

Tiểu Sử Của Các Tướng Liên Minh Huyền Thoại

Contents

Tiểu Sử Của Các Tướng Liên Minh Huyền Thoại	1
1. Gangplank	2
2. Miss Fortune	3
3. Tiểu Sử Của Graves, Kẻ Ngoài Vòng Pháp Luật Và Twisted Fate, Thần Bài	5
4. Tiểu Sử Của Illaoi, Nữ Tu Thủy Thần	7
5. Tiểu Sử Của Kindred, Thợ Săn Vĩnh Hằng	11
6. Azir Hoàng Đế Sa Mạc	13
7. Karthus Tiếng Ru Tử Thần	15
8. Tiểu Sử Zac	18
9. Hecarimbóng Ma Chiến Tranh	20
10. Kalistamũi Giáo Phục Hận	22
11. Mordekaiserác Quỷ Thiết Giáp	24
12. Threshcai Ngục Xiềng Xích	27
13. Xerathpháp Sư Thăng Hoa	29
14. Truyền Thuyết Yasuo	33
15. Truyền Thuyết Jinx	34
16. Truyền Thuyết Lucian	35
17. Corki	36
18. Tiểu Sử Vi	36
19. Truyền Thuyết Aatrox	38
20. Truyền Thuyết Lissandra	38
21. Truyền Thuyết Trundle	39
22. Truyền Thuyết Sejuani	40
23. Tiểu Sử Quinn	41
24. Truyền Thuyết Zed	42

Tiểu Sử Của Các Tướng Liên Minh Huyền Thoại



Giới thiệu

Tiểu Sử Của Các Tướng Liên Minh Huyền Thoại

1. Gangplank

“Ta đã giết chóc và đánh chìm tàu chiến Noxus từ khi ngươi còn đang đóng bĩm cơ, nhóc con. Ngươi không muốn dây với ta đâu.”

Khó đoán và tàn bạo, kẻ chiếm ngôi vua hải tặc Gangplank khiến tất cả sợ hãi. Hắn đi tới đâu, chết chóc và hủy diệt theo tới đấy, cùng với đó là tiếng tăm kinh hoàng tới mức chỉ thoáng thấy cánh buồm đen nơi chân trời cũng làm những thủy thủ đoàn cứng cổ nhất hoảng loạn.

Làm giàu bằng cách cướp bóc trên thương lộ của Mười Hai Vùng Biển, Gangplank có rất nhiều kẻ địch hùng mạnh. Ở Ionia, hắn bị truy nã bởi Hội Bóng Tối sau khi đánh cắp Đèn Dao Răng Cưa, và nghe đồn chính Đại Tướng quân Noxus đã thề sẽ phanh thây Gangplank sau khi tên cướp biển đánh cắp Leviathan, chiến hạm cá nhân của Swain và niềm tự hào của hạm đội Noxus.

Dù nhiều người thề sẽ trừng phạt Gangplank, nhưng chưa ai có thể đưa hắn ra trước công lý, mặc cho các sát thủ, thợ săn tiền thưởng và nguyên một đội tàu đã được cử đi săn đuổi hắn. Hắn khoát trá khi món truy nã cho cái đầu của mình ngày một tăng dần, và đóng đinh nó lên Bảng Truy Nã ở Bilgewater để ai cũng có thể thấy mỗi khi hắn trở về bến cảng với những con thuyền chở nặng của cải cướp bóc được.

Gần đây, đế chế của Gangplank trước âm mưu của thợ săn tiền thưởng Miss Fortune. Con thuyền của hắn nổ tung và chìm xuống đáy biển trước sự chứng kiến của toàn thể cư dân Bilgewater, cùng với nó là thủy thủ đoàn và hào quang bất bại của hắn. Khi mọi người thấy hắn cũng có thể bị tổn thương, những băng nhóm ở Bilgewater trỗi dậy, đấu đá lẫn nhau để giành quyền kiểm soát thành phố cảng.

Dù chịu những thương tích khủng khiếp từ vụ nổ, Gangplank vẫn sống sót. Mang trên mình vô số vết sẹo mới, và cả một cánh tay kim loại thay thế cho phần thân thể đã mất, hắn quyết tâm tái lập sức mạnh của mình, để đoạt lại thứ hắn cho là thuộc về hắn - và để trừng phạt không thương xót tất cả những kẻ chống đối.

Tay thuyền trưởng Noxus to cao co giật và đánh rơi cây búa khi Gangplank đâm ngập thanh kiếm vào bụng gã. Máu ứa ra từ miệng tên chiến binh khi gã cố bật ra một câu chửi thề không ai nghe nổi.

Gangplank cười khinh bỉ, hắn rút kiếm ra và đẩy kẻ đang hấp hối xuống sàn. Gã đổ gục trong tiếng giáp loảng xoảng, máu hòa với nước mặn lan khắp mặt gỗ. Con thuyền sơn đen của Gangplank nằm ngay đó, khóa chung với chiến hạm này bằng móc và dây thừng.

Gangplank nghiêng hàm răng nửa đen nửa vàng của mình lại để cố nhin đau - gã Noxus kia suýt nữa đã đánh bại được hắn. Không cho phép thủy thủ đoàn thấy được sự yếu đuối của mình, hắn gắng gượng nở một nụ cười độc ác.

Mưa gió quất vào người khi hắn quay sang nhìn đám Noxus còn lại. Hắn thách thức thuyền trưởng của kẻ địch bằng máu, và đã chiến thắng. Ý chí chiến đấu của chúng đã tiêu tan.

“Con thuyền này giờ là của ta,” Gangplank hét lên, đủ lớn để át cả cơn gió đang gào thét. “Còn kẻ nào muốn nói gì không?”

Một chiến binh khổng lồ với hình xăm trên mặt và bộ giáp gai trên người nhìn thẳng vào Gangplank.

“Chúng ta là những người con của Noxus,” gã gầm vang. “Chúng ta thà chết chứ không để con thuyền của mình bị một kẻ như ngươi chiếm lấy.”

Gangplank nhả mặt, rồi nhún vai. “Được thôi,” hắn nói, rồi quay đi. Gangplank nở một nụ cười xấu xa với thủy thủ đoàn của mình.

“Diệt sạch chúng đi,” hắn ra lệnh. “Và thiêu rụi con thuyền của chúng!”

2. Miss Fortune

“Mạo hiểm càng nhiều, tiền thưởng càng lớn.”

Xinh đẹp và nguy hiểm: Ít người hơn được Miss Fortune về cả hai mặt này. Một trong những thợ săn tiền thưởng lừng danh của Bilgewater, cô gây dựng huyền thoại cho mình khi ghim đầy đạn vào kẻ thù và bắt giữ những kẻ sừng sỏ nhất. Tiếng nổ từ cặp súng lục của cô vang vọng quanh những cầu cảng bốc mùi và khu ổ chuột tối tăm là dấu hiệu rõ ràng nhất cho một cái tên đã bị xóa khỏi Bảng Truy Nã.

Như hầu hết những người nổi lên giữa mê cung hỗn loạn đầy mùi muối của Bilgewater, Miss Fortune đã làm không ít chuyện chẳng tốt lành gì. Tuy nhiên, không phải lúc nào cũng vậy, khi cô còn là Sarah, con gái cưng của một nhà chế tạo súng sống yên bình trên một hòn đảo biệt lập. Cô bé Sarah giúp mẹ rèn giữa súng, đo cỡ nòng, và bắn thử. Tài năng của mẹ cô là không phải bàn cãi, tác phẩm của bà có mặt trong bộ sưu tập của nhiều quý tộc giàu có. Nhưng luôn có những kẻ với động cơ thấp hèn và trái tim đen tối hơn thêm muốn chúng.

Một trong số đó là vua hải tặc mới nổi của Bilgewater: Gangplank. Kiêu ngạo và tự tin về sức mạnh của mình, hắn đòi mẹ Sarah tạo ra một cặp súng lục chưa từng có. Bà miễn cưỡng chấp nhận, và đúng một năm sau, Gangplank quay lại lấy vũ khí của hắn. Gangplank lộ ra bộ mặt thật của mình, hắn không định trả tiền - hắn định đoạt chúng bằng vũ lực.

Cặp súng lục mẹ Sarah làm ra quả là tuyệt tác, một sự phối hợp hoàn hảo giữa độ chuẩn xác chết người và vẻ đẹp tinh xảo. Quá tốt cho một kẻ như hắn, mẹ Sarah bảo vậy khi nhận ra Gangplank đã trở thành một tên cướp biển tàn bạo thế nào. Nổi cơn thịnh nộ, Gangplank giằng lấy súng và bắn vào bà bằng chính những đứa con tinh thần đó, trước khi quay sang người chồng và Sarah. Rồi, để hả giận, hắn thiêu rụi khu xưởng và đập nát cặp vũ khí, tuyên bố rằng nếu chúng quá tốt cho một kẻ như hắn, thì sẽ không ai sở hữu được chúng cả.

Sarah tỉnh dậy trong đau đớn, mái tóc vàng rơm nhuốm đỏ bởi máu của mẹ cô. Viên đạn đi suốt qua tim cô. Cô bò ra khỏi đống đổ nát, ôm chặt trước ngực những gì còn lại của cặp súng lục. Thân thể rồi cũng lành lại, nhưng một phần tâm trí cô vẫn kẹt trong khu xưởng rực cháy của mẹ, và không gì có thể tẩy sạch màu đỏ rực trên mái tóc Sarah - hay ít nhất là người ta nói thế. Những cơn ác mộng hàng đêm dày vò cô, nhưng Sarah chịu đựng tất cả nhờ nỗi ám ảnh phục thù. Cô tái tạo cặp súng lục của mẹ và học hỏi mọi điều về tên kẻ cướp kia trong quá trình hắn nổi lên giành quyền lực, chuẩn bị cho ngày cô sẵn sàng tiêu diệt hắn.

Đi thuyền đến Bilgewater, chỉ vài phút sau khi đặt chân lên bến cảng, cặp súng của cô đã có nạn nhân đầu tiên - một tên hải tặc say xỉn với vài lít rượu trong dạ dày và tiền thưởng treo trên đầu. Sarah bắn hắn và lôi xác đến Bảng Truy Nã, rồi giật xuống thêm một tá tờ lệnh nữa.

Trong một tuần, tất cả đều bị hạ, và những kẻ tội phạm bất hạnh bị Sarah săn đuổi đều chết hoặc bị bắt sống. Cô nhanh chóng có được danh tiếng đáng sợ ở những quán trọ và sòng bạc của Bilgewater, trở thành Miss Fortune để gieo rắc nỗi sợ lên những con mồi và che giấu ý định thực sự của mình. Gangplank sẽ không bao giờ biết đến cô; cô sẽ chỉ như bao thợ săn tiền thưởng khác trên khu phố đông đúc của Bilgewater.

Những năm sau đó, những câu chuyện về Miss Fortune lan khắp nơi, cái sau ly kỳ hơn cái trước. Cô chiếm chiếc Syren từ một thuyền trưởng ngờ nghệch không biết ai là người không nên dây vào, nhấn chìm ông chủ của Băng Dao-Lụa trong thùng rượu của chính cô, và lôi Doxy-Ripper điên ra khỏi hang ổ của hắn trong bụng một con quái vật đã bị xẻ thịt một nửa trên cảng đồ tể.

Gangplank vẫn quá mạnh để có thể công khai đối đầu, nên Miss Fortune thận trọng giành nhiều năm tìm kiếm những đồng minh ít ỏi nhưng trung thành để kết thúc hắn. Nhưng tiêu diệt Gangplank là chưa đủ với cô. Chỉ có hạ nhục hắn và thiêu rụi mọi thứ hắn quan tâm mới thỏa mãn được cô thợ săn tiền thưởng với mái tóc màu máu.

Và cuối cùng ngày đó đã đến.

Miss Fortune đánh liều tất cả để thực hiện bước đầu tiên chống lại Gangplank. Sau vô vàn kế hoạch, Vững Tử Thần nổ tung và vị vua tự phong của Bilgewater đã bị hạ bệ. Hơn hết là, mọi người trong thành phố đều chứng kiến sự sụp đổ của hắn.

Giờ, khi Gangplank bị phế truất, toàn bộ lũ hải tặc và băng nhóm trong thành phố cảng tranh giành nhau vị trí của hắn.

Trận chiến giành Bilgewater đã bắt đầu.

Cầu Cảng Trắng của Bilgewater có cái tên này do hàng lớp phân chim tích tụ suốt nhiều năm trời, lúc nào cũng được coi là nơi dành cho kẻ chết. Cư dân ở đây không chôn xác, họ thả chúng về với biển. Một nghĩa trang đầy những kẻ chết lơ lửng giữa làn nước sâu lạnh giá, được đánh dấu bởi hàng trăm phao-bia mộ. Có cái chỉ gắn bằng tên, những cái khác được chạm khắc hình thủy quái hay tiên cá.

Miss Fortune ngồi vắt chân trên một thùng Rum Rực Rỡ ở cuối cầu cảng, miệng ngâm điệu xì gà Noxus. Một tay cô cầm đoạn ống thở nổi với một cái hòm nửa nổi nửa chìm trên mặt nước. Tay kia của cô nắm chặt đoạn dây thừng luồn qua một cái ròng rọc rỉ sét buộc vào nắm hòm. Cả hai khẩu súng lục nằm ngay ngắn trong bao, dễ dàng có thể rút ra.

Ánh trăng nhàn nhạt chiếu qua màn sương tràn từ biển vào, phủ lên mặt nước đầy bọt một màu vàng đục. Bầy hải âu xếp hàng trên các mái nhà nơi bến cảng, một điểm xấu. Chúng biết rõ hơn ai hết dấu hiệu của một bữa tiệc.

“Đến giờ rồi,” cô thầm thì, khi một gã đầu cạo trọc mặc áo choàng hình vảy rồng đi ra từ con hẻm nhỏ. Một đám chuột cầu cảng bám theo, hy vọng hắn đang say xỉn và trở thành một miếng ăn dễ dàng. Tên hắn là Jakmunt Zyglon, một kẻ trong băng Anh Em Xăm Trổ.

Mọi tên hải tặc đều có hình xăm, nhưng mỗi phân trên người Zyglon đều có hình rắn, tên các tình nhân, và cả những con thuyền hắn đã đánh đắm, những con người hắn đã sát hại. Bộ da của hắn là lời thú tội rõ ràng nhất cô từng thấy.

Hắn đi dọc cầu cảng, đôi mắt láo liên nhìn bên nọ bên kia đã bóc trần vẻ tự tin bề ngoài của hắn. Tay hắn nắm chặt thanh kiếm với lưỡi hình răng cá mập đeo bên hông. Hắn cũng mang theo một khẩu súng cacbin ngắn và thô với những ống thủy tinh chạy dọc theo nòng súng.

“Anh ta đâu?” Zyglon hỏi. “Cô nói đã mang anh ta tới đây.”

“Súng cacbin ma thuật ở Piltover hả?” cô lơ đi và hỏi lại.

“Trả lời ta, khốn kiếp!”

“Người trước,” Miss Fortune nói. Cô thả lỏng sợi dây để cái hòm chìm xuống một chút nữa. “Rốt cuộc thì ta cũng không chắc cái ống thở này dài bao nhiêu, và người cũng đâu muốn anh em của mình thiếu không khí, phải không?”

Zyglon hít một hơi, cô thấy sự căng thẳng biến mất khỏi hắn.

“Phải, khốn kiếp, nó là đồ của Piltover,” hắn vừa nói vừa chìa khẩu súng ra.

“Đắt đấy,” Miss Fortune nói.

“Ta chắc cô cũng biết,” hắn lầu bàu.

Cô lại thả thêm một đoạn dây nữa. Bong bóng khí thoát ra từ cái hòm, nay đã chìm hẳn dưới mặt nước. Zyglon giơ cao tay tỏ vẻ hối lỗi.

“Được rồi! Được rồi!” hắn nài nỉ. “Nó là của cô. Kéo anh ta lên. Làm ơn đi.”

“Người sẽ rời đi trong yên lặng?”

Zyglon bật ra một tiếng cười.

“Ta còn lựa chọn sao?” hắn hỏi. “Cô đánh chìm tàu của ta và cả người của ta nữa. Cô sát hại và tống giam họ hàng của ta, và vì cái gì? Một khẩu súng ma thuật? Tiền thưởng?”

“Mỗi thứ một chút và còn...?”

“Ta phải trả cô bao nhiêu, đồ quỷ cái?”

“Tiền hả? Năm trăm ngàn xà.”

“Tất cả chỉ vì năm trăm ngàn xà?”

“Tiền không phải nguyên nhân khiến người bị giết, mà là vì người là thuộc hạ của Gangplank,” Miss Fortune nói. “Đó là lý do ta muốn người chết.”

“Chết? Chờ đã, lệnh truy nã nói phải bắt sống!”

“Đúng, nhưng ta chưa bao giờ giỏi tuân theo luật lệ,” Miss Fortune nói, buông cả sợi dây thừng lẫn ống thở ra. Cái hòm chìm vào bóng tối, để lại một đám bọt bong bóng. Zyglos kêu gào tên anh trai và lao vào cô, kiếm rút khỏi vỏ. Cô để hấn lại gần chút nữa trước khi rút súng ra và bắn hai phát, một vào mắt, một vào tim.

Miss Fortune nhỏ điều xì gà xuống biển và thở ra hơi thuốc cuối cùng.

“Tự vệ thôi,” cô mỉm cười nói, tập lại lời nói dối của cô với ban truy nã. “Tên gốc điên rồi đó lao vào tôi với thanh kiếm. Tôi không có lựa chọn nào khác.”

Miss Fortune cúi xuống nhặt khẩu súng ma thuật lên. Cô xoay xoay thứ vũ khí trong tay. Quá nhẹ đối với cô, nhưng được làm rất nghệ thuật và đặc biệt nguy hiểm. Nụ cười vẫn còn vương lại trên môi khi cô nghĩ về khu xưởng ẩm áp đầy mùi dầu lau súng, và bàn tay mẹ đặt lên vai cô. Miss Fortune thở dài, rửa sạch ký ức trước khi chúng trở nên chua chát. Cô ném khẩu súng xuống nước, cho nó chìm giữa những người chết. Sau cùng thì biển cũng đòi phần của nó, và cô không nói dối; khẩu súng đáng giá cả một gia tài.

Cô đứng lên và tản bước quay lại Bilgewater. Cô biết mình cũng nên ném xác Zyglos xuống biển nữa, nhưng đám chuột cầu cảng và hải âu cũng phải ăn chứ?

Và thịt tươi đúng là một món ăn hiếm có với chúng.

3. Tiểu Sử Của Graves, Kẻ Ngoài Vòng Pháp Luật Và Twisted Fate, Thần Bài

Graves

“Chúng ta đến lấy vàng chứ không phải lấy đầu của các người, đừng ai cố làm anh hùng.”

Malcolm Graves là kẻ bị truy nã ở mọi vương quốc, thành bang và đế chế hấn đặt chân đến. Cứng cỏi, có ý chí mạnh mẽ, và trên hết là vô cùng tàn nhẫn, suốt cuộc đời tội phạm của mình, hấn đã tích góp được (rồi lại để mất) một gia tài nhỏ.

Trưởng thành giữa chốn hẻm tối của Bilgewater, Malcolm nhanh chóng học được cách đánh lộn và trộm cắp, những kỹ năng giúp ích rất nhiều cho hấn sau này. Đi lậu đến đất liền trên một con tàu hàng, hấn trộm cắp, lừa lọc và bài bạc hết nơi này đến nơi khác. Chính trên bàn bài mà Malcolm gặp người sẽ thay đổi cuộc đời hấn: thần bài Twisted Fate. Cả hai cùng thấy ở nhau máu ưa mạo hiểm và phiêu lưu, và một tình bằng hữu kéo dài gần thập kỷ đã nảy sinh.

Kết hợp những khả năng độc đáo của mình, Graves và Twisted Fate là một cặp bài trùng đã cùng thực hiện vô số phi vụ. Chúng lấy trộm và lừa gạt những tay nhà giàu ngu ngốc để thu về tiền bạc, danh tiếng, và cả sự kích thích. Tính phiêu lưu trong những hành động đó còn hấp dẫn hơn bất kỳ chiến lợi phẩm nào.

Ở biên giới Noxus, chúng dần cảnh báo một người thừa kế, khiến hai gia tộc nổi tiếng nghi ngờ lẫn nhau. Rồi chúng ra đi mang theo tiền chuộc cũng như tiền thưởng cho việc giải cứu con tin. Ở Piltover, chúng là những kẻ duy nhất từng đột nhập vào Hầm Dây Cốt bất khả xâm phạm. Không chỉ khoắng sạch báu vật trong đó, chúng còn lừa được lính gác tự chất đồ lên thuyền cho mình. Vụ cướp chỉ bị phát hiện khi hai tên trộm đã khuất dạng, chỉ để lại lá bài trừ danh của Twisted Fate.

Nhưng cuối cùng may mắn của chúng cũng cạn. Trong một phi vụ thất bại, có vẻ như Twisted Fate đã phản bội và từ bỏ chiến hữu của mình. Graves bị bắt sống và tống vào ngục Tử Khóa.

Suốt những năm tù đầy, Graves nuôi dưỡng mối hận với người bạn cũ. Một kẻ yếu đuối hơn chắc chắn đã gục ngã, nhưng Malcolm Graves chịu đựng tất cả và cuối cùng đào thoát thành công. Được tự do, hắn bắt đầu truy đuổi Twisted Fate, kẻ phản bội đã tặng cho hắn mười năm khổ khổ.

Nhiều năm sau, Graves cuối cùng cũng tìm thấy Twisted Fate. Tuy nhiên, sau khi biết sự thật về chuyện xảy ra và cùng nhau thoát khỏi cái chết trong tay của Gangplank, Graves đã quên đi ý muốn báo thù. Già hơn và dày dạn hơn, bộ đôi tiếp tục con đường chúng đã từ bỏ: làm giàu từ lừa gạt, trộm cắp và bạo lực.

Ngồi trong một quán rượu với cả tá vết thương trên người và một đám người muốn hắn chết vây quanh, Malcolm Graves đã từng thấy những ngày tốt đẹp hơn thế này. Hắn cũng từng thấy những ngày tồi tệ nhất, nên hắn chẳng hề lo lắng. Graves tựa lên quầy và lấy một chai rượu, hắn thở dài khi thấy nhãn của nó.

“Rượu vang Demacia? Người chỉ có thứ này thôi à?”

“Chai đắt nhất tôi có rồi...” chủ quán nói, ông co rúm lại dưới quầy rượu, giữa một biển thủy tinh vỡ lấp lánh.

Graves nhìn quanh và cười.

“Chai duy nhất người còn thì có.”

Hoảng loạn tràn ngập tâm trí người chủ quán. Rõ ràng là ông không quen với việc đặt mình vào giữa một cuộc đấu súng. Đây không phải Bilgewater, nơi những cuộc ẩu đả chết người nổ ra mười lần một ngày. Piltover được coi là một thành phố văn minh hơn quê nhà của Graves. Ít nhất là ở một vài chỗ.

Hắn dùng răng mở nút chai và nhỏ nó xuống sàn trước khi tu một ngụm. Hắn súc vài lần trước khi nuốt vào bụng, như hắn đã từng thấy mấy tay nhà giàu làm.

“Nhặt toẹt,” hắn nói, “nhưng ăn mày đầu có được đòi xôi gấc, nhỉ?”

Một giọng nói hét vọng qua cửa sổ vỡ nát, cổ ra vẻ tự tin và can đảm khi bên mình đông người hơn.

“Đầu hàng đi, Graves. Chúng ta có bảy và người chỉ có một mình. Sẽ không có kết cục tốt đẹp đâu.”

“Hiển nhiên là không,” Graves đáp trả. “Nếu người muốn rời đi lành lặn, tốt nhất là nên gọi thêm nhiều người hơn đi!”

Hắn uống một ngụm nữa, rồi đặt chai lên quầy.

“Đến giờ làm việc rồi,” hắn vừa nói vừa cầm khẩu súng độc nhất vô nhị của mình lên.

Graves nạp lại đạn. Thứ vũ khí bật lên một tiếng động thỏa mãn đầy chết chóc, đủ lớn để những người ngoài kia nghe được. Ai biết hắn cũng biết âm thanh đó và ý nghĩa của nó.

Kẻ ngoài vòng pháp luật rời khỏi ghế và tiến ra cửa, thủy tinh vỡ kêu rào rào dưới gót giày hắn. Hắn dừng lại nhìn qua ô cửa sổ rạn nứt. Bốn người nấp sau tấm chắn tạm thời; hai người ở tầng trên của một nhà xưởng, và hai người khác nấp trong bóng tối hai bên lối vào. Tất cả đều nắm chắc nỏ hoặc súng hỏa mai.

“Chúng ta đã theo dấu người khắp thế giới, đồ khốn,” giọng nói lại hét lên. “Lệnh truy nã không nói phải giết hay bắt sống người. Đi ra ngoài, hạ vũ khí và sẽ không có máu đổ.”

“Ồ, ta đang ra đây,” Graves hét lại. “Đừng lo gì cả.”

Hắn móc ra một đồng Ngân Xà trong túi và quăng nó lên quầy. Nó lặn qua một vũng rượu rum trước khi dừng lại. Một bàn tay run rẩy với lên lấy nó. Graves bật cười.

“Trả cho cái cửa đó,” hắn nói.

“Cái cửa làm sao cơ?” chủ quán hỏi.

Graves đập mạnh vào cửa trước của quán rượu, đá văng chúng ra khỏi bản lề. Hắn lặn qua đám gỗ vụn nát, quỳ một chân xuống, khẩu súng bên hông tóe lửa.

“Được rồi, lũ khốn!” hắn gầm lên. “Kết thúc chuyện này đi!”

Twisted Fate

Twisted Fate là một gã thần bài đầy tai tiếng cũng như một kẻ lừa đảo dùng quân bài và mị lực của bản thân ở mọi nơi mà hắn đi qua, khiến cho lũ nhà giàu ngu ngốc cảm thấy vừa tức tối vừa ngưỡng mộ. Hiếm khi nào hắn làm điều gì nghiêm túc, hắn chào đón mỗi ngày với một nụ cười mỉa mai và phong thái nhênh ngang không lẫn vào đâu được. Trong mọi tình cảnh ngặt nghèo, Twisted Fate luôn còn một quân bài trong tay áo.

4. Tiểu Sử Của Illaoi, Nữ Tu Thủy Thần

“Thường cứ bị đá vào đầu thì mới thông thái ra được.”

Sức mạnh hình thể của Illaoi chẳng là gì so với đức tin mãnh liệt của bà. Là nhà tiên tri của Thủy Thần Vĩ Đại, bà sử dụng một tượng thần khổng lồ bằng vàng để lôi linh hồn kẻ địch ra khỏi thể xác và đập tan nhận thức của chúng về thực tại. Mọi kẻ dám thách thức “Người Nắm Giữ Chân Lý Của Nagakabouros” nhanh chóng khám phá ra bà không bao giờ chiến đấu một mình – vị thần của Quần Đảo Măng Xà luôn ở bên bà.

Những ai gặp Illaoi đều kinh ngạc trước ngoại hình của bà. Một phụ nữ mạnh mẽ, một nữ tu dành hết thời gian để trải nghiệm cuộc sống. Bà lấy đi những gì mình muốn, tiêu diệt những gì mình ghét, và tận hưởng những gì mình thích.

Tuy nhiên, để thực sự biết Illaoi bạn phải hiểu được tôn giáo bà đã nguyện dâng hiến cả cuộc đời. Nagakabouros, vị thần trong tín ngưỡng của bà, thường được miêu tả như một sinh vật đầu măng xà với xúc tu cuộn xoắn xung quanh, chuyển động không có điểm bắt đầu cũng không có điểm kết thúc. Còn được gọi là Mẹ Rắn, Thủy Thần Vĩ Đại, hoặc thậm chí là Quý Bà Râu, Nagakabouros là vị thần của sự sống, bão tố, và chuyển động. (Tên của thần được dịch theo nghĩa đen là “quái vật bất tận đi khắp biển và trời.”) Cột trụ của giáo lý nằm ở ba điều: mọi linh hồn được sinh ra để phục vụ cho vũ trụ; vũ trụ đưa khát khao vào trong mọi thể sống; vũ trụ chỉ tiếp tục vận hành khi các sinh vật theo đuổi khát khao của mình.

Các nữ tu dưới quyền được giao nhiệm vụ chăm sóc điện thờ, nuôi giữ bầy rắn thần, và chỉ dạy mọi người con đường của Nagakabouros. Là Người Nắm Giữ Chân Lý của thần giáo, vai trò của Illaoi là trực tiếp phục vụ bằng việc khơi thông dòng chảy của vũ trụ. Để làm được điều đó, bà có hai trách nhiệm thiêng liêng.

Nhiệm vụ đầu tiên của Người Nắm Giữ Chân Lý là trở thành tiên phong trong cuộc chiến chống tử linh sinh vật. Nằm ngoài dòng chảy thông thường của vũ trụ, chúng bị coi là một thứ ghê tởm chống lại Nagakabouros. Dù trách nhiệm của mọi Nữ Tu Thủy Thần là bảo vệ dân bản xứ khỏi Đêm Thống Khổ, một Người Nắm Giữ Chân Lý phải trực tiếp đối đầu với những hồn ma mạnh mẽ nhất và xua tan Màn Sương Đen.

Thứ hai, Illaoi tìm kiếm những cá nhân tiềm năng và kiểm tra họ bằng Thử Thách Của Nagakabouros. Đây chính là gánh nặng của Illaoi khi nắm giữ danh hiệu cao quý của thần giáo. Với thánh vật khổng lồ, Mắt Thần Linh, Người Nắm Giữ Chân Lý kéo linh hồn những người được thử thách khỏi thể xác rồi bắt họ đứng trước bà để chứng tỏ giá trị bản thân. Bà làm thế dù biết kẻ thất bại sẽ hoàn toàn tiêu vong, vì Thủy Thần Vĩ Đại không có chút khoan dung với sự hèn nhát, nghi ngờ, hay áp đặt. Nhưng hủy diệt không phải mục đích của thần linh. Người sống sót sau thử thách sẽ mãi mãi thay đổi và thường sẽ có được ý chí để theo đuổi định mệnh thực sự của mình.

Dù là Người Nắm Giữ Chân Lý mạnh mẽ và đáng kính nhất trong cả trăm thế hệ, Illaoi cũng là người đầu tiên phá vỡ truyền thống. Sau khi được truyền dạy để trở thành Người Nắm Giữ Chân Lý, sau khi sức mạnh đạt đỉnh cao, Illaoi rời những thần điện bằng vàng ở Buhru để tới khu tồi tàn đổ nát gần Bilgewater.

Thành phố cướp biển là địa điểm duy nhất ở Quần Đảo Măng Xà những kẻ ngoại lai được phép đặt chân đến, và bị người của Illaoi coi là một chốn bẩn thỉu hôi hám. Người Nắm Giữ Chân Lý tiền nhiệm đã lờ nơi này đi, cho rằng tốt nhất là không nên đụng chạm gì với đám người từ nơi khác đến. Illaoi phá vỡ truyền thống khi chọn bảo vệ cư dân Bilgewater khỏi Đêm Thống Khổ, hoặc thậm chí còn gây tranh cãi hơn khi quyết định rằng một vài trong số họ sở hữu linh hồn xứng đáng với thử thách vĩ đại. Dù vậy, số thần điện trong thành phố cũng chỉ đếm trên đầu ngón tay, và chỉ có rất ít paylangi (tiếng lóng trên đảo để chỉ người có gốc ở đây) được phép vào trong. Bất chấp việc đó, chính Illaoi là người đã truyền bá nhận thức về Mẹ Rắn tới Bilgewater, và chính tinh thần bất khuất của bà đã khiến thần giáo phát triển tại đây.

Lan truyền đây đó những tin đồn rằng trái tim tên cướp biển khát máu và nổi tiếng nhất Bilgewater đã tan nát trước vị nữ tu cao lớn. Bất kỳ ai từng gặp bà cũng sẽ không thấy ngạc nhiên. Ẩn dưới dáng vẻ thô lỗ của Illaoi là trí tuệ, sức mạnh, và một sự tự tin đầy thu hút.

Nhiều người mong giành được thiện ý của Illaoi và chào đón bà tới Bilgewater... nhưng ai cũng sợ bị thử thách bởi Nữ Tu Thủy Thần.

“Không thể ngồi nghỉ. Chúng ta là chuyển động.”

—Trích trong Hai Mươi Lời Răn Của Nagakabouros

GÁNH NẶNG

“Người Nắm Giữ Chân Lý, đây là lý do chúng ta phải rút về Buhru. Chúng ta không cứu nổi những paylangi đâu,” Giáo chủ nói. Người phụ nữ to lớn nở một nụ cười, hiển nhiên là hài lòng với viễn cảnh rời khỏi Bilgewater.

“Ngài đã nói thế trước đây rồi,” Illaoi vừa nói vừa đi quanh chiếc bàn đá ở trung tâm căn phòng. Bà xoay vai, thả lỏng cơ bắp để xua tan cơn ngáp.

Một người gọi rắn già đứng cạnh Giáo chủ. Ông ta mặc bộ lễ phục bện từ thừng. Mỗi sợi dây nhuộm chàm đều được đan kết để trông như cuộn xoắn lại. Chúng có độ dày khác nhau, cộng thêm màu mực thủy quái đã phai tạo ảo giác ông ta đang bị xúc tu quấn lấy. Khuôn mặt ông ta hoàn toàn bị che phủ bởi một hình xăm đen, diễn tả hình ảnh hàm răng bất tận của một con quái vật biển. Thầy tu và người gọi rắn luôn cố tỏ ra đáng sợ. Một thói quen khó chịu của đa số đàn ông.

“Những con quái thú vĩ đại nhất sẽ không lại gần Bilgewater,” người gọi rắn nói trong tiếng thở khò khè. “Chúng trú ngụ ngoài kia dưới làn nước sâu, tránh xa khỏi mùi hôi thối của Bến Cảng Giết Mổ. Nhiều nhất cũng chỉ có vài con non đang đói khát để ý tới lời triệu hồi của chúng ta thôi.”

Chỉ có những người con vĩ đại nhất của Nagakabouros mới đủ mạnh để đập tan màn sương và bảo vệ thành phố khỏi Đêm Thống Khổ. Những nơi còn lại của Quần Đảo Măng Xà không gặp phải vấn đề này.

Lại thêm một chi tiết nữa nhắc cho ta biết về sự dốt nát của cư dân Bilgewater. Những người dân lục địa và hậu duệ của họ không dành chút thời gian nào cho nước sạch đổ vào và dọn sạch bến cảng. Thay vào đó, các paylangi thả neo ở mọi bờ biển trong vịnh. Thật ngu ngốc. Rất nhiều thầy tu khẳng định rằng đó là bằng chứng chứng minh các paylangi thực sự muốn bị Màn Sương Đen nuốt chửng.

“Vớ vẩn,” Illaoi ngắt lời. Nếu ở lại, bà sẽ phải tìm cách để bảo vệ thành phố mà không cần lũ măng xà. Bà lựa trong mấy bát đồ cúng và chọn ra một quả xoài. Bà cần một kế hoạch, và hai tên ngốc này đúng là vô dụng.

Một tiếng kêu lớn cắt đứt sự trầm ngâm của bà. Cánh cửa gỗ nặng nề dưới tầng mở tung ra.

Giọng của Gangplank vang lên, những từ ngữ không ai hiểu nổi vang vọng qua bức tường đá.

“Chúng tôi kéo hần lên, theo lệnh của bà,” Giáo chủ mỉm cười, chỉnh lại vòng ngọc trên cổ áo. “Có lẽ sẽ tốt hơn khi để năng lượng của hần quay về với Nagakabouros?”

“Đừng phán xét những linh hồn chứ.”

“Tất nhiên, Người Nắm Giữ Chân Lý, chỉ Nagakabouros mới có quyền phán xét,” ông ta nói, ngụ ý rằng Illaoi đang thành kiến với mình.

Illaoi đi lại giữa hai vị thầy tu, vóc dáng của bà khiến cả hai trông lùn tịt. Ngay cả so với một người dân đảo, Người Nắm Giữ Chân Lý cũng rất cao. Luôn luôn là vậy. Bà thậm chí còn cao hơn tên Người Phương Bắc vạm vỡ nhất. Là phụ nữ, bà luôn tự ý thức được điều đó, luôn cảm thấy mình sẽ vấp phải ai đó, nhưng bà đã học được rằng: Khi ta đi, chúng nên biết là phải tránh khỏi đường của ta.

Bà nhắc Mất Thần Linh lên. Bức tượng màu vàng to hơn cả một thùng rượu và còn nặng hơn thế nhiều. Ngón tay bà xiết chặt quanh bề mặt kim loại lạnh lẽo. Nó được đặt ngay cạnh đồng lửa rực cháy đang soi sáng căn phòng, nhưng Mất Thần Linh luôn lạnh và ẩm ướt. Bà khéo léo đặt nó lên vai. Trong mười hai năm, Người Nắm Giữ Chân Lý chưa từng rời khỏi nó quá hai bước chân.

“Giáo chủ, ta vẫn nhớ trách nhiệm của mình,” Illaoi nói khi đi xuống dưới. “Chúng ta sẽ không rút về Buhru. Ta sẽ ngăn chặn Đêm Thống Khổ tại đây.”

Vị nữ tư tế không lại gì nhiều ngoài việc phàn nàn kể từ khi bà đến đây, nhưng cũng có trong những lời đó cũng có vài phần sự thật.

Khi chiến hạm của Gangplank nổ tung, tim Illaoi thót lên. Đã nhiều năm rồi kể từ ngày họ còn bên nhau, nhiều năm rồi kể từ ngày bà chấm dứt mối quan hệ... nhưng vẫn còn những cảm xúc vương vấn. Bà từng yêu hắn... tên khốn ngu ngốc đó.

Bao quanh bởi những bức tường đá cao, sân trong của điện thờ được xây theo hình miệng một con quái vật biển. Lối vào nhìn ra làn nước xanh thẳm xa xa ngoài vịnh. Illaoi bước xuống tầng, tiến ra cửa trước. Bà nghĩ rằng mình sẽ vấp vào miệng Gangplank: đang kiêu ngạo và sặc mùi rượu rum. Nhưng dù sao, gặp lại hắn cũng thú vị đấy chứ.

Bà không hề chuẩn bị tinh thần nhìn thấy sinh vật càu nhàu đứng trước lối vào điện thờ. Bà biết hắn đã bị thương, nhưng không phải thế này. Hắn đi khập khiễng, trước ngực bị thương rất nặng và một cánh tay cũng chẳng còn nguyên vẹn.

Hắn vùng khẩu súng lục quanh phòng bằng cánh tay còn lại, trong một cố gắng điên cuồng nhằm buộc các thầy tu và nữ tu lùi xa khỏi hắn; hiển nhiên đây là những người đã kéo hắn lên khỏi vịnh chỉ vài giờ trước. Không may, khẩu súng lục của hắn trống không và hoàn toàn vô dụng.

“Illaoi đâu?” hắn rống lên.

“Ta đây, Gangplank,” bà trả lời. “Người trông ghê quá đấy.”

Hắn quỳ xuống.

“Là Miss Fortune. Chính là ả. Cùng với hai tên khốn kia. Chúng đã nhấn chìm nó.”

“Ta không quan tâm đến chiến hạm của người,” bà nói.

“Bà luôn bảo ta phải tiếp tục, phải ra khơi. Ta cần một con thuyền.”

“Người chỉ cần một cái xuồng để ra biển thôi.”

“Đây là thành phố của ta!” hắn gào lên.

Các thầy tu và nữ tu vây quanh Gangplank nổi giận. Tên Gangplank đó thật ngu ngốc khi nói ra một câu như vậy khi đứng trong một nơi mà tuổi đời còn lớn hơn thành phố của hắn đến cả ngàn năm. Một tên paylangi dám hét vào mặt Người Nắm Giữ Chân Lý cao quý trong chính ngôi đền của bà? Bất kỳ kẻ nào khác cũng sẽ bị đánh gãy chân và chìm xuống biển.

“Là thành phố của ta!” hắn lại gào lên, nước bọt văng tung tóe trong cơn giận dữ.

“Vậy người định sẽ làm gì? Illaoi hỏi.

“Ta, ta cần Okao và sự hỗ trợ của các thủ lĩnh khác. Chúng sẽ nghe bà... nếu bà yêu cầu chúng. Nếu bà yêu cầu, chúng sẽ giúp ta.” Hắn cúi đầu phía trước bà.

“Người định sẽ làm gì?” Illaoi cao giọng hơn.

“Ta làm gì à?” hắn tuyệt vọng nói. “À lấy đi chiến hạm của ta, lấy đi người của ta, lấy đi cánh tay của ta. Tất cả những gì ta còn lại... là đây.”

“Đi đi,” Illaoi bảo các tu sĩ khác khi bước ra cửa. Bà nhìn xuống Gangplank. Đã mười năm kể từ lần cuối bà gặp hắn; rượu chè và lo lắng đã lấy mất vẻ ngoài tự tin của hắn.

“Ta không có gì ngoài thành phố này, và nếu bà không giúp...” giọng hắn ngập ngừng khi bắt gặp ánh mắt của bà. Illaoi giữ cái nhìn nghiêm khắc và không dung thứ như Thủy Thần. Bà không cho Gangplank gì cả. Nữ tu của Nagakabouros sẽ không thấy thương hại hay đồng cảm, dù nó làm ngực bà đau nhói. Trong tuyệt vọng, tên thuyền trưởng già rời mắt khỏi bà.

“Ta có thể làm thế,” Illaoi nói, “chỉ cần một lời, các bộ tộc và băng của Okao sẽ đi theo ngươi. Nhưng tại sao ta phải làm thế?”

“Giúp ta, khỉ thật! Bà nợ ta,” hấn gất lên.

“Ta nợ ngươi?” Illaoi nhắc lại.

“Ta duy trì những nghi lễ. Ta hiến tặng tế phẩm,” Gangplank gầm lên.

“Nhưng rõ là ngươi không nhận ra bài học. Nghi lễ? Tế phẩm? Ngươi nói đến những thứ dành cho những kẻ yếu đuối và những vị thần yếu đuối của chúng. Thần của ta đòi hỏi phải hành động,” Illaoi nói.

“Ta đã chịu khổ vì thành phố này! Đổ máu vì nó. Nó phải là của ta!”

Illaoi biết bà phải làm gì. Bà biết thế trước cả khi Gangplank nói ra. Bà biết thế từ nhiều năm trước khi tàu của hấn bị đánh chìm.

Gangplank đã lạc lối. Hấn đã chìm đắm trong sự thù ghét và tự thương hại mà cha hấn gây ra cho hấn trong thời gian quá dài. Illaoi đã bỏ qua trách nhiệm của mình. Bà đã bỏ qua nó vì bà yêu hấn, từng yêu, và vì bà đã rời bỏ hấn trên chính con đường bà đã dẫn dắt. Hấn hài lòng khi là một kẻ sát nhân, một tên cướp biển, một hải tặc chân chính, và chưa từng quan tâm đến danh hiệu của cha hấn: Vua Lưỡi Hái.

Hấn chỉ quyết định trở thành chúa tể Bilgewater sau khi họ chia tay.

Illaoi thấy mắt mình ướt. Thời của hấn đã qua. Hấn không thể tiến tiếp. Không thể mạnh mẽ hơn. Và giờ? Giờ hấn sẽ không qua được Thử Thách Cửa Nagakabouros. Nhưng hấn cần được thử thách. Hấn ở đây để được thử thách.

Illaoi nhìn vào tên hải tặc già nua trước mặt mình. Ta có nên đuổi hấn đi? Có nên tin rằng hấn vẫn còn chút sức mạnh hay tham vọng để vượt qua không? Nếu đuổi hấn đi, ít nhất hấn vẫn có thể sống..

Đó không phải con đường của Nagakabouros. Đó không phải trách nhiệm của Người Nắm Giữ Chân Lý. Không có chỗ cho nghi ngờ hay do dự. Nếu bà tin vào thần linh, bà phải tin vào bản năng của mình. Nếu bà thấy hấn phải được thử thách, thì đó là ý muốn của thần linh. Và kẻ gốc nào sẽ chọn một con người thay vì một vị thần?

Nắm chặt Mắt Thần Linh, Illaoi hạ tượng thần xuống khỏi vai. Cảm giác nhẹ nhàng quen thuộc thế chỗ, nhưng bà vẫn thấy sức nặng của nó ở đó.

“Làm ơn đi,” Gangplank van nài. “Ít nhất hãy giúp ta một lần.”

“Ta sẽ cho ngươi thấy chân lý,” Illaoi nói đanh thép.

Bà đá Gangplank một cái, gót chân đập thẳng vào mũi hấn. Hấn văng ra sau, máu mũi chảy ròng ròng. Hấn lăn lóc vài vòng và nhìn lên bà bằng đôi mắt cuồng nộ.

“XEM ĐÂY!” Illaoi nói.

Bà tập trung tinh thần và kêu gọi năng lượng từ Mẹ Rắn khi vung tượng thần khổng lồ về phía trước. Một màn sương lung linh phun ra từ miệng tượng thần và những cuộn xoắn năng lượng xanh hình thành quanh mắt Mẹ Rắn, tụ lại thành những xúc tu ma quái. Chúng đẹp như mặt trời nhô lên khỏi mặt nước, và đáng sợ như những con quái vật đen tối nhất dưới lòng biển. Thêm nhiều xúc tu xuất hiện, và ngày càng nhân thêm lên trong phòng. Chúng cũng lớn dần, và ẩn trong đó là mọi hứa hẹn và kinh hoàng của thế giới.

“Không!” Gangplank hét lên. Nhưng không ai để ý đến tiếng kêu của hấn khi cơn bão xúc tu trùn lên hấn.

“Hãy đối diện với Nagakabouros!” bà nói. “Chúng tổ bản thân đi!” Những xúc tu tóm lấy Gangplank, rồi xuyên vào ngực hấn. Hấn rùng mình khi những hình ảnh trong quá khứ lướt qua hấn.

Hấn hét lên khi linh hồn bị rút khỏi thể xác. Nó đứng bất động trước Illaoi. Linh hồn của Gangplank mờ một màu xanh lung linh.

Đám xúc tu tấn công viên thuyền trưởng đang bị thương. Gangplank lặn lội và gục xuống, cố gắng tránh né. Nhưng cứ né được một, thì lại có thêm nhiều cái khác xuất hiện. Mọi thứ xoắn vặn xung quanh hắn. Bầy xúc tu đập vào hắn, đẩy hắn ngã xuống, kéo hắn xa dần khỏi linh hồn—tới quên lãng.

Illaoi muốn nhìn đi chỗ khác. Hơn bất kỳ thứ gì, bà muốn quay mặt đi. Ta có trách nhiệm phải chứng kiến. Hắn là một người vĩ đại, nhưng hắn đã thất bại. Vũ trụ yêu cầu—

Gangplank đứng dậy. Chậm rãi, vững vàng, và mạnh mẽ hắn buộc thân thể rách nát của mình đứng dậy. Hắn vùng vẫy thoát khỏi đám xúc tu và thận trọng bước từng bước, rên xiết vì đau đớn. Đắm máu và kiệt sức, cuối cùng hắn cũng đứng trước Illaoi. Đôi mắt tràn đầy căm ghét và đau đớn, nhưng đầy quyết tâm. Với chút sức tàn, hắn bước vào trong hình bóng mờ ảo của linh hồn.

“Ta sẽ trở thành vua.”

Gió ngừng lại. Những xúc tu biến mất trong một luồng sáng chói lòa. Nagakabouros đã được thỏa mãn.

“Người đang chuyển động,” Illaoi mỉm cười.

Gangplank đứng sát tình cũ của hắn—nhìn thẳng vào bà. Hắn ưỡn ngực và hít vào một luồng khí kiên định—hắn lại là vị thuyền trưởng kiêu hãnh trước đây.

Gangplank quay lưng bỏ đi, dù thương tích không giảm chút nào, nhưng bước chân đã có lại sự táo bạo quen thuộc.

“Lần sau ta nhờ giúp đỡ, cứ nói không đi,” Gangplank hét to.

“Làm gì với cánh tay đó đi,” Illaoi nói.

“Thật vui được gặp bà,” hắn nói khi đi ra khỏi ngôi đền hướng xuống vùng nước phía dưới.

“Lão khom già ngu ngốc,” bà cười nói.

Khi các thầy tu và Giáo chủ quay lại phòng ngoài, Illaoi nhớ ra bà vẫn còn cả nghìn việc phải làm. Cả nghìn gánh nặng nhỏ bà cần gánh vác. Người Năm Giữ Chân Lý sẽ phải gặp Sarah Fortune. Illaoi ngờ rằng Nagakabouros sẽ sớm cần thử thách cô nàng sẵn tiền thưởng này.

“Bảo Okao và các thủ lĩnh hỗ trợ Gangplank,” Illaoi bảo Giáo chủ. “Giúp hắn lấy lại thành phố.”

“Thành phố đang hỗn loạn, nhiều người muốn lấy đầu hắn. Hắn sẽ không sống qua đêm nay đâu,” Giáo chủ cầu nhau khi nhìn xuống tay thuyền trưởng mình đầy thương tích đang chặt vật bước xuống.

“Hắn vẫn là người hợp với việc này,” Illaoi nói khi vác Mất Thần Linh lên vai.

Ta không bao giờ có thể chắc rằng liệu mình có đang làm điều đúng đắn không, hoặc chuyện sẽ xảy ra thế nào, hoặc khi nào ta sẽ chết. Nhưng vũ trụ cho ta khao khát, và cả bản năng. Nên ta phải tin vào chúng.

Bà cất bước đi từ sân ngoài vào nội điện với tượng thần trên vai. Nó là một gánh nặng—nhưng Illaoi không bận tâm.

Bà không bận tâm chút nào.

5. Tiểu Sử Của Kindred, Thợ Săn Vĩnh Hằng

“Hãy nói lại cho ta xem, Cừu bé nhỏ, ta được lấy những gì?”

“Tất cả, Sói thân mến.”

Độc lập nhưng không bao giờ tách rời, Kindred đại diện cho hai phần của cái chết. Cây cung của Cừu nhanh chóng đưa những người chấp nhận số phận của họ ra khỏi thế giới trần tục. Sói săn đuổi những kẻ chạy trốn khỏi định mệnh, mang đến cho chúng kết thúc dữ dội trong bộ hàm khủng khiếp của nó. Dù những lời giải thích về bản chất của Kindred biến đổi trên khắp Runeterra, mọi phạm nhân đều phải lựa chọn cái chết cho mình.

Kindred là vòng tay vô hình của hư không, là cái nghiêng rặng giập dũ của bóng tối. Người chặn cừu và tên đồ tể, nhà thơ và kẻ hoang dã, chúng là một và cũng là cả hai. Khi đứng trên làn ranh sinh tử, vang vọng hơn bất kỳ tiếng tù và nào, chính mạch đập dồn dập nơi cổ một người kêu gọi Kindred bước vào cuộc săn. Hãy đứng lên đón chào cây cung bạc của Cừu và những mũi tên của nó sẽ cho bạn một cái chết nhanh chóng. Nếu bạn từ chối, Sói sẽ dẫn bạn vào cuộc săn vui vẻ của nó, nơi mỗi lần rượt bắt đều dẫn đến một cái kết bạo tàn.

Kể từ khi con người biết đến cái chết, Kindred đã có mặt ở Valoran. Khi thời khắc cuối cùng đến, có lời đồn rằng một người Demacia chân chính sẽ biến thành Cừu và cầm lấy mũi tên, trong khi Sói đi săn giữa những con phổ tối tăm của Noxus. Trong gió tuyết của Freljord, trước khi vào trận chiến, nhiều kẻ “hôn Sói,” thề vinh danh cuộc săn của nó bằng máu kẻ thù. Sau mỗi ngày Hội Ma, cả thành phố Bilgewater tụ tập lại để ăn mừng cho những kẻ sống sót và vinh danh những người được Cừu và Sói ban tặng cái chết.

Phủ nhận Kindred chính là phủ nhận trật tự tự nhiên. Chỉ có vài kẻ khốn khổ từng trốn tránh bộ đôi thợ săn này. Những kẻ đào thoát ngoan cố đó chẳng có chốn dung thân, mà chỉ có ác mộng. Kindred chờ đợi những kẻ đó bị giam trong hình hài xác sống trên Quần Đảo Bóng Đêm, vì chúng biết cuối cùng tất cả sẽ ngã xuống trước cây cung của Cừu và nanh vuốt của Sói.

Người ta biết đến sự hiện diện của Thợ Săn Vĩnh Hằng sớm nhất là qua bộ đôi mặt nạ cổ xưa, không biết được ai khắc lên bia mộ của những người đã bị quên lãng từ lâu. Nhưng đến tận ngày nay, Cừu và Sói vẫn gắn liền với nhau, và chúng luôn là Kindred.

Máu đổ từ trận chiến như một bữa tiệc bày ra trước mắt chúng. Sự sống mới ngon lành làm sao—có quá nhiều kẻ để giết, có quá nhiều tên để săn! Sói bước từng bước trên tuyết trong khi Cừu uyển chuyển nhảy múa từ lưới gươm này sang mũi giáo kia, cuộc tàn sát đầm máu không hề vương chút nào lên tấm áo choàng mờ ảo của nó

“Ở đây có cả sự can đảm lẫn nỗi đau, Sói ạ. Nhiều người sẽ vui mừng đón nhận kết thúc của họ.” Cừu giương cung lên và vạch ra một đường cong dứt khoát.

Người lính trút hơi thở cuối cùng khi tấm khiên bị một cây rìu bổ nát. Cắm trong tim anh ta là một mũi tên bạc, lò mờ thứ ánh sáng siêu hình.

“Lòng can đảm khiến ta chán muốn chết,” con sói đen to lớn cầu nhau khi đi trên lớp tuyết. “Ta đang đói và rất muốn đi săn đây.”

“Kiên nhẫn nào,” Cừu thì thầm vào cái tai lông lá của nó. Lời vừa nói, đôi vai của Sói căng ra và phục người sát xuống đất.

“Ta nghĩ thấy sự sợ hãi,” nó nói, run lên vì kích động.

Phía bên kia bãi tuyết lầy lội, một tùy tùng—còn quá trẻ để chiến đấu, nhưng vẫn phải cầm kiếm trên tay—nhìn thấy thứ Kindred đã đánh dấu khắp thung lũng.

”Ta muốn thắng nhóc kia. Nó có thấy chúng ta không, Cừu?”

“Có, nhưng nó phải lựa chọn. Để Sói ăn, hay chào đón ta.”

Trận chiến xoay mũi nhọn của nó sang phía cậu tùy tùng. Cậu nhìn chăm chăm vào cơn thủy triều hỗn độn của dunge và tuyết vọng đang tràn đến. Đây sẽ là buổi bình minh cuối cùng cậu được nhìn thấy. Trong khoảng khắc đó, cậu nhóc đã lựa chọn. Cậu sẽ không tự nguyện ra đi. Cậu sẽ chạy đến hơi thở cuối cùng.

Sói tấp vào không khí và dụi mặt xuống tuyết như một chú cún con.

“Phải, Sói thân mến.” Giọng Cừu vang vọng như một chuỗi chuông ngọc. “Bắt đầu cuộc săn đi.”

Chỉ chờ có thế, Sói chạy băng qua chiến trường, đuổi theo cậu nhóc, tiếng tru như sấm sét vang khắp thung lũng. Thân thể xám xịt của nó lướt qua xác những kẻ mới chết và đông vũ khí gãy nát vô dụng của chúng.

Cậu tùy tùng quay lưng bỏ chạy vào rừng, lách qua những thân cây to lớn. Cậu tiếp tục chạy, không khí lạnh công ủa vào buồng phổi. Cậu quay đầu lại nhìn kẻ săn đuổi, nhưng chẳng thấy gì ngoài cây cối. Bóng đêm khép chặt vòng vây quanh người cậu và cậu chợt nhận ra không có lối thoát nào cả. Hình thù đen tối

của Sói ở khắp nơi. Cuộc rượt đuổi đã đến hồi kết. Sói cắn phập hàm răng sắc nhọn của nó vào cổ cậu tùy tùng, xé nát từng mảnh của sự sống trong đó.

Sói thích thú trước tiếng hét của cậu nhóc và tiếng xương vỡ vụn. Cừu dạo bước đằng sau, bật cười trước trò giải trí này. Sói quay lại và hỏi bằng một giọng như tiếng gầm gừ, “Đây là âm nhạc, phải không Cừu?”

“Dành cho người thôi,” Cừu trả lời.

“Lại đi,” Sói liếm chút nhựa sống cuối cùng của cậu nhóc còn vương trên mép. “Ta muốn rượt đuổi tiếp, Cừu bé nhỏ ạ.”

“Luôn luôn có thêm con mồi mà,” Cừu thì thầm. “Cho đến ngày chỉ còn Kindred tồn tại.”

“Lúc ấy người sẽ chạy trốn ta chứ?”

Cừu quay lại với trận chiến. “Ta sẽ không bao giờ chạy trốn người, Sói thân mến.”

6. Azir Hoàng Đế Sa Mạc

Azir là hoàng đế của Shurima từ một thời đại xa xăm, một kẻ kiêu hãnh đứng trên đỉnh của sự bất tử. Thói ngạo mạn đã khiến ngài bị phản bội và sát hại đúng thời khắc đắc thắng nhất, nhưng giờ, hàng thiên niên kỷ sau, ngài đã tái sinh thành Thể Thăng Hoa đầy sức mạnh. Khi thành phố bị chôn vùi dưới bụi cát từ lòng cát, Azir tìm cách phục hồi Shurima hưng thịnh trước đây.

Nhiều nghìn năm trước, đế chế Shurima là một đất nước rộng lớn với vô số chư hầu bị đội quân của các chiến binh Thăng Hoa bắt bại chinh phục. Được cai trị bởi là một hoàng đế đầy tham vọng và khao khát quyền lực, Shurima là thế lực vĩ đại nhất thời đó; một vùng đất màu mỡ ngập tràn phước lành của mặt trời tỏa sáng từ đĩa vàng khổng lồ trên đỉnh điện thờ giữa trung tâm kinh đô.

Là hoàng tử trẻ và ít được sủng ái nhất, Azir vốn chẳng được định sẽ trở thành vĩ nhân. Ngài không thể lên ngôi khi phía trước còn biết bao anh em khác. Thường thì ngài sẽ nhận một vị trí trong giới tu sĩ hoặc quản lý một tỉnh khỉ ho cò gáy nào đó. Cậu bé cao gầy hiếu học này dành nhiều thời gian nghiền ngẫm trong Đại Thư Viện Nasus hơn là rèn luyện chiến đấu dưới sự hướng dẫn hà khắc của anh hùng Thăng Hoa, Renekton.

Giữa hàng hàng lớp lớp kẻ sách, Azir gặp một cậu nô lệ hay lui tới thư viện để tìm những tựa sách ông chủ cậu ta muốn. Nô lệ ở Shurima không được phép có tên, nhưng khi cả hai trở nên thân thiết, Azir phá luật và gọi cậu ta là Xerath, nghĩa là ‘người chia sẻ.’ Ngài chỉ định Xerath – dù rất cẩn trọng không bao giờ gọi tên cậu ta một cách công khai – là nô lệ riêng của mình. Cả hai cùng chia sẻ tình yêu với lịch sử qua việc học hỏi mọi điều có thể về Shurima trong quá khứ và di sản trường tồn của các Thể Thăng Hoa.

Trong chuyến tuần du hàng năm với cha, các anh và Renekton, đoàn của Azir dừng chân nghỉ đêm tại một ốc đảo nổi tiếng. Đôi bạn thân lên ra ngoài để quan sát trời sao và vẽ nên bản đồ thiên văn của riêng mình, bổ sung cho những gì đã nghiên cứu trong Đại Thư Viện. Trong lúc đó, đoàn bị tấn công bởi một đội thích khách do kẻ thù cử đến. Một gã sát thủ tìm thấy hai cậu bé giữa sa mạc. Chút nữa là hắn làm hại đến Azir nếu Xerath không can thiệp bằng một cú húc từ sau lưng. Chớp thời cơ, Azir đâm con dao găm ngập vào người tên ám sát.

Azir nhặt thanh kiếm của kẻ vừa bị hạ lên và chạy như bay về ốc đảo. Đến lúc đó, địch đã bị đánh bại. Renekton tiêu diệt toàn bộ đội thích khách, bảo vệ được hoàng đế, song các anh em của Azir thì không may mắn như vậy. Azir kể cho phụ vương Xerath đã can đảm ra sao và xin ban thưởng, nhưng chỉ hoài công. Trong mắt hoàng đế, Xerath chỉ là một nô lệ hèn mọn chẳng đáng để mắt. Tuy nhiên, Azir thề rằng một ngày ngài và cậu ta sẽ trở thành anh em.

Hoàng đế quay lại kinh đô, nơi cậu bé mười lăm tuổi Azir giờ là người thừa kế. Cha ngài tiến hành một chiến dịch đẫm máu chống lại những kẻ ông tin là đã cử sát thủ đến. Shurima chìm trong nhiều năm hỗn loạn và tàn sát khi đảng chí tôn tìm cách báo thù bất kỳ ai bị nghi là bội phản. Dù được kể vị ngài vàng, sinh mạng Azir vẫn như chỉ mảnh treo chuông. Phụ hoàng căm ghét ngài – ông ước gì ngài chết thay cho các anh em – và hoàng hậu thì vẫn còn có thể hạ sinh hoàng tử.

Azir luyện tập cách chiến đấu, bởi cuộc tấn công trên ốc đảo đã cho thấy kiến thức ít ỏi của ngài về môn nghệ thuật chết chóc này. Renekton lãnh trách nhiệm dạy dỗ thái tử, nhờ đó, Azir học được cách sử dụng kiếm giáo, chỉ huy chiến binh, và đọc cục diện trận chiến. Xerath, người duy nhất được Azir tin tưởng, cũng dần thăng cấp thành cánh tay phải của ngài. Cậu ta được giao nhiệm vụ tìm kiếm tri thức ở bất kỳ nơi nào có thể.

Năm tháng trôi qua, hoàng hậu vẫn không thể sinh con: tất cả đều chết trước khi kịp chào đời. Cũng chừng đó thời gian, Azir được tương đối an toàn. Trong triều lan truyền tin đồn về một lời nguyền và sự dính líu của người thừa kế trẻ tuổi đến nó. Azir tuyên bố mình trong sạch và hành quyết vài kẻ dám công khai cáo buộc ngài.

Cuối cùng, hoàng hậu cũng hạ sinh một bé trai kháu khỉnh, nhưng ngay trong đêm ấy, một cơn bão khủng khiếp đã ập đến. Phòng của hoàng hậu bị những tia sét giáng xuống hết lần này đến lần khác, khiến cả bà lẫn đứa trẻ mới sinh đều thiệt mạng trong đám cháy. Hoàng đế phát điên vì đau buồn và tự sát khi nghe tin, song rất nhanh đã có lời đồn đại rằng xác ông cùng cận vệ được tìm thấy trên sàn cung điện, chẳng còn gì ngoài những bộ xương cháy đen.

Azir bị sốc trước cái chết của họ, nhưng đế chế không thể một ngày vô chủ. Với Xerath phò tá, ngài lên nắm quyền kiểm soát Shurima. Suốt thập kỷ tiếp theo, ngài mở rộng biên cương và trị vì bằng bàn tay khắc nghiệt mà công chính. Ngài thực hiện cải cách nhằm nâng cao đời sống nô lệ và bí mật xây dựng kế hoạch lật đổ truyền thống ngàn năm để trả tự do cho tất cả họ. Ngài không tiết lộ dự định của mình với bất kỳ ai, kể cả Xerath, bởi những rắc rối trong chế độ chiếm nô có thể trở thành nguyên nhân mối bất hòa giữa hai người. Đế chế được dựng lên trên lưng nô lệ, và nhiều đại gia tộc phụ thuộc vào việc bóc lột nô lệ để đạt được của cải và quyền lực. Những thể chế thâm căn cố đế này không thể bị xóa bỏ trong một đêm, Azir cần thời gian để kế hoạch của ngài được thấm nhuần rộng khắp. Dù rất muốn gọi Xerath là anh em, ngài không thể làm thế đến khi tất cả nô lệ trên Shurima thoát khỏi xiềng xích.

Xerath không ngừng bảo vệ bạn mình khỏi các đối thủ chính trị và dẫn dắt đế chế phát triển. Azir kết hôn và trở thành cha của nhiều đứa trẻ. Xerath mở ra trước mắt ngài viễn cảnh về một đất nước hùng cường mà thế giới chưa từng biết đến. Tuy nhiên, để đạt đến đỉnh cao đó, Xerath đã thuyết phục Azir ngài cần phải trở thành một thực thể bất khả chiến bại, một vị thần giữa loài người – một Thể Thăng Hoa.

Khi vương quốc đã hưng vượng tới tột cùng, Azir tuyên bố rằng ngài sẽ tiến hành nghi thức Thăng Hoa, rằng đã đến lúc ngài có được một vị trí bên cạnh Nasus và Renekton và các bậc tiền bối. Nhiều người phản đối quyết định này; nghi thức Thăng Hoa cực kỳ nguy hiểm và chỉ dành cho những ai đã sắp xa lìa trần thế, những ai đã dâng hiến sinh mạng cho Shurima và thề năm phục vụ của họ sẽ được Thăng Hoa vinh danh. Các Tư Tế Mặt Trời mới là người chỉ thị xem ai được Thăng Hoa ban phước, chứ không phải là cuồng vọng của một hoàng đế. Không ai can gián được Azir, bởi lòng tự kiêu của ngài quá cao, và ngài đàn áp tất cả.

Ngày nghi thức diễn ra cuối cùng đã đến. Azir tiến bước về phía Đài Thăng Hoa, được hàng nghìn chiến binh và hàng vạn thần dân vây quanh. Anh em Renekton và Nasus vắng mặt, Xerath cử họ đi giải quyết một hiểm họa đang chờ chờ trời dậy, nhưng Azir không quay lưng lại với định mệnh vĩ đại kia. Ngài trèo lên đĩa vàng khổng lồ trên đỉnh điện thờ ở trung tâm thành phố. Đúng thời khắc các Tư Tế Mặt Trời bắt đầu cử hành nghi thức, ngài hướng về phía Xerath và trả tự do cho anh ta. Không, không chỉ anh ta, mà là tất cả nô lệ...

Xerath từng sợ không nói nên lời, nhưng Azir vẫn chưa xong việc. Ngài ôm lấy Xerath và gọi anh ta là anh em muôn đời của mình, như đã hứa nhiều năm trước. Azir quay đi khi nghi thức kêu gọi sức mạnh khủng khiếp của mặt trời bắt đầu. Azir không biết được rằng Xerath không chỉ nghiên cứu lịch sử và triết học trong hành trình kiếm tìm tri thức. Hắn đã học ma thuật hắc ám, nuôi dưỡng khao khát tự do lớn dần thành hận thù cháy bỏng.

Khi nghi thức đã đạt đến đỉnh điểm, người nô lệ cũ phóng thích sức mạnh, hất văng Azir khỏi Đĩa Mặt Trời. Không có vòng tròn cổ ngữ bảo vệ, Azir bị hỏa nhật nuốt chửng trong lúc Xerath thể chỗ ngài. Ánh sáng làm Xerath ngập tràn sức mạnh, và hắn gầm lên khi cơ thể phạm trần bắt đầu biến đổi.

Nhưng ma thuật của nghi thức vốn không dành cho Xerath, và nguồn năng lượng hùng mạnh kia không thể đổi hướng mà không gây hậu quả nghiêm trọng. Sức mạnh của nghi thức Thăng Hoa bùng nổ, tàn phá

Shurima. Dân cư bị cháy thành tro, những cung điện sụp xuống thành đồng đổ nát, và cát sa mạc nổi lên nuốt lấy thành phố. Đĩa Mặt Trời, thứ đã mất hàng thế kỉ để dựng nên nay tiêu biến trong khoảnh khắc bởi tham vọng của một người và thù hận đặt nhầm chỗ của một người khác. Tất cả những gì còn lại là tàn tích của kinh đô huy hoàng và vọng âm của những tiếng người dân gào thét lẫn trong gió đêm.

Azir không thấy gì cả. Với ngài, tất cả là hư vô. Ký ức cuối cùng chỉ có lửa và đau đớn; ngài không biết chuyện gì đã khiến ngài rơi khỏi đỉnh điện thờ, càng không biết chuyện gì đã xảy ra với đế chế của ngài. Ngài lạc lối trong sự quên lãng vô tận cho đến khi, hàng ngàn năm sau khi Shurima sụp đổ, dòng máu hậu duệ cuối cùng của ngài nhỏ vào tàn tích của điện thờ và hồi sinh ngài. Azir sống lại, nhưng vẫn chưa hoàn thiện; thân thể này chỉ là một đám bụi hình người, được níu giữ bởi ý chí bất khuất.

Dần dần lấy lại sức mạnh, Azir loạng choạng bước ra khỏi đồng đổ nát và đi ngang qua thi thể một phụ nữ với lưỡi dao phản trắc cắm sau lưng. Ngài không biết cô ta, nhưng những đường nét đó gợi lại về mối quan hệ huyết thống. Ngài quên hết mọi suy nghĩ về đế chế và quyền lực khi bế cô con gái của Shurima đến Ốc Đảo Bình Minh. Nơi này đã trống rỗng và khô cằn, nhưng mỗi nơi Azir đặt chân đến, nước ngọt bắt đầu đọng đầy bình nguyên đá. Azir đặt cô ta vào giữa dòng nước phục sinh. Khi máu được rửa trôi, chỉ còn lại vết sẹo mờ ở nơi lưỡi dao đã xuyên qua.

Nhờ hành động quên mình đó, ma thuật Shurima đã tái tạo Azir, biến ngài trở thành Thể Thăng Hoa ngài hằng mong mỏi. Hào quang mặt trời bất diệt rót xuống, cho ngài sức mạnh điều khiển cát. Azir nhấc tay, thành phố rũ bụi tro bụi từ lòng cát. Đĩa Mặt Trời lại xuất hiện trên bầu trời, và dòng nước chữa lành bệnh tật từng chảy giữa chân điện thờ lại được thấy ánh sáng.

Azir leo lên từng bậc thang của điện thờ mặt trời vừa dựng nên, ngài lệnh cho gió sa mạc tái hiện thời khắc cuối cùng của thành phố. Azir kinh hoàng khi thấy những bóng ma tạo thành từ cát kể lại hành động bội phản của Xerath. Gia đình bị sát hại, đế chế bị sụp đổ và sức mạnh bị đánh cắp. Đến bây giờ, cả thiên niên kỷ sau, ngài mới hiểu nỗi hận thù sâu sắc trong lòng người bạn và đồng minh cũ. Với quyền năng của một Thể Thăng Hoa, Azir cảm thấy sự hiện diện của Xerath đâu đó ngoài kia và triệu hồi một đạo quân cát diễu hành bên cạnh. Khi ánh nắng chiếu sáng Đĩa Mặt Trời phía trên, Azir tuyên thệ.

Ta sẽ lấy lại đất đai và tất cả những gì thuộc về ta!

7. Karthus Tiếng Ru Tử Thần

“Cái chết không phải là kết thúc của một chuyến hành trình, nó mới là sự bắt đầu...”

Kể báo hiệu cho sự diệt vong, Karthus là một linh hồn bất tử ngân nga những bài hát ám ảnh như khúc dạo đầu cho nỗi kinh hoàng của sự hiện diện ác mộng của hắn. Người sống sợ sự vĩnh hằng của những hoạt tử nhân, nhưng Karthus chỉ thấy vẻ đẹp và sự thuần khiết trong đó, một kết hợp hoàn hảo giữa sinh và tử. Karthus rời khỏi Quần Đảo Bóng Đêm để mang đến niềm vui của cái chết cho đám người phạm, vị thánh tông đồ của những kẻ “không sống.”

Karthus sinh ra trong cảnh nghèo khó trong một khu nhà lụp xụp bên ngoài những bức tường của thủ phủ Noxus. Mẹ của hắn chết trong khi sinh, để lại người cha một mình nuôi hắn và ba cô chị. Họ cùng chen chúc trong một nhà tế bần dột nát đầy chuột với nhiều gia đình khác, ăn chuột bọ và uống nước mưa để sống qua ngày. Trong đám trẻ, Karthus là kẻ bắt chuột giỏi nhất, và thường mang được đầy thịt cho vào nồi.

Cái chết là chuyện thường ngày tại khu ổ chuột của Noxus, và rất nhiều buổi sáng bắt đầu với tiếng than khóc của những bậc cha mẹ thức giấc và thấy con họ nằm cạnh, lạnh ngắt và vô hồn. Karthus đã học được cách yêu thích những âm thanh này, và hắn ngắm nhìn một cách mê hoặc khi những thành viên của Kindred vạch thêm một dấu ấn trên cây trượng và đưa thi thể ra khỏi nhà tế bần. Ban đêm, thằng nhóc Karthus sẽ rình mò quanh những căn phòng chật hẹp, tìm kiếm những người tính mạng đang chỉ mảnh treo chuông, hy vọng được chứng kiến giây phút linh hồn họ chuyển từ sự sống sang cái chết. Qua nhiều năm, những cuộc

du hành hàng đêm trở nên vô ích, vì không thể đoán được chính xác khi nào một người sẽ qua đời. Hắn không được chứng kiến thời khắc tử vong cho tới tận khi nó đến với gia đình hắn.

Dịch bệnh thường xuyên bùng phát trong những khu chật hẹp và bẩn thỉu thế này, và khi những người chị của Karthus vật lộn với cơn đau, hắn chăm chú quan sát họ. Lúc người cha đang chìm đắm trong nỗi buồn, Karthus phải đứng ra gánh vác trách nhiệm chăm sóc các chị gái trong khi bệnh tật ăn mòn họ. Hắn nhìn từng người chết đi, và dường như có một sự kết nối cao siêu xuất hiện trong hắn khi ánh sáng tắt dần trong đôi mắt họ - một niềm khao khát được thấy điều gì nằm sau cái chết và vén màn bí mật của sự vĩnh hằng. Khi những giáo sĩ đến lấy xác, Karthus đi theo họ đến điện thờ, hỏi họ hết câu này đến câu khác về dòng tu của họ và sự vận hành của cái chết. Liệu có ai tồn tại vào giây phút cuộc sống kết thúc, nhưng lại trước khi cái chết bắt đầu? Nếu có thể thấu hiểu và nắm giữ được khoảnh khắc đó, liệu tri thức của sự sống có thể hòa quyện cùng chân lý của cái chết?

Các giáo sĩ nhanh chóng nhận ra Karthus rất phù hợp với dòng tu của họ và đưa hắn gia nhập hàng ngũ, bắt đầu từ chân đào mộ và dựng dần hỏa thiêu, trước khi leo lên cấp thu thập thi thể. Karthus cùng cỗ xe ngựa bằng xương của hắn rong ruổi quanh những khu phố của Noxus mỗi ngày để lấy xác chết. Những bài hát đưa tang của hắn nhanh chóng được cả Noxus biết tới, những khúc ai ca nói lên vẻ đẹp của cái chết và niềm hy vọng nằm sau nó. Nhiều tang gia được an ủi từ những bài hát của hắn, tìm thấy sự yên bình trong giai điệu bi thương chân thành. Cuối cùng, Karthus được làm việc trong điện thờ, trông nom những người bệnh trong thời khắc cuối cùng, nhìn cái chết dần xâm chiếm họ. Karthus sẽ nói với từng người đang nằm đó, dẫn lối linh hồn họ tới cõi u minh, để tìm kiếm hiểu biết sâu xa hơn trong đôi mắt mờ đục kia.

Cuối cùng, Karthus kết luận rằng hắn không thể học thêm gì từ những kẻ phạm trần, mà chỉ có chính người chết mới có thể trả lời những câu hỏi của hắn. Không một linh hồn đang hấp hối nào có thể nói được thứ gì nằm sau đó, nhưng có những tin đồn và truyện kể để dọa trẻ con nói bóng gió về một nơi mà cái chết không phải là kết thúc – Quần Đảo Bóng Đêm.

Karthus vét sạch ngân khố của điện thờ làm lộ phí đến Bilgewater, một thành phố bị ám bởi màn sương đen kỳ lạ được đồn đại là sẽ hút các linh hồn mang tới một hòn đảo bị nguyên rửa ngoài khơi xa. Không một thuyền trưởng nào dám đưa Karthus tới Quần Đảo Bóng Đêm, nhưng cuối cùng hắn bắt gặp một ngư dân nát rượu, nợ nần chồng chất và chẳng còn gì để mất. Con thuyền băng qua đại dương suốt nhiều ngày đêm, đến khi một cơn bão cuốn nó vào bãi đá quanh một hòn đảo chưa từng xuất hiện trên bản đồ. Màn sương đen bay ra từ khung cảnh ma quái đầy những thân cây xương xẩu và những tàn tích đổ nát. Người ngư dân hoảng sợ quay mũi thuyền chạy về Bilgewater, nhưng Karthus nhảy xuống biển và bơi vào bờ. Chống cây quyền trượng lên mặt đất để đứng vững, hắn tự hào cất lên bài hát hắn chuẩn bị cho cái chết của chính mình, và những ca từ được cơn gió lạnh lẽo thổi đến trung tâm hòn đảo.

Màn sương đen tràn qua, tàn phá xác thịt và linh hồn của Karthus bằng ma thuật cổ xưa, nhưng chính nhờ sức mạnh của khao khát vượt qua cái chết mà nó không hủy diệt hắn. Thay vào đó, nó cải tạo hắn, và Karthus mới được sinh ra tại vùng nước quanh đảo trong hình hài một xác sống.

Sự giác ngộ tràn ngập trong tâm trí Karthus khi trở thành thứ hắn hằng mong muốn; một sinh vật đứng giữa ngưỡng cửa của sự sống và cái chết. Vẻ đẹp của thời khắc vĩnh hằng này khiến hắn kinh ngạc khi những linh hồn bất hạnh của hòn đảo bay lên để nhìn ngắm sự chuyển đổi của hắn, bị thu hút bởi niềm đam mê của hắn như cá mập ngửi thấy máu giữa đại dương. Cuối cùng, Karthus đã ở nơi mình thuộc về, bao quanh bởi những người thực sự thấu hiểu ân huệ của tử linh. Tràn đầy nhiệt huyết, hắn biết mình phải quay lại Valoran và chia sẻ món quà này với những người sống, để giải thoát họ khỏi lo lắng trần tục tầm thường.

Karthus quay đi và màn sương đen mang hắn lướt qua những con sóng đến con thuyền của người ngư dân. Anh ta quỳ xuống trước Karthus, van xin tha mạng, và Karthus ban cho anh ta lời chúc phúc của tử thần, chấm dứt nỗi thống khổ của xác phạm và biến anh ta thành một linh hồn bất diệt bằng bài ca cho vong linh. Người ngư dân là kẻ đầu tiên trong số những linh hồn mà Karthus sẽ trả tự do, và Tiếng Ru Tử Thần sẽ nhanh chóng chỉ huy một đạo quân hồn ma bất tử. Qua những giác quan đã được thức tỉnh của Karthus, Quần Đảo Bóng Đêm là một chốn bị lãng quên, nơi phúc lành của tử thần đang bị hoang phí. Hắn sẽ khích động người chết trong một cuộc thập tự chinh để mang vẻ đẹp của sự diệt vong đến với những kẻ đang sống, để chấm dứt nỗi đau khổ của nhân tính và mở ra một thời đại huy hoàng của xác sống.

Karthus đã trở thành người truyền đạo của Quần Đảo Bóng Đêm, sứ giả của sự diệt vong với những lời than

vân ca tụng vinh quang của cái chết. Đạo quân những linh hồn được giải thoát hòa giọng cùng hân khúc hát truy điệu, tiếng ca đầy ám ảnh của chúng vượt ra ngoài màn sương đen và vắng vắng trong những đêm lạnh trên khắp các nghĩa địa và nhà xác ở Valoran.

MAI TÁNG TRÊN BIỂNMAI TÁNG TRÊN BIỂN

Mặt biển tối đen và lấp lánh. Mặt trăng treo sát đường chân trời như nó vẫn thế sáu đêm nay. Chẳng có lấy một làn gió thoảng khuấy động không gian, chỉ có khúc hát đưa tang đáng nguyên rửa vang vọng từ đâu tới. Vionax đã du hành trên đại dương bao quanh Noxus đủ lâu để biết những vùng biển thế này chỉ có báo trước điềm xấu mà thôi. Cô đứng trên boong trước của chiếc Darkwill, đưa ống nhòm nhìn ra đại dương phía xa, tìm kiếm bất cứ thứ gì có thể dùng để xác định vị trí.

“Chẳng có gì ngoài biển và biển,” cô nói với màn đêm quanh mình. “Không thấy đất liền, không thấy trời sao. Buồm rũ xuống vì không có gió. Các tay chèo làm việc liên tục, nhưng dù có đi đường nào, đất liền cũng không xuất hiện và mặt trăng cũng chẳng có gì thay đổi.”

Cô lấy tay dụi lên mặt. Con đói khát dâng lên trong bụng cô. Đêm tối triền miên thế này khiến người ta không xác định chính xác được đã bao lâu trôi qua. Chiếc Darkwill thậm chí còn không phải tàu của cô. Cô là thuyền phó cho đến khi một lưỡi búa Freljord bổ vỡ sọ thuyền trưởng Mettok và giúp cô bắt ngờ được thăng chức. Thuyền trưởng và mười lăm chiến binh Noxus khác được đặt trong mấy cái vồng được khâu liền lại trên boong chính. Mùi hôi thối bốc lên từ xác chết là thước đo thời gian duy nhất.

Cô nhướn mày nhìn ra đại dương mênh mông. Chợt đôi mắt cô mở to khi nhìn thấy một màn sương đen dày dâng lên từ mặt nước. Những hình thù kỳ lạ di chuyển trong đó, ẩn hiện những cánh tay đầy móng vuốt và những cái miệng há rộng. Khúc hát đưa tang đáng nguyên rửa kia là vang lên, giờ thì rõ hơn và đi cùng những hồi chuông ai oán.

“Sương Đen,” cô nói. “Tất cả lên boong!”

Cô quay lại và nhảy lên boong chính, chạy tới bên bánh lái. Cô không thể làm gì để khiến con tàu di chuyển, nhưng cô sẽ bị nguyên rửa nếu không tìm được nơi nào khác. Tiếng than vãn ma quái cho những linh hồn đã khuất lướt qua con tàu trong khi các thủy thủ túa ra từ khoang dưới, và thậm chí trong lúc nỗi khiếp sợ khiến cô lạnh sống lưng, Vionax cũng không thể phủ nhận chất thơ trong giai điệu đó. Nước mắt tràn khỏi đôi mắt cô và chảy dài xuống má, không phải vì sợ hãi, mà vì một nỗi buồn vô hạn.

“Hãy để ta kết thúc những đau buồn của cô.”

Giọng nói trong đầu cô lạnh lẽo và vô hồn, giọng nói của một người chết. Nó gợi ra hình ảnh những cái bánh vành sắt của một cỗ xe chở xác chết, một con dao khắc thêm một dấu tử trên cây trượng. Vionax biết câu chuyện về Sương Đen; cô biết cách tránh những hòn đảo ẩn trong bóng tối ở phía Đông. Cô nghĩ con tàu đã cách xa Quần Đảo Bóng Đêm, nhưng cô đã lầm.

Cô dừng lại một lát khi màn sương đen phủ lên ụ súng, mang theo những tiếng gào thét của tử thần. Hồn ma lượn vòng trên đầu, một dàn đồng ca của những linh hồn bị dọa dẫm. Thủy thủ đoàn của chiếc Darkwill la hét trong kinh hoàng khi nhìn thấy chúng. Vionax rút súng ra và lên nòng khi một hình bóng mờ mờ hiện ra trong màn sương; cao lớn, choàng quanh mình bộ lễ phục tảo tời như một vị giáo chủ thời xa xưa, vai và cái đầu lâu đáng sợ lại được trang bị như một chiến binh. Một cuốn sách có gáy xích treo gần thắt lưng và mang trên tay một cây quyền trượng dài, trên thân khắc vô số dấu tử. Ánh sáng ma quái tỏa sáng và cháy như một ngôi sao rơi nơi bàn tay kia của hắn.

“Sao cô lại khóc?” sinh vật đó nói. “Ta là Karthus, và ta mang đến cho cô một món quà tuyệt vời.”

“Ta không cần món quà của người,” Vionax nói và bóp cò. Khẩu súng của cô kêu rít lên và ánh lửa tỏa ra từ nòng súng. Phát đạn trúng vào bóng ma, nhưng xuyên qua nó mà không để lại chút thương tích nào.

“Phàm nhân,” Karthus nói, khẽ lắc cái đầu mang mũ giáp. “Các người sợ cái các người không hiểu và quay lưng trước ân huệ được hào phóng ban tặng cho các người.”

Con quái vật tiến lại gần hơn, và vòng sáng tối tăm của cây quyền trượng thấm dẫm boong tàu với một thứ ánh sáng nhợt nhạt và bệnh hoạn. Vionax lùi xa khỏi cái lạnh chung quanh hồn ma trong lúc thủy thủ

đoàn của cô gục ngã trước ánh sáng, linh hồn họ như hơi nước bay ra khỏi thân xác. Cô vấp phải một cái vồng và ngã ngồi xuống sàn. Cô cố lùi ra xa khỏi Karthus, bò qua thi thể của những người đồng hành.

Cái vồng bên dưới cô chuyển động.

Tất cả đều đang chuyển động, quần quai như những con cá mới bị bắt đang há miệng đớp không khí ở đuôi thuyền. Màn sương vươn những xúc tu của nó ra từ chỗ vết rách trên những tấm vải, xuyên qua những đường khâu chắc chắn. Từng khuôn mặt xuất hiện trong màn sương, khuôn mặt của những người đã nhiều năm cùng cô ra khơi, những người cô từng kể vai chiến đấu.

Cái bóng to lớn của con quái vật phủ lên người cô và đoàn thủy thủ đã chết của chiếc Darkwill đứng bên cạnh hân, hình dáng mờ ảo của họ hiện lên dưới ánh trăng.

“Không phải sợ cái chết đâu, quý cô Vionax,” Karthus nói. “Nó sẽ giải thoát cô khỏi mọi nỗi đau. Nó sẽ đưa tầm nhìn của cô ra khỏi sự tồn tại trần tục và cho cô thấy sự huy hoàng của cuộc sống vĩnh hằng. Hãy đón nhận vẻ đẹp và sự kỳ diệu của cái chết. Hãy rũ bỏ xác phàm của cô đi. Cô không cần nó đâu.”

Hắn đưa tay ra và ánh sáng bao bọc quanh cô. Cô hét lên khi nó xuyên vào da cô, vào từng thớ thịt, xuyên qua xương đến tận linh hồn. Hồn ma siết chặt tay lại và Vionax gào lên khi thấy mình bị xé nát từ trong ra ngoài.

“Hãy để linh hồn của cô tự do bay lượn,” Karthus nói, dùng móng tay sắc nhọn khắc thêm một dấu ấn khác lên trên cây quyền trượng. “Cô sẽ không thấy đau đớn, không thấy sợ hãi, không thấy khao khát gì ngoài vẻ đẹp của thứ ta phải cho cô thấy. Phép màu và sự kỳ diệu đang chờ đợi cô, phàm nhân. Sao cô lại không ao ước một sự sung sướng như thế nhỉ...?”

“Không,” cô nói trong cơn hấp hối. “Ta không muốn thấy.”

“Nhưng cô đã làm thế rồi,” Karthus nói.

8. Tiểu Sử Zac

Zac là sản phẩm của một lần rò rỉ độc chất thấm qua màng hóa-kỹ và đọng lại nơi một hang động biệt lập sâu dưới Hầm Thấp Zaun. Dù mang xuất thân hèn mọn như vậy, Zac đã phát triển thành một thực thể biết suy nghĩ cư ngụ trong các đường ống của thành phố, thỉnh thoảng lộ mặt giúp đỡ những ai không thể tự cứu mình hoặc tái thiết cơ sở hạ tầng đã hỏng hóc của Zaun.

Một nhóm trẻ con Zaun lần đầu đụng độ Zac khi chúng ném đá xuống vũng hầm và có vài viên đá bị ném trở lại. “Hồ Ném Đá” trở nên nổi tiếng với cư dân Hầm Thấp Zaun, và cuối cùng thu hút sự chú ý của một bè lũ hóa-sư hắc ám. Mặc cho dân địa phương phản đối, các hóa-sư hút chất dịch dưới hồ vào thùng và mang về phòng thí nghiệm.

Sau một loạt thử nghiệm được thiết kế để kiểm tra kỹ thuật cường hóa âm dương tính, các hóa-sư khám phá ra khối đông trong vũng dường như có khuynh hướng ảnh hưởng tinh thần. Nói đơn giản, nó sao chép lại mọi kích thích đưa ra. Nếu được đối xử tốt, nó đáp lại bằng niềm vui thơ trẻ, nhưng khi thử phản ứng với đau đớn và công kích, các hóa-sư đã để mất nhiều tay chân cường hóa trong vụ phá hủy sau đó.

Đa số hóa-sư cho nó chẳng là gì hơn phản xạ đơn giản, nhưng hai trong số họ không chắc lắm. Họ nghi vấn về tính đạo đức của các thử nghiệm hoàn toàn dẫn tới việc sản xuất một sinh vật với sự hung bạo không gì sánh nổi. Khi đào sâu hơn, cặp đôi phát hiện dự án được tài trợ bởi Saito Takeda, một Hóa-Chủ nổi tiếng với tính bạo lực và những cuộc chiến bằng nhóm đấm máu. Mục đích đã rõ ràng; Takeda muốn phát triển một đầu sĩ có thể bỏ qua mọi vết thương của nhân loại, len lỏi vào những nơi con người không thể và tuân lệnh tuyệt đối. Họ cũng tìm được tên thật của dự án; Chiến Binh Zaun Vô Định Hình.

Cần nhắc mọi chuyện, hai hóa-sư thấy nó làm nhiều hơn là chỉ sao chép lại mọi kích thích đưa ra. Họ thấy các hành vi được biểu hiện mà không có kích thích cụ thể nào – những hành vi phù hợp với các chủng loài có tri giác. Họ gọi sinh vật đó là Zac và kết luận nó đang thể hiện hành vi của một thể sống có suy nghĩ, có cảm giác. Họ gửi các phát hiện đến đội trưởng đội tìm kiếm, nhưng chúng đều bị lờ đi.

Không muốn mọi việc chìm vào im lặng, họ bắt đầu những nỗ lực ngầm để chống lại quá trình dạy dỗ bạo lực của phần còn lại trong đội. Họ tìm cách chỉ cho Zac điều đúng sai, cho nó thấy những hành động vị tha và hào hiệp. Nỗ lực của họ đã có thành quả, khi Zac thể hiện nỗi buồn khi một nhà nghiên cứu bị đứt tay và phản ứng tệ khi người khác hạ sát một con chuột trong phòng thí nghiệm. Cuối cùng, họ không thể chịu nổi những thử nghiệm tàn nhẫn áp đặt lên Zac bởi các hóa-sư đồng nghiệp.

Một đêm, trong lễ tưởng niệm Ngày Tiến Bộ của Zaun, khi phòng thí nghiệm vắng người, họ cho Zac vào xe bồn và đưa nó đến một nơi hẻo lánh ở Zaun. Sau đó, khi hành động của họ bị phát giác, tay chân của Hóa-Chủ Takeda tỏa ra săn lùng. Nhưng Zaun rất rộng lớn, và hai nhà nghiên cứu thừa sức ẩn nấp. Họ tưởng mình đang trả tự do cho Zac, nhưng Zac không muốn được giải phóng, bởi giờ nó đã coi hai người là gia đình. Chỉ họ tử tế với nó, và nó muốn học hỏi thêm từ họ. Quả thật, họ rất hài lòng với phản ứng của nó, bởi họ đã quá gần bó với Zac đến nỗi coi nó như con nuôi.

Để trốn khỏi thủ hạ của Takeda, họ thay đổi danh tính và diện mạo, thuê một ngôi nhà ở rìa ngoài Hầm Thấp, tránh xa mọi ánh mắt tọc mạch. Zac học cách bắt chước giọng nói của họ, và nhanh chóng thích nghi với việc biến đổi khối chất dẻo thành những dạng thức cần thiết để tạo nên âm thanh. Nó sống bên cạnh cha mẹ nuôi suốt nhiều năm, khi cần thì ẩn dưới vũng hầm hoặc trong khe nứt nơi vách đá. ‘Cha mẹ’ kể cho Zac về thế giới nó đang sống, làm cách nào nơi đó trở nên tươi đẹp và ngập tràn kỳ quan. Họ cho nó thấy mặt trăng mọc lên qua đỉnh Cổng Mặt Trời, ánh sáng cầu vồng chơi đùa trên mái kính màu của đại sảnh thương mại Zaun, và vẻ đẹp náo nhiệt nơi trung tâm thành phố. Họ cũng giải thích thế giới này tàn nhẫn và khắc nghiệt ra sao, và Zac biết đôi khi người ta xấu tính và ác độc, thù ghét và thiên kiến. Zac chối bỏ các hành vi ấy và giúp cha mẹ mỗi khi có thể trong lúc họ dùng tài năng trợ giúp mọi người xung quanh mà không thu hút những chú ý không cần thiết.

Họ làm hết sức để điều trị bệnh tật, sửa chữa máy móc hoặc dùng hiểu biết về hóa-kỹ vào mục đích tốt. Đó là những năm tháng hoàng kim của Zac, nó lang thang khắp Zaun qua mạng lưới đường ống vô hạn cùng những khe nứt chằng chịt dưới nền đá. Zac là sinh vật có tri giác, nên đôi lúc quá nhiều kích thích từ môi trường có thể làm nó choáng ngợp và tạm thời hấp thụ cảm xúc mạnh mẽ nhất quanh nó, dù tốt hay xấu. Nó thường không thể ngăn mình ra tay tương trợ những kẻ bị áp bức bởi lũ du côn bắt nạt; dẫn đến nhiều tin đồn lan truyền khắp Zaun. Phần lớn truyện là về hành động giúp đỡ của nó, nhưng số khác gắn nó với những sự kiện hủy hoại khác; một nhà máy bị phá hủy hoặc một khe nứt đột ngột mở tung giữa lòng Hầm Thấp.

Cuối cùng, tin đồn cũng đến tai Saito Takeda. Hắn sai một nhóm thủ hạ cường hóa tới lấy lại tài sản của mình. Các hóa-sư cố gắng – nhưng chỉ hoài công – để tái tạo quá trình sản xuất Zac từ những giọt chất còn lại bên trong thùng. Takeda muốn lấy lại sinh vật đó, và đám tay chân vây chặt quanh nhà cha mẹ Zac để tấn công. Họ đánh trả, bởi họ là những nhà nghiên cứu hóa-kỹ và tất nhiên không thể không có biện pháp tự vệ, nhưng cuộc chiến không thể kéo dài mãi. Họ bị sát hại, dù Takeda ra lệnh phải bắt sống.

Zac lúc đó đang thăm dò ranh giới địa chất ngầm bên dưới Zaun, cảm nhận được nỗi đau của cha mẹ và vội vã chạy về giải cứu. Nó đến quá trễ, và đám tay chân không thể thấy thứ gì sánh bằng cơn cuồng nộ choán đầy nó khi nhìn thấy thi thể họ. Zac tấn công bằng một màn quật, đập, nghiền nát tàn bạo. Trong buồn đau và giận dữ, nó phá sập hàng tá căn nhà lân cận, và khi trận chiến kết thúc, tất cả lũ thủ hạ cường hóa đã tắt thở.

Khi cảm xúc trào dâng trong trận chiến rút dần khỏi nhận thức Zac, hối hận kéo đến khi nó nhìn thấy những ngôi nhà đã bị hủy hoại, và thề sẽ tiếp tục những công việc tốt đẹp cha mẹ đã làm. Nó giúp xây dựng lại những gì đã ra tay tàn phá, nhưng ngay khi hoàn thành, nó biến mất vào mạng lưới đường ống rộng lớn của Zaun.

Giờ Zac sống đơn độc giữa những đường hầm và hang động đan dưới Zaun, đắm mình trong những cảm xúc của cư dân thành phố. Đôi lúc chúng làm phong phú thêm tinh thần nó, nhưng những lúc khác chúng khiến nó buồn bã khi chứng kiến cả mặt tốt lẫn xấu của thành phố. Nó trở thành thứ gì đó như truyền thuyết đô thị của Zaun, một sinh vật bí ẩn đôi khi lộ mặt khỏi khe đá nứt hoặc một đoạn ống hỏng. Đa số lần nó giúp đỡ những ai đang cần, nhưng khi có rắc rối, lúc không khí thành phố chuyển màu xám xịt, sự hiện diện của nó có thể gây nên chấn động cực lớn.

9. Hecarimbóng Ma Chiến Tranh

“Phá vỡ hàng ngũ của chúng và giẫm đạp lên chúng không thương tiếc. Nghiền nát những kẻ sống và tận hưởng nỗi kinh hoàng của chúng.”

Hecarim là một gã khổng lồ giáp trụ đầy mình, là thủ lĩnh của một nhóm kỵ sĩ bóng ma chuyên săn lùng người sống của Quần Đảo Bóng Đêm. Một sự kết hợp gồm ghê tởm giữa người và thú, bị nguyên rửa phải vĩnh viễn rong ruổi, Hecarim miệt mài giết chóc và hủy diệt linh hồn dưới móng sắt của mình.

Sinh ra trong một đế chế đã lụi tàn và bị quên lãng từ lâu, Hecarim là tùy tùng cho một đội hiệp sĩ huyền thoại được biết đến với cái tên Hội Sắt, một hội huynh đệ thề sẽ bảo vệ lãnh thổ của nhà vua. Ở đó, hắn chịu sự huấn luyện khắc nghiệt nhất mà người ta có thể tưởng tượng được, một chế độ trừng phạt đã rèn giữa hắn trở thành một chiến binh đáng sợ.

Khi Hecarim trưởng thành, hắn dễ dàng thông thạo mọi hình thức chiến đấu và chiến thuật. Hắn nhanh chóng vượt xa các đồng môn trong kỵ chiến, và Hiệp Sĩ Chỉ Huy của Hội Sắt đã thấy được sự vĩ đại bên trong con người trẻ tuổi này và công nhận hắn là một người kế thừa đầy tiềm năng. Nhưng nhiều năm trôi qua và Hecarim đã thắng hết trận này đến trận khác trên lưng con chiến mã hùng mạnh của hắn, ngài Chỉ Huy cuối cùng cũng nhận ra bóng tối đang lớn dần trong tâm trí người phụ tá của mình. Sự thèm khát của Hecarim đối với việc thẩm sát và ham muốn vinh quang đến ám ảnh đã ăn mòn danh dự của hắn và ngài Chỉ Huy biết rằng vị hiệp sĩ trẻ này không bao giờ được phép trở thành thủ lĩnh của Hội Sắt. Trong phòng riêng, ông bảo Hecarim hắn sẽ không là người kế thừa của ông và dù nổi cơn thịnh nộ, viên phụ tá vẫn nuốt giận và quay lại với phận sự của mình.

Trong cuộc chiến sau đó của Hội, ngài Chỉ Huy bị kẻ thù bao vây và chia cắt khỏi đồng đội. Chỉ có Hecarim tới trợ giúp ông được, nhưng trong một giây phút hiểm thù, hắn đã quay đi và để mặc ngài Chỉ Huy chết. Trận chiến kết thúc, những hiệp sĩ sống sót, không hề biết tới việc Hecarim đã làm, quỳ trên mảnh đất đầm máu và thề coi hắn là thủ lĩnh của họ.

Hecarim trở về kinh đô, và gặp Kalista, tướng lĩnh của nhà vua. Kalista nhận thấy tài năng hiếm có của hắn, và khi hoàng hậu bị sát thủ dùng dao tẩm độc làm bị thương, cô giao nhiệm vụ cho Hội Sắt bảo vệ cho nhà vua trong lúc mình đi tìm thuốc giải. Hecarim chấp nhận, nhưng bị bắt làm thứ hắn thấy là công việc của đầy tớ đã lại gieo mầm oán hận.

Hecarim ở lại bên nhà vua trong lúc ông phát điên vì buồn khổ. Bị hoang tưởng, nhà vua nổi giận với những ai tìm cách chia rẽ ông khỏi người vợ đang hấp hối và sai Hội Sắt đi đàn áp những ai bất đồng ý kiến trong vương quốc. Hecarim chỉ đạo Hội Sắt trong những vụ thanh trừng đầm máu những kẻ bất mãn, và có tiếng xấu là một tên tay sai tàn nhẫn cho ý chỉ của nhà vua. Nhiều ngôi làng bị thiêu rụi và những kỵ sĩ của Hội Sắt giết hại hàng trăm người. Vương quốc chìm trong cảnh tăm tối, và khi hoàng hậu chết, Hecarim bịa đặt với nhà vua việc hắn đã khám phá ra sự thật đằng sau cái chết của hoàng hậu như thế nào nhằm tìm cách đạt được sự phê chuẩn để dẫn Hội Sắt tới những nước khác và giành được danh tiếng đáng sợ hơn nữa.

Trước khi hắn xuất chinh, Kalista trở lại. Cô đã tìm thấy phương thuốc cho căn bệnh của hoàng hậu trên Đảo Thiêng huyền thoại, nhưng đã quá trễ để cứu bà. Ghê sợ trước tình trạng của vương quốc, Kalista từ chối chia sẻ những gì cô đã khám phá ra và bị tống giam. Hecarim nhìn thấy cơ hội để giành thêm sự tin cậy và đến phòng giam của Kalista. Hứa hẹn sẽ ngăn nhà vua thực hiện bất kỳ hành động thiếu suy nghĩ nào, Hecarim thuyết phục Kalista tiết lộ điều cô biết. Kalista miễn cưỡng đồng ý và dẫn hạm đội của nhà vua qua tấm màn huyền bí che chắn Đảo Thiêng khỏi ánh mắt người đời.

Hecarim dẫn vị vua tàn tạ tới trung tâm hòn đảo kỳ diệu, nơi ông gặp lính gác ở đó và yêu cầu họ giúp đỡ. Những người lính gác bày tỏ sự thông cảm, nhưng bảo nhà vua rằng việc cứu vợ ông nằm ngoài khả năng của họ. Nổi giận, nhà vua ra lệnh cho Kalista giết lính gác từng người một đến khi họ nhượng bộ. Kalista từ chối, đứng chắn giữa nhà vua và cư dân của đảo.

Hecarim thấy mình đang đứng trước ngã rẽ cuộc đời và ra một quyết định sẽ nguyên rửa hắn vĩnh viễn. Thay vì ủng hộ Kalista, hắn đâm mũi giáo vào sau lưng cô và chỉ huy Hội Sắt tàn sát người dân trên Đảo Thiêng. Hecarim và các chiến binh chém giết đội lính canh đến khi một người cầm đèn khốn khổ dẫn nhà vua đến với cái ông đang tìm kiếm – bí mật để hồi sinh vợ mình.

Nhưng khi hoàng hậu sống lại, bà trở thành một sinh vật đáng sợ phân hủy và đầy giòi bọ. Bà cầu xin được chết lần nữa. Ghê tởm trước điều mình đã làm với người vợ yêu quý, nhà vua dùng một phép thuật để chấm dứt sinh mạng của họ và gắn kết họ với nhau mãi mãi. Ông đã thành công, nhưng sức mạnh của thần chú vô tình được rất nhiều tạo vật ma thuật trên đảo tăng lên gấp bội.

Một cơn bão sương đen vây quanh nhà vua, lan ra khắp đảo và giết toàn bộ những gì nó chạm vào. Hecarim bỏ lại nhà vua với cái chết và dẫn Hội Sắt quay lại thuyền, tiêu diệt mọi thứ họ gặp trên đường trong khi linh hồn của những người bị màn sương đen giết hại sống dậy. Lần lượt từng hiệp sĩ bị biến thành xác sống đến khi chỉ còn lại Hecarim. Ma thuật không được kiểm soát ồa vào người hắn, khiến hắn và con chiến mã dung hợp thành một quái vật kinh tởm phản ánh sự đen tối trong tâm hồn hắn.

Thét lên giận dữ, con quái thú khổng lồ được biết đến với cái tên Bóng Ma Chiến Tranh được tạo ra sau một sự biến đổi đầy đau đớn, một quái vật của cuồng nộ và hận thù. Tội lỗi trước đây của hắn càng tăng thêm trong vùng xoáy của ma thuật hắc ám, đã cho ra đời một sinh vật vô cùng ác độc và có sức mạnh kinh hoàng.

Giờ Hecarim bị ràng buộc với Quần Đảo Bóng Đêm, tuần tra quanh bờ biển và giết mọi thứ đứng trước hắn – một sự chế giễu cho trách nhiệm ngày trước. Và khi Màn Sương Đen chạm đến bên Quần Đảo Bóng Đêm, hắn và toán quân ma quỷ của Hội Sắt cùng tàn sát người sống để tưởng nhớ vinh quang đã mất từ lâu.

KHÔNG AI SỐNG SỐTKHÔNG AI SỐNG SỐT

Từng đợt sóng lạnh lẽo đập vào bờ biển ẩm đậm, nhuộm đỏ máu của những người Hecarim đã giết. Lũ phạm nhân hắn chưa giết đang hoảng loạn chạy trên bãi biển. Cơn mưa đen trút xuống đầu chúng và mây bão sục sôi trong trái tim đau buồn của hòn đảo. Hắn nghe thấy chúng hét gọi lẫn nhau. Những từ ngữ hỗn độn mà hắn chẳng nhận ra nổi, nhưng ý nghĩa của chúng rất rõ ràng; chúng thực sự nghĩ chúng có thể sống để đến được tàu. Quả thật, chúng cũng có chút kỹ năng. Di chuyển đồng đều, khiên gối đan vào nhau. Nhưng chúng là phạm nhân và Hecarim từ từ nhắm nháp mùi vị của nỗi sợ hãi.

Hắn chạy quanh chúng, len lỏi qua những tàn tích đổ nát và bị màn cát bụi bốc lên che khuất. Tiếng sấm vang vọng của vó ngựa đập vào đá đen. Nó ăn mòn sự can đảm của chúng. Hắn nhìn đám phạm nhân qua khe hở trên mũ giáp. Ánh sáng yếu ớt của những linh hồn bất hạnh đang lập lờ trong thân xác của chúng. Nó làm hắn ghê tởm cho dù hắn thêm khát nó.

“Không ai sống sót,” hắn nói.

Giọng hắn bị bóp nghẹt bởi cái mũ sắt khủng khiếp, giống như tiếng kéo kẹt của một kẻ chết treo. Âm thanh đó xoáy vào thần kinh chúng như những lưỡi dao rỉ sét. Hắn hít vào nỗi sợ của chúng và nở nụ cười khi thấy một người hạ khiên xuống và chạy về phía thuyền trong tuyệt vọng.

Hắn gầm lên khi phi nước đại lao ra khỏi những tàn tích phủ đầy cỏ dại, hạ thấp thanh đao móc và cảm thấy cơn phấn khích quen thuộc. Một ký ức thoáng qua, cưỡi ngựa dẫn đầu đoàn hiệp sĩ giáp bạc. Giành lấy vinh quang và danh dự. Ký ức đó nhạt dần khi người đàn ông cảm thấy cái lạnh lướt qua mình và ngoái lại nhìn.

“Làm ơn! Không!” anh ta hét lên.

Hecarim lướt qua anh ta nhanh như sấm chớp.

Lưỡi đao đen bóng run lên khi được nhuộm đỏ. Làn khói mong manh của linh hồn người đàn ông tìm cách bay đi, nhưng màn sương đang trong cơn đói sẽ không bị đánh lừa. Hecarim nhìn linh hồn đó xoắn vặn lại trong một phản ánh đen tối của cuộc đời người đàn ông.

Hecarim lấy sức mạnh từ hòn đảo và biển nổi sóng khi một toán hiệp sĩ bóng đêm cuộn trong ánh sáng mờ mờ lao lên từ mặt nước. Nhốt mình bên trong bộ giáp sắt cổ xưa, chúng rút ra những thanh gươm đen chập chờn ánh hào quang của bóng tối. Hắn đáng ra biết những người này. Chúng đã và vẫn đang phục vụ hắn, nhưng hắn không nhớ gì về chúng cả. Hắn quay về phía lũ phạm nhân trên bãi biển. Hắn rời khỏi màn sương, khoải trá trước sự khiếp đảm của chúng khi lần đầu tiên chúng thấy rõ hắn.

Hình dạng khổng lồ gớm ghiếc của một vật lai giữa người và ngựa, một vị thần phá hoại bằng sắt thép. Bộ giáp của hắn tối đen và đầy những vết khắc mà hắn chỉ mơ hồ nhớ được ý nghĩa. Lửa cháy âm ỉ đằng sau

tầm che mặt, linh hồn bên trong lạnh lẽo, chết chóc và căm thù sự sống.

Hecarim lồng lên khi những tia sét ngoằn ngoèo rạch ngang bầu trời. Hắn hạ đao xuống và dẫn đầu toán hiệp sĩ xung kích, hất tung những đám cát dẫm máu và những mảnh xương vụn trên đường hắn đi qua. Lũ phạm nhân gào thét và nâng khiên lên, nhưng đợt tấn công này là không thể ngăn cản. Hecarim xông vào đầu tiên, đó là quyền của thủ lĩnh, và cú va chạm nảy lửa khiến bức tường khiên vỡ ra thành từng mảnh. Người bị giẫm đạp thành một đồng dưới gót sắt của hắn. Thanh đao tả xung hữu đột, mỗi cú đánh lại lấy đi một người. Đoàn hiệp sĩ ma nghiền nát mọi thứ trước mặt, tàn sát những người sống trong cơn cuồng nộ của móng đạp, giáo đâm và kiếm chém. Linh hồn của đám phạm nhân thoát khỏi thân thể dập nát, bị bẫy giữa sự sống và cái chết bởi ma thuật của Bóng Ma Chiến Tranh.

Linh hồn của người chết vây quanh Hecarim, nhìn vào kẻ đã sát hại họ và hắn thích thú trước niềm vui chiến trận dâng trào. Hắn bỏ qua những linh hồn đang than khóc. Hắn không quan tâm gì đến việc nô lệ chúng. Cứ để cái việc thấp kém đó cho tên Cai Ngục Xiềng xích.

Tất cả những gì Hecarim quan tâm là giết chóc.

10. Kalistamũ Giáo Phục Hận

“Khi gặp bất công, chúng ta tìm kiếm công lý. Khi bị làm hại, chúng ta đánh trả. Khi bị phản bội, Mũi Giáo Phục Hận ra tay!”

Một bóng ma của trừng phạt và báo thù, Kalista là linh hồn bất tử của sự phục hận, một cơn ác mộng được triệu hồi từ Quần Đảo Bóng Đêm để săn đuổi những kẻ lật lọng và phản bội. Những nạn nhân của chúng có thể khóc lóc cầu xin được trả thù, nhưng Kalista chỉ trả lời những ai cô thấy xứng đáng với kỹ năng của mình nhất. Đau khổ sẽ đến với những ai trở thành mục tiêu của Kalista, vì mọi giao kèo với người thợ săn tàn nhẫn này chỉ có thể kết thúc với ngọn lửa lạnh lẽo trên mũi giáo của cô.

Khi còn sống, Kalista là một chiến tướng kiêu hãnh, cháu gái vị vua đầy quyền lực của một đế chế nay đã không còn ai nhớ tới. Cô sống theo những nguyên tắc nghiêm ngặt của danh dự và mong muốn những người khác cũng làm như thế, phục vụ nhà vua và hoàng hậu với lòng trung thành tối cao. Chủ nhân của cô có rất nhiều kẻ thù, và khi kẻ cai trị của một vùng đất đã bị chinh phạt gửi sát thủ đến để giết ông, chỉ có cánh tay thần tốc của Kalista mới ngăn được thảm kịch. Nhưng trong khi cứu được nhà vua, cô lại khiến hoàng hậu bị thương. Lưỡi dao tẩm độc của tên sát thủ bị chệch hướng và cắt qua tay của bà. Những giáo sĩ giỏi nhất, những bác sĩ và thầy phù thủy đã được gọi đến, nhưng không ai có thể lấy chất độc ra khỏi cơ thể của hoàng hậu. Thậm chí phép thuật của nhà vua cũng chỉ có thể làm chậm tác dụng của nó. Chìm trong đau buồn, nhà vua sai Kalista đi tìm thuốc giải. Trước khi khởi hành, cô giao cho Hecarim của Hội Sát thay mình bảo vệ nhà vua. Hắn miễn cưỡng chấp nhận nhiệm vụ này, cay đắng vì bị Kalista từ chối cho đi cùng.

Kalista du hành khắp thế giới, tìm kiếm phương thuốc từ những học giả, ẩn sĩ và tiên nhân, nhưng lúc nào cũng thất bại. Cuối cùng, cô biết được một hòn đảo huyền thoại nằm ngoài tầm mắt người trần, một nơi được đồn rằng nắm giữ chìa khóa của cuộc sống bất tử – Đảo Thiêng – và giương buồm đến đó với hy vọng cuối cùng. Người dân ở đây biết được sứ mệnh và thấy được ý định trong sáng của Kalista, họ đã đưa thuyền của cô vào bờ. Kalista cầu xin họ chữa trị cho hoàng hậu, và chúa đảo bảo Kalista đưa hoàng hậu đến đây, nơi họ có thể thanh tẩy cho bà. Khi lên thuyền, cô được nói cho mật ngữ để vượt qua ảo ảnh bảo vệ hòn đảo, nhưng cũng được cảnh báo không chia sẻ điều này. Kalista trở về quê hương, nhưng đã quá trễ; hoàng hậu đã qua đời.

Phát điên vì buồn khổ, nhà vua tự nhốt mình trong tháp với thi thể của hoàng hậu. Ông biết Kalista đã trở về và yêu cầu cô nói xem mình đã tìm được gì. Trái tim trĩu nặng, vì chưa từng phá vỡ lời thề với nhà vua, Kalista từ chối. Cô nhớ đến lời cảnh báo và biết rằng chẳng có ích gì khi mang một xác chết đến hòn đảo đó. Nhà vua kết tội cô phản bội và tống giam đến khi cô hối cải. Hecarim thuyết phục cô nói cho nhà vua những gì đã biết. Hắn thúc giục cô giúp nhà vua thanh thân, dù có vì vợ ông sống lại hay vì phải chấp nhận sự thật bà đã ra đi và để bà được chôn cất ở Đảo Thiêng. Họ có thể làm dịu cơn cuồng loạn của nhà vua và mang ông bình yên trở về. Dù ngần ngại vì cảm nhận được điều gì đó không đúng ở Hecarim, cuối cùng Kalista vẫn đồng ý.

Và rồi nhà vua nhỏ neo tới Đảo Thiêng với đội tàu nhanh nhất của ông. Kalista nói ra mật ngữ để vén bức màn che giấu và nhà vua kêu lên mừng rỡ khi khung cảnh tráng lệ lộ ra. Nhà vua đi tới thành phố trắng xa xa ở trung tâm đảo, nơi ông gặp đội lính gác của chúa đảo. Nhà vua ra lệnh cho họ mang vợ ông trở về từ cõi chết, nhưng được bảo rằng cố gắng đánh lừa tử thần là đi ngược lại trật tự tự nhiên của thế giới. Con giận dữ nổi dậy, nhà vua lệnh cho Kalista giết những người lính gác.

Kalista từ chối và nhắc nhà vua nhớ rằng ông đã từng vĩ đại thế nào, nhưng mọi lời thỉnh cầu của cô đều vô ích và ông lại một lần nữa ra lệnh cho cô xử tử đội lính gác. Kalista kêu gọi Hecarim ủng hộ, nhưng giờ Hecarim đã nhìn thấy một cơ hội để thực hiện tham vọng thay thế Kalista làm cận thần của nhà vua. Hắn vờ bước đến bên Kalista và đâm mũi giáo vào lưng cô – một hành động phản trắc đáng ghê tởm. Hội Sát cùng tham gia với hắn, và những cây giáo của họ xuyên vào Kalista khi cô ngã xuống. Một trận giấp lá cà khốc liệt nổ ra, những người thân tín của Kalista tuyệt vọng chống lại Hecarim và những hiệp sĩ của hắn. Dù có sự can đảm và khéo léo, họ bị áp đảo về quân số và gục ngã từng người một. Sự sống của Kalista dần tan biến và cô nhìn thấy những chiến binh của mình ngã xuống, trong cơn hấp hối cô thề sẽ phục hận những kẻ đã phản bội mình.

Đến khi Kalista mở mắt ra, chúng đã tràn đầy năng lượng hắc ám. Đảo Thiêng đã bị biến thành một trò đùa quái dị của sự sống và cái đẹp, một nơi tăm tối đầy những linh hồn đang gào thét vì bị kết án vĩnh viễn trong cơn ác mộng của sống mà không sống. Cô không biết chuyện gì đã xảy ra, và ngay cả khi cô cố nhớ lại những ký ức cuối cùng về việc bị phản bội, chúng cũng từ từ mờ đi cho đến khi tất cả những gì còn lại là một khao khát trả thù cháy bỏng trong lồng ngực.

Một khao khát chỉ có thể được làm dịu đi bởi máu của những kẻ phản phúc.

LỜI CẦU KHẨNLỜI CẦU KHẨN

Người vợ đứng giữa đống tro tàn của ngôi nhà. Tất cả những gì quan trọng với cô đã biến mất, và trong cô dâng lên nỗi đau vô cùng... và cả thù hận nữa. Giờ thù hận là thứ duy nhất giúp cô đứng vững.

Cô lại thấy khuôn mặt hắn mỉm cười khi ra lệnh. Đáng ra hắn phải là người bảo vệ cho họ, nhưng hắn đã phỉ nhổ vào lời thề đó. Gia đình của cô không phải là gia đình duy nhất bị kẻ bội thề làm tan vỡ.

Khao khát được săn lùng hắn thật mạnh mẽ. Cô không muốn gì hơn ngoài việc cắm cây kiếm vào lồng ngực hắn và ngắm nhìn sự sống rút dần khỏi đôi mắt hắn... nhưng cô biết mình sẽ chẳng bao giờ có thể lại gần hắn. Hắn có lính gác hộ vệ suốt ngày đêm, và cô chỉ có một mình. Cô không thể đơn độc vượt qua cả đạo quân của hắn được. Một cái chết vô nghĩa.

Cô rùng mình thở dài, biết rằng đã không còn đường quay lại.

Hình nộm thô kệch của một người đàn ông, làm từ que và sợi, nằm trên cái tủ đã sạm đen vì lửa đốt. Trên thân nó là quần một mảnh vải xé ra từ áo choàng của kẻ phản bội. Cô lấy được nó trong bàn tay nắm chặt của người chồng đã khuất. Bên cạnh nó là một cái búa và ba cái đinh rỉ sét.

Cô nhặt tất cả lên và đi đến ngưỡng cửa. Cánh cửa cũng đã biến mất, bị đập tan thành từng mảnh trong cuộc tấn công. Bên ngoài, được ánh trăng soi sáng, là một cánh đồng trống rỗng, tối đen như mực.

Đứng dậy, người vợ ấn hình nộm vào thanh rằm bằng gỗ cứng.

“Tôi triệu hồi người, hỡi Quý Cô Phục Hận,” cô nói, giọng trầm xuống, run rẩy trong tận cùng của giận dữ. “Từ bên kia tấm màn che, hãy nghe lời khẩn cầu của tôi. Hãy đến đây. Hãy để công lý được thực thi.”

Cô cầm búa và lấy cái đinh đầu tiên.

“Tôi sẽ nói tên kẻ phản bội lần một,” cô nói, và đọc to tên của hắn. Trong lúc làm vậy, cô đặt mũi đinh lên ngực hình nộm. Bằng một nhát búa, cô đóng ngập nó vào tận trong rằm cửa.

Người vợ rùng mình. Căn phòng đã lạnh đi rõ rệt. Hay chỉ là tưởng tượng của cô thôi?

“Tôi sẽ nói tên kẻ phản bội lần hai,” cô nói và đóng cây đinh thứ hai bên cạnh cây thứ nhất.

Cô nhìn xuống, và giật nảy người. Một hình bóng u tối đứng dưới ánh trăng bên ngoài cánh đồng, cách đó chừng một trăm thước. Nó không hề cử động. Hơi thở gấp gáp hơn, người vợ hướng sự chú ý trở về với

công việc chưa hoàn thành của mình.

“Tôi sẽ nói tên hắc lần ba,” cô nói, lặp lại tên kẻ đã sát hại chồng con cô, trước khi đóng cây đinh thứ ba vào hình nộm.

Một linh hồn báo thù cổ xưa đứng chắn lối vào trước cô, và người vợ loạng choạng lùi lại, thở hổn hển.

Sinh vật đến từ thế giới khác này bọc mình trong bộ giáp cổ, da thịt mờ nhạt và lấp lánh ánh sáng ma quái. Sương Đen bao quanh cô ta như một tấm vải liệm sống.

Tiếng kim loại rít lên khi sinh vật đó kéo từ ngực ra một cây giáo đen tuyền – thứ vũ khí đã chấm dứt cuộc sống của cô ta.

Cô ta ném nó lên mặt đất trước mặt người vợ. Không một lời nào được thốt ra; không cần thiết. Người vợ biết cô được trao cho thứ gì – báo thù rửa hận – và cũng biết cái giá khủng khiếp của nó: linh hồn của cô.

Bóng ma lảng lảng quan sát, khuôn mặt vô cảm và đôi mắt rực cháy ngọn lửa giận dữ mà lạnh lẽo, trong khi người vợ nhặt thứ vũ khí phản trắc kia lên.

“Tôi hiến mình cho sự phục hận,” cô run giọng nói. Cô quay mũi giáo lại, hướng vào tim mình. “Tôi trả cho nó máu của mình. Tôi trả cho nó linh hồn của mình.”

Cô ngừng lại. Chồng cô sẽ van nài cô quay đầu khỏi con đường này. Anh sẽ cầu xin cô đừng hy sinh linh hồn chỉ vì họ. Một thoáng nghi ngờ hiện lên trong tâm trí cô. Bóng ma bắt tử kia vẫn đang quan sát.

Đôi mắt người vợ khép lại khi nghĩ tới thi thể đầy vết kiếm và rìu của người chồng. Cô lại nghĩ đến những đứa trẻ nằm dài trên mặt đất, và sự kiên quyết dấy lên như một viên đá lạnh lẽo trong trái tim cô. Tay cô nắm chặt lấy cây giáo.

“Giúp tôi,” cô cầu khẩn. “Làm ơn hãy giúp tôi giết hắc.”

Cô đâm mũi giáo vào sâu trong lồng ngực.

Đôi mắt người vợ mở rộng và cô quỵ xuống. Cô cố nói, nhưng chỉ có những bong bóng màu đỏ thoát ra từ đôi môi.

Bóng ma nhìn cô chết dần, biểu cảm không có chút thay đổi.

Khi dòng nhựa sống cuối cùng chảy ra khỏi cơ thể, cái bóng của người vợ đứng dậy. Cô kinh ngạc nhìn xuống đôi tay như có như không của mình, rồi đến chính thân xác mình nằm chết trên sàn. Vết mặt của cái bóng đánh lại, một lưỡi kiếm mờ ảo xuất hiện trên tay cô.

Một sợi dây siêu hình, mỏng manh hơn cả tia sáng, nối cái bóng vừa được sinh ra với linh hồn báo thù cô đã triệu hồi. Qua mỗi ràng buộc này, người vợ thấy Kalista khác hẳn, thoáng như người chiến binh cao quý cô từng là khi còn sống: cao lớn và kiêu hãnh, bộ giáp lấp lánh. Đáng diệu tự tin mà không ngạo mạn; một thủ lĩnh bẩm sinh, một người lính bẩm sinh. Đó là viên chỉ huy mà người vợ sẵn sàng đổ máu vì cô ta.

Đằng sự cơn giận dữ, cô cảm nhận được sự đồng cảm của linh hồn – họ cùng chia sẻ nỗi đau bị phản bội.

“Mục tiêu của cô là mục tiêu của chúng ta,” Kalista, Mũi Giáo Phục Hận, nói. Giọng nói lạnh tanh và nghiêm nghị. “Giờ chúng ta cùng đi trên con đường phục hận.”

Người vợ gật đầu.

Và như thế, linh hồn báo thù và cái bóng của người vợ sánh bước tiến vào trong màn đêm và biến mất.

11. Mordekaiserác Quỷ Thiết Giáp

“Tất cả đều phải chết... nhưng ta vẫn sống tiếp.”

Bóng ma tàn ác Mordekaiser nằm trong số những linh hồn khủng khiếp nhất và chất chứa nhiều căm thù nhất trên Quần Đảo Bóng Đêm. Hắc đã tồn tại qua vô số thế kỷ, được che chở trước cái chết thực sự bởi vong linh ma thuật và sức mạnh ý chí đen tối của chính hắc. Những ai dám đối mặt với Mordekaiser phải

chịu một lời nguyền kinh khủng: hắn bắt linh hồn những nạn nhân làm nô lệ, biến họ thành những công cụ hủy diệt.

Mordekaiser từng là người phạm, một chiến vương tàn bạo cai trị vùng đất phía Đông Valoran rất lâu trước khi Demacia và Noxus trỗi dậy. Hắn xông pha chiến trận trong bộ giáp sắt và tàn sát mọi kẻ chống đối, nghiền nát chúng dưới cây chùy ma thuật, Nightfall.

Kẻ thù căm ghét hắn không thua gì sợ hãi hắn. Cuối cùng chúng tập hợp lại để chấm dứt vương triều đen tối của Mordekaiser. Sau một trận chiến dài dăm máu, số phận của Mordekaiser đã đến hồi kết. Hắn đứng trên một núi xác, địch thủ vây kín xung quanh. Tiếng cười của hắn vang lên ngay cả khi hắn chết, bị xuyên thủng bởi vô số mũi tên, lưỡi kiếm và ngọn thương, hứa hẹn hắn sẽ trở lại báo thù đám sát nhân.

Thi thể của hắn bị ném vào một giàn thiêu khổng lồ trong lễ ăn mừng của kẻ thù. Ngọn lửa không thể làm gì hơn ngoài việc thiêu đen bộ giáp, và xác Mordekaiser chỉ còn lại nắm xương tàn.

Lửa cháy nhiều ngày trước khi lui tắt, nhưng vào lúc đó, một nhóm pháp sư lén lút đào bới trong đám tro tàn, thu nhặt xương cốt và bộ giáp của Mordekaiser. Chúng bí mật mang những thứ đó đi, và đến một đêm không trăng chúng đặt bộ hài cốt trên một phiến đá chạm khắc cổ ngữ và niệm một câu thần chú của vong linh ma pháp hèn hạ. Khi ma thuật thành công, một hình bóng tăm tối xuất hiện. Bóng đen chết người đó đứng dậy, bỏ lại bộ hài cốt đằng sau.

Đó là một hồn ma được tạo thành từ bóng tối thuần khiết, nhưng đôi mắt vẫn ngập tràn ác tâm. Những mảnh giáp xạm đen vì lửa tập trung quanh hắn như bị nam châm hút vào, và đám pháp sư quỳ xuống trước vị thủ lĩnh chúng vừa triệu hồi. Chúng đã được hứa hẹn sức mạnh vĩ đại cho những thứ chúng làm, nhưng lại không thấy trước chúng sẽ được ban thưởng điều gì.

Làm chủ được vong linh ma pháp, Mordekaiser biến đám pháp sư thành xác sống, đánh bật giữa sự sống và cái chết. Chúng trở thành lũ phù thủy ma đê tiện, những kẻ bị nguyền rủa phải phục vụ hắn đến tận cùng thời gian.

Mười năm tiếp theo, Mordekaiser tàn sát tất cả những kẻ đã dám thách thức hắn. Hắn nguyền rủa chúng bằng sự nô lệ vĩnh hằng, tước lấy linh hồn và buộc chúng tuân theo ý chí bất diệt của mình.

Mang trên mình tấm áo của Ác Quỷ Thiết Giáp, triều đại ác mộng của Mordekaiser kéo dài nhiều thế kỷ. Vài lần hắn đã bị giết chết, nhưng luôn luôn quay trở lại nhờ sức mạnh của đám phù thủy ma đã ràng buộc linh hồn với hắn.

Xương của Mordekaiser là chìa khóa cho sự hồi sinh quỷ quái của hắn, và thời gian càng trôi qua hắn càng lo sợ cho sự an toàn của chúng. Hắn đã xây dựng một tòa thành bằng đá khối vững chắc giữa lòng đầm lầy, được biết đến với cái tên Pháo Đài Bất Tử. Khóa kín trong trung tâm của thành trì vĩ đại này là di hài của hắn.

Cuối cùng, Pháo Đài Bất Tử cũng bị bao vây bởi một liên minh các bộ tộc và quân đoàn. Trong cuộc vây công, một tên trộm vô danh đã thâm nhập vào tòa thành, vượt qua mọi hàng phòng ngự tà ác để lấy được sọ của Mordekaiser. Hài cốt của hắn cần phải được tập hợp đủ để có thể thi triển phép hồi sinh. Sợ hãi đòn trừng phạt của chủ nhân, đám phù thủy ma giấu bí mật của mình.

Trên tường thành Pháo Đài Bất Tử, vô số kẻ thù gục ngã trước Mordekaiser, nhưng vẫn chưa đủ để chúng chịu thất bại. Tòa thành của hắn bị tàn phá, bản thân hắn bị áp đảo bởi số đông. Cây chùy chết chóc văng khỏi tay và từng sợi xích to lớn trói chặt quanh hắn. Tiếng cười ha hả của hắn vang vọng trong bóng đêm – hắn chẳng có lý do gì để nghi ngờ sự tái sinh của mình như mọi lần. Dây xích xiết lấy hắn như những con Tử Xà khổng lồ, và sau một tiếng thét ra lệnh, chúng xé hắn ra thành từng mảnh.

Sọ của Mordekaiser được mang qua biển đến Quần Đảo Thiêng Liêng, một vùng đất ẩn trong sương mù và truyền thuyết. Những nhà thông thái trên đảo biết về Mordekaiser, và về điểm yếu của hắn. Họ đã lấy trộm chiếc sọ để giúp thế giới này thoát khỏi sự tồn tại kinh hoàng của hắn, và đặt nó trong một hầm ngầm sâu dưới mặt đất, an toàn sau những lớp khóa và lính gác ma thuật. Đám tùy tùng của Mordekaiser phân tán đi khắp các ngóc ngách của thế giới, tìm kiếm chiếc sọ bị mất, nhưng không thể xác định nổi vị trí của nó. Đường như triều đại của Mordekaiser đã thực sự chấm dứt.

Nhiều năm, nhiều thập kỷ, rồi nhiều thế kỷ trôi qua, đến khi có một tai họa lớn ập xuống Đảo Thiêng. Một vị vua với trí óc bị tàn phá bởi buồn đau và điên loạn, đã phóng thích ra một phép thuật kinh khủng bao phủ cả hòn đảo trong bóng tối, biến nó thành một vùng đất của tử linh – Quần Đảo Bóng Đêm. Trong vụ nổ ma thuật kinh hoàng đó, hầm ngầm cất giữ sọ của Mordekaiser bị phá tan.

Như thiêu thân lao vào lửa, đám phù thủy ma của Mordekaiser tìm đường đến Quần Đảo Bóng Đêm. Chúng mang theo hài cốt của chủ nhân, đào bới tìm chiếc sọ trong đồng tàn tích, và cuối cùng cũng đưa nó trở lại với thế giới một lần nữa.

Kể từ đó Mordekaiser lập nên đế chế của mình ngay trên Quần Đảo Bóng Đêm, gây dựng một đội quân xác chết. Hắn coi những linh hồn bất tử mới được tạo thành này là một giống loài thấp kém, bởi hắn được tự chọn con đường cho bản thân, trong khi đám còn lại chỉ là hồn ma lạc lối. Tuy nhiên, hắn cũng thấy được tác dụng của chúng; chúng sẽ là đám tốt thí cho những cuộc xung đột sắp tới.

Không giống lũ kẻ dưới, Mordekaiser không bị Màn Sương Đen ràng buộc – hắn quá mạnh để bị thế - nhưng năng lượng tà ác của nó vẫn ban cho hắn quyền năng đáng sợ. Ít nhất là cho tới giờ, Quần Đảo Bóng Đêm là một chỗ hoàn hảo để hắn nuôi dưỡng sức mạnh.

Trong thời gian đó, hắn tiếp tục bị ám ảnh bởi việc đảm bảo an toàn cho xương cốt của mình. Hắn để ý tới những đế chế và những nền văn minh đã trôi dạt sau khi hắn biến mất. Đặc biệt, sự chú ý của hắn hướng về Pháo Đài Bất Tử, thành lũy ngày nào đã trở thành thủ phủ của đế chế mới nổi Noxus.

Một thời đại tăm tối mới đang vẫy gọi.

BÓNG MA NGUYỄN RỬA BÓNG MA NGUYỄN RỬA

Màn Sương Đen xoắn xuýt và vụn vẹo như một vật sống khi nó tràn đến bao phủ tòa lâu đài bằng đá xám tro trọi.

Một hình dáng to lớn mặc giáp tiến bước trong bóng tối của Màn Sương Đen. Những mảnh giáp nặng nề sáng như bôi dầu, và những đốm lửa phù thủy tàn nhẫn cháy bên trong chiếc mũ giáp có sừng của hắn.

Cổ khô úa theo từng bước chân của bóng ma mang giáp hướng đến cửa lâu đài. Hắn có thể thấy những chuyển động bên trên tường thành. Chúng biết cái chết đang đến với chúng. Tên của hắn lan theo gió, thì thầm trong sợ hãi:

Mordekaiser.

Những mũi tên rạch ngang màn đêm. Nhiều mũi bắn trúng Mordekaiser, sượt qua lớp giáp. Một mũi cắm vào khoảng trống giữa mũ trụ và giáp cổ, nhưng hắn vẫn chậm chạp bước tiến tới.

Một khung sắt nặng trĩu chắn đường Mordekaiser. Bóng ma giơ bàn tay ra và phác một cử chỉ mạnh mẽ trong không khí. Mất lưới rít lên phản đối khi chúng xoắn lại trước khi bị hất tung sang một bên, để lộ ra cánh cửa vững chắc bằng gỗ sồi.

Hàng cổ ngũ phòng ngự màu trắng trên cánh cửa vụt sống dậy, đẩy lùi Mordekaiser lại nửa bước. Màn Sương Đen khuấy đảo quanh người hắn, và giờ những người phòng thủ có thể thấy những hình dạng khác bên trong nó – những bóng ma đen tối, đầy cảm thù đang thêm khát linh hồn người sống.

Mordekaiser bước lên, vung cây chùy gai khổng lồ, Nightfall. Một vũ khí lừng danh, hàng ngàn người đã bị nó hạ gục. Bằng một đòn mạnh mẽ, hắn đập cây chùy vào cánh cửa gỗ sồi.

Những cổ ngũ nổ tung, ma thuật hắc ám của Mordekaiser đã đánh bại phép thuật phòng vệ yếu ớt của kẻ thù. Cánh cửa đổ sập, bắn lên bụi ra.

Màn Sương Đen trôi nổi bay qua lỗ thủng, Mordekaiser sải bước trong đó.

Đám lính gác chờ hắn ở sân trong. Rập một lũ yếu đuối. Ánh nhìn của hắn quét qua chúng để tìm kiếm một đối thủ xứng tầm. Nó dừng lại trên người một hiệp sĩ mang giáp bạc vừa bước lên trước, kiếm rút khỏi bao.

“Biến đi, ác ma, không thì ta sẽ trục xuất ngươi,” hiệp sĩ nói. “Nơi này và dân cư trong đó nằm dưới sự bảo vệ của ta.”

Trước lời đe dọa này, đám hồn ma và tử linh chiến binh la ó phản đối trong Màn Sương Đen phía sau chủ nhân của chúng.

“Linh hồn tên này là của ta,” Mordekaiser nói, ngăn đám linh hồn đang quá khích lại. Giọng hần trầm và tang tóc, âm sắc của tử thần.

Mordekaiser chỉ tay về phía trước, và một xoáy ốc năng lượng chết chóc bắn về phía hiệp sĩ.

Bộ giáp của hiệp sĩ sáng lên trong một giây, rồi trở lại như bình thường, ông hoàn toàn không bị thương tổn gì trước vong linh ma pháp của Mordekaiser.

“Thép Demacia,” Mordekaiser cười chế nhạo. “Nó cũng không cứu nổi người đâu.”

Hắn tiến lên và vung cây chùy đập xuống đầu hiệp sĩ. Đòn đánh bị chặn lại bởi một cú đỡ bằng cả hai tay, dù sức mạnh của nó khiến hiệp sĩ phải khụy xuống. Mordekaiser đứng ngạo nghễ nhìn ông.

Hiệp sĩ vòng ra ngoài, tránh khỏi một cú bổ chết người khác của Nightfall. Ông lách sang bên và cắm lưỡi kiếm sâu vào sườn Mordekaiser, cắt qua những mối nối và móc xích. Với người thường, đây quả là một đòn chết người, nhưng với con quái vật khổng lồ mình đầy giáp trụ này, nó chẳng là gì. Mordekaiser quật ngang đầu hiệp sĩ, khiến ông ngã lộn ra.

Ác Quỷ Thiết Giáp bước đến để kết thúc trận chiến, nhưng hiệp sĩ gạt được đòn tấn công của hắn một cách tinh tế, và đâm mũi kiếm vào ngực Mordekaiser bằng tất cả sức mạnh.

Tiếng kim loại va đập vang lên, thanh kiếm cắm sâu vào lớp giáp phía trên trái tim. Không có lực cản nào bên trong, như thể bộ áo này trống rỗng.

Mordekaiser tóm lấy cổ hiệp sĩ bằng bàn tay to lớn và nhấc bổng ông lên.

“Người nghĩ mình có thể bảo vệ đám phàm nhân này,” Mordekaiser nói. “Nhưng hãy biết rằng chính người sẽ giết hết bọn chúng.”

Hắn siết chặt bàn tay quanh cổ hiệp sĩ. Đôi chân ông giãy giụa trong không trung.

Mordekaiser chăm chú nhìn bằng đôi mắt rực cháy khi sự sống bị rút khỏi người hiệp sĩ. Cuối cùng, hắn thả cái xác vô hồn xuống đất.

Mordekaiser quỳ xuống và đặt một tay lên ngực người hiệp sĩ đã chết. Khi gã khổng lồ đứng dậy, hắn cảm theo cái bóng của ông.

Linh hồn người hiệp sĩ nhìn xung quanh, nỗi kinh hoàng ánh lên trong đôi mắt mờ ảo.

“Giờ,” Mordekaiser ra lệnh, hắn biết cái bóng không thể chống lại lời hắn. “Giết hết chúng đi.”

12. Threshcai Ngục Xiềng Xích

“Tâm trí là một điều kỳ diệu để ta xé nát.”

Độc ác và xảo quyệt, Thresh là một linh hồn tự hào với việc tra tấn người sống không ngừng nghỉ, khiến họ suy sụp bằng sự hành hạ chậm rãi và đầy sáng tạo. Những gì nạn nhân của hắn phải chịu đựng còn vượt xa cả cái chết, vì Thresh gieo rắc nỗi thống khổ lên linh hồn của họ, cầm tù họ trong chiếc đèn lồng của hắn để vĩnh viễn giày vò.

Trong một thời kỳ lịch sử đã bị quên lãng từ lâu, kể sau này được biết đến với cái tên Thresh từng là thành viên của một tổ chức hiến mình cho việc thu thập và bảo vệ tri thức. Những thủ lĩnh của hội giao cho hắn nhiệm vụ canh giữ một hầm ngầm dưới lòng đất chứa đầy những tạo vật ma thuật nguy hiểm và những cổ vật ma pháp bị hủ hóa. Thresh sở hữu đầu óc mạnh mẽ và có phương pháp, khiến hắn hoàn toàn phù hợp với công việc này.

Căn hầm đó được chôn sâu bên dưới thành phố, nằm ở trung tâm một hòn đảo và được bảo vệ bởi những ẩn kỹ cổ ngữ, những chốt khóa bí mật và những lực lượng canh phòng hùng mạnh. Trải qua một thời gian dài giữa dày đặc phép thuật đen tối, Thresh bắt đầu bị ảnh hưởng khi chúng chạm đến tâm ma của hắn.

Hàng năm rùng, những cổ vật ám ảnh hắn, khơi gợi những nỗi sợ hãi thâm kín nhất của hắn và nuôi lớn nỗi đau trong hắn.

Ác tâm của Thresh tăng dần qua những hành động đùa nghịch tàn nhẫn, với tài năng khai thác sự yếu đuối của kẻ khác. Hắn từ từ xé từng trang của một cuốn sách sống, rồi gắn chúng lại khi tất cả chỉ còn là một đồng vụn nát. Hắn cào lên mặt gương kết nối với ký ức của một pháp sư cổ đại cho đến khi nó mờ đục, đánh bầy người đó giữa bóng tối, sau đó đánh bóng nó như mới và lắp lại. Một bí mật muốn được thổ lộ, một phép thuật không muốn gì hơn ngoài việc đưa phát ra, và Thresh ngăn nó làm thế mỗi ngày. Hắn sẽ bắt đầu ngâm nga câu thần chú, rồi để chính những từ ngữ đánh lừa lưỡi hắn, và dừng lại ngay trước khi âm tiết cuối cùng bật ra.

Hắn trở nên cực kỳ thành thạo trong việc che giấu mọi bằng chứng tội ác, đến nỗi mọi người trong tổ chức đều chỉ coi hắn là một người bảo vệ miễn cưỡng. Căn hầm càng ngày càng được mở rộng, duy có Thresh là hoàn toàn nắm rõ những thứ chứa trong đó, và những cổ vật yếu kém hơn biến mất dần khỏi trí nhớ các thành viên trong hội, cũng như của chính Thresh.

Hắn bất mãn vì phải che giấu công việc tỉ mỉ của mình. Dưới con mắt của hắn, tất cả đều xấu xa, hoặc phần nào đó thối nát – tại sao hắn không được tự do làm những gì mình muốn?

Căn hầm cất giữ nhiều bảo vật kỳ lạ nhưng lại không có người nào, cho đến một ngày một kẻ xiềng xích khắp mình bị đưa vào trong đó. Hắn là một thầy phù thủy đã dung hợp ma thuật vào cơ thể mình, cho hắn khả năng phục hồi bất kỳ vết thương nghiêm trọng nào.

Thresh rất thích thú trước kẻ mới tới này – một sinh vật có thể cảm nhận mọi cung bậc nỗi đau của con người, nhưng lại không thể chết, một món đồ chơi cho hắn giày vò trong nhiều năm tới. Hắn bắt đầu hành hạ thầy phù thủy bằng một cái móc, và dùng xích sắt để quất và xé toạc vết thương ra đến khi nó lành lại. Hắn bắt đầu mang theo bộ dây xích trên người khi đi tuần quanh căn hầm, tận hưởng nỗi sợ của thầy phù thủy khi hắn tiến lại gần với những tiếng kéo lê dài đầy đe dọa.

Với đối tượng mới để thỏa thích hành hạ, Thresh ngày một xa lánh tổ chức trên mặt đất. Hắn bắt đầu dùng bữa trong căn phòng ngầm chỉ le lói một cây đèn lồng, và hiếm khi rời khỏi vị trí. Da hắn nhợt nhạt đi vì thiếu ánh nắng, và khuôn mặt thì hốc hác như chỉ còn da bọc xương. Các thành viên của hội tránh xa hắn, và khi một loạt những vụ mất tích bí ẩn xảy ra trong tổ chức, không ai nghĩ đến việc điều tra hàng ổ của Thresh.

Khi thảm họa được biết đến với cái tên Đại Suy Vong ập xuống, các đợt sóng chấn động ma thuật cướp đi sinh mạng của tất cả những người sống trên đảo và biến họ thành xác sống. Trong khi những người khác gào thét vì thống khổ, Thresh lại thỏa thuê giữa đồng tàn tích. Sau cơn tai ương, hắn xuất hiện dưới dạng một bóng ma quái dị, nhưng không giống những người bị đưa đến thế giới bóng đêm, Thresh không hề mất đi đặc tính của mình. Trái lại, thiên hướng về những trò hành hạ tàn nhẫn và khả năng phát hiện yếu điểm của hắn lại càng mạnh mẽ hơn.

Hắn thích thú trước cơ hội được tiếp tục những hành động bạo tàn của mình mà không sợ bị phát hiện, được giải phóng khỏi những ràng buộc của nhân tính. Là một ác ma, Thresh có thể không ngừng tra tấn cả người sống lẫn kẻ chết, vui sướng trong nỗi tuyệt vọng của họ trước khi đưa linh hồn họ vào cõi đau đớn vĩnh hằng.

Thresh giờ chỉ săn lùng những nạn nhân đặc biệt: những kẻ thông minh và mạnh mẽ nhất, và những kẻ có ý chí sắt đá. Niềm vui lớn nhất của hắn là giày vò nạn nhân đến khi họ mất đi mọi tia hy vọng, sau đó đối mặt với sự trối buộc định mệnh trong xiềng xích của hắn.

THU THẬP THỤ THẬP

Tiếng xích kim loại loảng xoảng vang lên trên những cánh đồng. Bên ngoài, một màn sương phi tự nhiên che mờ ánh trăng và những vì sao, tiếng vo ve thường ngày của côn trùng cũng im bật.

Thresh tiến lại gần căn nhà đổ nát. Hắn nâng cao cây đèn, không phải để soi rọi xung quanh, mà để nhìn vào lớp kính. Bên trong lồng đèn như một cảnh trời đêm đầy sao với hàng ngàn quả cầu xanh tí hon đang lấp lánh. Chúng đang điên cuồng bay lượn như muốn thoát khỏi ánh mắt của Thresh. Miệng hắn xoắn lại trong một nụ cười quái dị, hàm răng phản chiếu tia lục. Mỗi một đốm sáng này đều rất quý giá với hắn.

Sau cánh cửa, có tiếng một người đàn ông đang rên rỉ. Thresh cảm nhận được nỗi đau, và bị thu hút bởi điều đó. Hắn biết rõ sự thống khổ của ông ta như một người bạn vong niên.

Thresh chỉ từng xuất hiện trước mặt người đàn ông có một lần cách đây nhiều thập kỷ, nhưng kể từ đó tên ác ma này đã lấy đi tất cả những gì thân thiết với ông ta: từ con ngựa yêu quý cho đến người mẹ, người anh, và mới đây là một hầu cận thân tín. Thresh không hề ngụy trang chúng như một cái chết tự nhiên; hắn muốn người đàn ông biết ai gây ra những mất mát của ông ta.

Bóng ma bước qua cửa, kéo lê những sợi xích sau lưng. Tường nhà ẩm ướt và bám đầy bụi bẩn. Người đàn ông trông còn tệ hại hơn: mái tóc dài được bện lại, da đầy mụn ghẻ vẫn còn rỉ máu sau mỗi lần gãi. Ông ta mặc thứ từng một thời là chiếc áo nhung sang trọng, nhưng giờ không khác gì một đồng giẻ rách.

Người đàn ông co rúm lại trước ánh sáng lục bất chợt rơi vào mắt. Ông ta run lấy bẫy, lùi sát vào góc.

“Làm ơn. Làm ơn, không phải là ngươi chứ,” ông lẩm bẩm.

“Từ rất lâu trước, ngươi đã là của ta.” Giọng Thresh nghèn nghẹt và kéo dài, cứ như hắn đã không nói câu nào cả ngàn năm rồi. “Giờ đến lúc ta thu thập...”

“Ta sắp chết,” người đàn ông nói với giọng gần như không thể nghe nổi. “Nếu ngươi ở đây để giết ta, tốt nhất là làm nhanh lên.” Ông cố gắng nhìn thẳng vào Thresh.

Thresh ngoác miệng cười. “Cái chết của ngươi không phải điều ta mong muốn.”

Hắn hơi hé mở cửa lồng đèn. Một âm thanh kỳ lạ vọng ra – một mớ hỗn độn những tiếng gào thét.

Ban đầu người đàn ông không phản ứng. Quá nhiều tiếng kêu phát ra đến nỗi chúng quyện lại với nhau như tiếng lạo xạo của những mảnh kính vỡ. Nhưng đôi mắt ông mở to sợ hãi khi nghe thấy những giọng nói quen thuộc vang lên trong đó. Ông nghe thấy tiếng mẹ, tiếng anh trai, tiếng bạn bè, và cuối cùng là âm thanh ông ta sợ nhất: tiếng con trai ông than vãn như đang bị chôn sống.

“Ngươi đã làm gì?” ông hét lên. Ông quờ quạng tìm thứ gì đó để ném – một cái ghế gãy – và dùng hết sức quăng nó vào Thresh. Nó xuyên qua bóng ma mà chẳng gây chút thương tích, và Thresh bật cười khô khốc.

Người đàn ông lao vào Thresh, cặp mắt tràn đầy phẫn nộ. Những sợi xích có gắn móc bung ra như một đàn rắn tấn công. Lưỡi móc của Thresh tung ra khiến ông quy xuống, khuôn mặt nhăn nhúm lại trong cơn đau tột cùng.

“Ta rời bỏ họ để họ được an toàn,” người đàn ông bật khóc.

Thresh xoắn mạnh sợi xích. Trong một thoáng, người đàn ông không cử động. Rồi quá trình đó diễn ra. Như một tờ giấy từ từ bị xé ra khiến cơ thể ông co giật dữ dội.

“Giờ, chúng ta bắt đầu,” Thresh nói. Hắn lôi ra linh hồn vừa bị bắt giữ, đang lấp lánh sáng ở cuối sợi xích, và nhét nó vào trong lồng đèn. Cái xác quắt queo của người đàn ông vỡ vụn khi Thresh rời đi.

Bước theo Màn Sương Đen cuộn cuộn, Thresh rời khỏi căn nhà, đèn gương cao. Chỉ sau khi Thresh biến mất, và sương mù tiêu tan, dàn đồng ca ban đêm của đám côn trùng mới cất giọng trở lại và những ngôi sao quay về lấp đầy bầu trời đen thẳm.

13. Xerathpháp Sư Thăng Hoa

“Một đời sống trong cảnh nô lệ đã giúp ta sẵn sàng làm chủ đến muôn đời.”

Xerath là Pháp Sư Thăng Hoa của Shurima cổ đại, một thực thể năng lượng huyền bí bị giăng xé trong những mảnh vỡ của một quan tài ma thuật. Trong hàng thiên niên kỷ, hắn mắc kẹt dưới lớp cát, nhưng khi Shurima trỗi dậy, hắn được giải thoát. Bị sức mạnh làm cho điên loạn, giờ hắn tìm cách chiếm đoạt tất cả những gì hắn tin là của mình và thay thế những nền văn minh đang hiện diện trên thế giới bằng thứ hắn tưởng tượng ra.

Cậu bé sau này mang tên Xerath vốn là một nô lệ vô danh ở Shurima hàng ngàn năm trước. Con của một học giả bị tù đầy, cuộc đời trước mắt cậu chỉ có những tháng năm phục dịch dài đằng đặc. Mẹ dạy cậu biết

mặt chữ và mặt số, trong khi cha kể cho cậu truyện kể về lịch sử, hy vọng những kỹ năng này sẽ giúp cậu có một cuộc sống tốt hơn. Cậu bé thì sẽ không sống cúi mình chịu đựng roi vọt như bao nô lệ khác.

Khi cha cậu bị thương trong lúc đào móng cho đài kỷ niệm con chiến mã yêu thích của Hoàng Đế, ông bị bỏ mặc đến khi chết. Sợ con trai sẽ gặp số phận tương tự, mẹ cậu bé cầu xin vị kiến trúc sư xây hầm mộ dẫn cậu theo làm học việc. Ban đầu ông miễn cưỡng chấp nhận, nhưng rất nhanh đã thấy ấn tượng trước sự tỉ mỉ và kiến thức của cậu bé về toán học và ngôn ngữ. Cậu bé không bao giờ còn gặp lại mẹ nữa.

Ông chủ gần như ngày nào cũng bảo cậu bé đến Đại Thư Viện Nasus để tìm kiếm tài liệu và bản vẽ chuyên ngành. Một lần, cậu gặp Azir, đứa con thất sủng của hoàng đế. Azir đang cố đọc một đoạn cổ văn khó, và, dù biết có nguy cơ mất mạng khi nói chuyện với hoàng tộc, cậu bé vẫn dừng lại để giúp vị hoàng tử trẻ với những cấu trúc ngữ pháp phức tạp kia. Đúng thời khắc đó, tình bạn đã chớm nở, và ngày càng bền chặt hơn trong những tháng tiếp theo.

Nô lệ bị cấm có tên, Azir vẫn ban danh cho cậu bé. Ngài gọi cậu là Xerath, có nghĩa là ‘người chia sẻ,’ và chỉ dùng giữa hai người với nhau. Azir sắp xếp để Xerath được làm nô lệ riêng, và biến cậu thành phụ tá. Họ cùng chia sẻ đam mê với kiến thức, ngấu nghiến từng cuốn sách trong thư viện và gần gũi chẳng khác nào anh em. Xerath là bạn đồng hành trung thành của Azir, học hỏi tất cả từ văn hóa, sức mạnh và tri thức. Cuối cùng, cậu đã dám mơ đến một ngày Azir sẽ trả tự do cho mình.

Trong chuyến tuần du hàng năm của hoàng đế, đám thích khách tấn công cả đoàn khi họ nghỉ đêm trên ốc đảo. Xerath cứu Azir thoát khỏi lưỡi dao sát thủ, nhưng các anh em của ngài đều bị sát hại, khiến vị hoàng tử trẻ chỉ còn cách ngai vàng của Shurima trong gang tấc. Là nô lệ, Xerath chẳng mong được thưởng gì từ hành động của mình, nhưng Azir hứa một ngày họ sẽ trở thành anh em.

Sau cuộc hành thích, Shurima trải qua nhiều năm trong kinh hoàng với cuộc báo thù của hoàng đế. Xerath biết đủ về lịch sử và hoạt động của triều đình Shurima để hiểu rằng tính mạng Azir chỉ như chỉ mảnh treo chuông. Người kế vị ngai vàng chẳng là gì cả, bởi hoàng đế căm ghét Azir khi ngài sống còn những anh em được sủng ái khác thiệt mạng. Nguy hiểm hơn, hoàng hậu vẫn còn trẻ và vẫn có thể sinh con. Khi một hoàng tử khác ra đời, Azir coi như cầm chắc cái chết.

Dù Azir vốn là một học giả, Xerath vẫn thuyết phục ngài rằng, để sống sót, ngài phải học cách chiến đấu. Azir làm theo, đổi lại ngài bảo Xerath phải tiếp tục học hỏi những gì còn dang dở. Cả hai đều tỏ ra vượt trội, và Xerath sớm cho thấy mình là một học sinh xuất sắc, tận hưởng mọi kiến thức thu được. Xerath trở thành cánh tay phải của Azir, một vị trí chưa từng có đối với một nô lệ. Vị trí này cho cậu tầm ảnh hưởng cực lớn – thậm chí là thái quá – đối với hoàng tử trẻ, người càng ngày càng tin tưởng đánh giá của Xerath.

Xerath dùng mọi nỗ lực để tìm kiếm tri thức ở mọi nơi, bằng bất kỳ giá nào, từ bất kỳ nguồn nào. Cậu mở khóa những thư viện bị niêm phong, lũng sục những kho tàng bị quên lãng và truy tầm những điều thần bí ẩn sâu dưới lớp cát; tất cả chỉ để tăng thêm hiểu biết, và cả tham vọng. Mỗi khi lời đồn đại trong triều về công việc của cậu trở nên quá lớn, Xerath sẽ khéo léo tìm ra cách làm họ im miệng. Với Xerath, việc Azir không bao giờ nhắc đến chuyện này được xem như là một lời chấp thuận ngầm ngầm.

Năm tháng trôi qua, Xerath ngày càng dần sâu vào bóng tối. Hẳn sử dụng khả năng ma pháp của mình để ngăn hoàng hậu hạ sinh thành công. Không có đối thủ tranh chấp ngai vàng, Azir sẽ được an toàn. Khi tin đồn về một lời nguyện nổi lên, Xerath sẽ đảm bảo chúng không bao giờ còn lan truyền nữa, và ai mang trong mình mối nghi ngờ đều biến mất không dấu tích. Đến lúc đó, khao khát thoát khỏi xiềng xích nô lệ của Xerath đã trở thành tham vọng cháy bỏng đạt được quyền lực, dù hẳn tự bao biện rằng mỗi hành động sát nhân kia chỉ là để giữ cho bằng hữu sống sót.

Mặc cho mọi cố gắng của Xerath, một hoàng tử mới vẫn ra đời. Ngay trong đêm đó, Xerath dùng hết ma lực để triệu hồi các nguyên tố tinh linh ẩn sâu trong sa mạc và tạo ra một cơn bão khủng khiếp. Sấm sét dội từng cơn xuống căn phòng của hoàng hậu, thiêu cháy cả bà lẫn đứa con mới chào đời. Hoàng đế vội vã chạy đến nơi, và bắt gặp Xerath đứng đó, hai tay rực sáng sức mạnh huyền bí. Và đến lượt ngài cùng đội cận vệ biến thành những bộ xương cháy đen. Xerath đổ tất cả tội lỗi cho các pháp sư của một lãnh địa đã bị chinh phục, và hành động đầu tiên khi lên ngôi của Azir là thực hiện một chiến dịch báo thù tàn bạo chống lại những kẻ đó.

Azir làm chủ đế chế Shurima cùng với Xerath, cậu bé vốn chỉ là một nô lệ vô danh. Xerath đã mơ đến giờ

phút này từ lâu, và mong đợi Azir chấm dứt chế độ nô lệ ở Shurima trước khi gọi hắn là anh em. Azir không làm gì cả, ngài tiếp tục mở rộng biên cương và lảng tránh những đề nghị của Xerath về việc giải phóng nô lệ. Với hắn, đây là bằng chứng nữa cho sự thối nát của Shurima, và sự thất hứa của Azir càng làm hắn điên tiết. Azir nổi giận và nhắc cho Xerath rằng hắn chỉ là một nô lệ và hắn nên nhớ vị trí của mình. Hôm ấy, có thứ gì đó đã chết trong lòng Xerath, nhưng hắn vẫn cúi mình chấp nhận quyết định của Azir. Trong lúc Azir tiếp tục cuộc chinh phạt, Xerath vẫn ở cạnh ngài, nhưng hắn cẩn thận sắp xếp mọi hành động để tăng tầm ảnh hưởng lên đất nước mà hắn sẽ tự mình đoạt lấy. Đây không phải việc nhỏ nhặt, và Xerath biết hắn cần thêm sức mạnh.

Huyền thoại về Thăng Hoa của Renekton đã cho thấy một người thường có thể tự mình biến hóa mà không cần phải được các Tư Tế Mặt Trời lựa chọn. Xerath âm mưu đánh cắp sức mạnh Thăng Hoa. Chưa một nô lệ nào từng đặt chân lên Địa Mặt Trời, nên Xerath nuôi lớn sự tự đại của Hoàng đế, lấp đầy tâm trí ngài với những hình ảnh không tưởng về một đế chế trải rộng khắp thế giới. Nhưng giấc mơ đó chỉ có thể thành hiện thực nếu Azir Thăng Hoa như những anh hùng vĩ đại trước kia của Shurima. Sự bền bỉ của Xerath đã được đền đáp, Azir tuyên bố mình sẽ thực hiện nghi thức Thăng Hoa để có quyền đứng cạnh Nasus và Renekton. Các Tư Tế Mặt Trời phản đối, nhưng Azir buộc họ tuân phục bằng tra tấn và tử hình.

Ngày Thăng Hoa đã tới và Azir bước lên Đài Thăng Hoa cùng với Xerath. Nasus và Renekton vắng mặt, bởi Xerath đã làm suy yếu phong ấn của một hầm mộ ma thuật canh giữ con quái thú lửa. Khi nó thoát ra, chỉ có Renekton và Nasus là những chiến binh đủ khả năng đánh bại. Thế là, Xerath đã tách rời Azir khỏi hai người duy nhất có thể cứu ngài khỏi điều sắp tới.

Đúng giây phút các tư tế bắt đầu nghi thức, một chuyện Xerath không dự kiến trước đã xảy ra. Hoàng đế quay sang hắn và tuyên bố giờ hắn đã là người tự do. Hắn và toàn thể nô lệ Shurima được giải thoát khỏi xiềng xích. Ngài ôm Xerath, gọi hắn là anh em. Xerath choáng váng. Hắn đã có tất cả những gì mình khao khát, nhưng sự thành công của kế hoạch dựa hoàn toàn vào cái chết của Azir và chẳng gì ngăn được hắn hành động. Quá nhiều việc đã xảy ra và Xerath cũng đã hy sinh quá nhiều để quay đầu – dù cho hắn có muốn đi chẳng nữa. Những lời nói của hoàng đế xuyên qua trái tim cay đắng của Xerath, nhưng nó đã chậm một thập kỷ. Không biết đến âm mưu đó, Azir bảo các tư tế cử hành nghi thức và gọi xuống năng lượng khủng khiếp của mặt trời.

Bằng một tiếng gầm xen lẫn giữa giận dữ và đau buồn, Xerath hét vang Azir khỏi đài. Qua hàng nước mắt, hắn nhìn người bạn cũ cháy thành tro bụi. Xerath đứng vào vị trí của Azir và ánh sáng mặt trời tràn ngập hắn, biến đổi hắn thành Thể Thăng Hoa. Nhưng năng lượng của nghi thức không phải dành cho hắn, và hậu quả của hành động phản bội thật đáng kinh hoàng. Năng lượng mặt trời hủy diệt hoàn toàn Shurima, phá sập các điện thờ và cả thành phố. Người dân của Azir bị lửa nuốt chửng khi sa mạc trời dậy bao trùm lấy kinh đô. Địa Mặt Trời tan biến và một đế chế bao thế hệ bỏ công xây dựng đã suy tàn chỉ trong một ngày.

Giữa lúc thảm họa diễn ra, Xerath vẫn trói chặt các tư tế mặt trời bằng ma thuật, ngăn họ kết thúc nghi thức. Năng lượng chứa trong hắn quá lớn, hòa trộn cùng thuật phù thủy hắc ám để tạo nên một sức mạnh không tưởng. Càng nhiều năng lượng chảy vào, cơ thể trần tục của hắn càng biến đổi trong một luồng xoáy huyền bí.

Khi hành động phản trắc của Xerath đã lộ ra, Renekton và Nasus vội vã đi tới trung tâm cơn bão ma thuật đang tàn phá thành phố. Họ mang theo phong ấn đang giam giữ linh hồn của ngọn lửa bất diệt. Hai anh em đến được Đài Thăng Hoa vừa đúng lúc Xerath rơi xuống khỏi vầng hào quang chói chói đang nuốt trọn thành phố. Trước khi Pháp Sư Thăng Hoa kịp phản ứng, họ lôi tuột hắn vào trong phong ấn, trói chặt hắn bằng những sợi xích thần thánh và những dấu hiệu hùng mạnh.

Nhưng thế là chưa đủ. Khi còn là người thường Xerath đã rất mạnh rồi – kết hợp với những gì Thăng Hoa ban tặng – hắn là bất khả chiến bại. Hắn đập nát phong ấn, dù những mảnh vỡ và xiềng xích vẫn gắn chặt vào cơ thể. Renekton và Nasus cố hết sức cũng chỉ đánh ngang cơ hắn. Trận chiến tàn khốc diễn ra giữa lúc thành phố đang sụp đổ. Hai anh em dụ được Xerath đến gần Lăng Tẩm Các Hoàng Đế, hầm mộ lớn nhất Shurima, một nơi không ai có thể phá vỡ và chỉ đáp trả dòng máu của các hoàng đế. Renekton lôi Xerath vào trong và bảo Nasus đóng nó lại. Nasus làm theo với trái tim trĩu nặng, ông biết rằng đó là cách duy nhất ngăn Xerath trốn thoát. Renekton và Xerath cùng rơi vào bóng tối vĩnh hằng, và kẹt lại đó trong một

cuộc đấu kéo dài vô tận.

Biết bao thế kỷ đã trôi qua, đã đến lúc ngay cả sức mạnh của Renekton cũng giảm sút, khiến ông bị Xerath ảnh hưởng. Những lời dối trá và ảo giác độc địa đã khiến Renekton loạn trí, gieo mầm thù hận với Nasus vào trong ông. Theo những gì Xerath bịa đặt ra, anh trai Renekton đã bỏ rơi ông từ rất lâu trước đó.

Khi Lăng Tẩm Các Hoàng Đế được Sivir và Cassiopeia khám phá ra giữa sa mạc, cả Xerath lẫn Renekton đều được tự do. Cảm nhận được anh trai vẫn còn sống, Renekton lao khỏi tàn tích, sự điên cuồng đã khiến ông chẳng khác gì dã thú. Trong lúc Shurima tái sinh, Xerath thấy một linh hồn khác đang quay lại trần thế, một người hắc tướng đã chết từ lâu. Azir cũng đã trở thành Thể Thăng Hoa, và Xerath biết sẽ không thể có hòa bình nếu cả hai cùng tồn tại trên cuộc đời này.

Xerath lòng sục khắp sa mạc để lấy lại sức mạnh và tìm hiểu những thay đổi trong mấy nghìn năm qua. Quyền năng bị đánh cắp ngày một tăng thêm, và cả thế giới đang bày ra trước mắt hắc đế chinh phục, một thế giới đầy những kẻ phạm tục sẵn sàng thờ phụng dưới chân vị thần mới.

Nhưng, sau tất cả những thứ đó, dù hắc cách xa cậu bé nô lệ vô danh kia bao nhiêu, một phần của Xerath biết rằng hắc vẫn bị trói buộc.

CỎI BỎ XIỀNG XÍCH CỎI BỎ XIỀNG XÍCH

Khoảnh khắc này là đây.

Chỉ một khoảnh khắc nhưng mất cả đời bày mưu tính kế. Gã vua con bù nhìn cùng đế chế tha hóa của gã rồi sẽ bị phải bị hủy diệt bởi chính thứ biểu tượng mặt trời rồng tuếch chúng hằng thờ phụng. Chiếc chìa khóa dẫn tới sự bất tử, canh giữ cẩn mật và tồn tại như chẳng hề tồn tại, đã bị đánh cắp trước bàn dân thiên hạ. Một khoảnh khắc báo thù hoàn hảo sẽ giải phóng trọn vẹn tên nô lệ Xerath.

Chiếc mặt nạ kim loại của chủ nhân hắc vẫn toát lên vẻ vô hồn và lạnh lẽo như mọi khi, nhưng Xerath nào bận tâm, hắc cười thẳng vào gương mặt con ưng sa mạc đấy, và hắc cảm thấy thật sung sướng vì điều đó. Cả cuộc đời vừa cúc cung phục vụ từ tên vua cha điên rồ cho đến tên vua con rồng tuếch, vừa lén lút thao túng vương quyền khổng chế ngai vàng, một hành trình đầy dọa hòng truy cầu những kiến thức thất lạc đã lắm lúc khiến hắc muốn khuyu ngã – tất cả đều chỉ vì một sự giả dối lồ lẳng mang danh Thăng Hoa.

Hắc sẽ chẳng ngại ngần phun ra những lời cay độc đã tích tụ bấy lâu: Chúng ta sẽ Thăng Hoa, còn người sẽ bị xích lại trên những tảng đá để dòng cát thời gian nuốt chửng tất cả. Không, chẳng còn và không bao giờ nữa. Những kẻ thống trị hoàng kim được chọn sẽ chẳng còn được tắm trong ánh mặt trời để phong thần nữa. Một tên nô lệ sẽ thực hiện điều này; một tên nô lệ tầm thường, một chàng trai đã từng bất hạnh thay khi lỡ tay giúp một đứa bé quý tộc thoát chết khỏi sa mạc.

Và chính vì tội lỗi này, Xerath đã bị trừng phạt bởi một lời hứa điên rồ khủng khiếp: sự tự do. Mơ mộng hão huyền. Cầm ngôn. Ngay cả nếu ý nghĩ đó dù chỉ thoáng qua trong tíc tắc, tử tội là điều hiển nhiên, bởi các Thể Thăng Hoa có thể nhìn xuyên người người, đọc được những điều thầm kín nhất trong linh hồn người, để moi móc ra những suy nghĩ phản bội dù chỉ là nhỏ nhất. Dẫu vậy, việc đã rồi há có thể vãn hồi, vị hoàng tử trẻ mà hắc đã cứu thoát chết khỏi vòng tay sa mạc; Azir, Mặt Trời Hoàng Kim, đã thề rằng ngài sẽ giải phóng vị cứu tinh và cũng là người bạn mới này của mình.

Một lời hứa hão huyền mãi đến tận ngày nay. Những lời lẽ ngây thơ của một đứa trẻ hàm ơn, nào có hay đến tác động khủng khiếp nó mang lại. Làm sao Azir có thể chối bỏ hàng ngàn năm luật lệ của vương triều. Làm sao ngài có thể chống lại truyền thống, chống lại vua cha, chống lại định mệnh?

Cuối cùng vị hoàng đế trẻ tuổi sẽ phải đánh mất tất cả bởi một thệ ước bội tín.

Rồi Xerath được giáo dục và cắt nhắc, dần dần thăng tiến nhanh chóng trở thành cánh tay phải của Azir – nhưng vẫn chẳng bao giờ biết đến mùi tự do. Lời hứa năm nào đã găm nhấm mất nhân tính hắc từng sở hữu, và làm biến chất con người hắc có thể sẽ trở thành. Chối bỏ quyền lợi cơ bản nhất, quyền được sống một cuộc sống, Xerath quyết chiếm hết mọi thứ, mọi thứ đã bị tước đi khỏi hắc, mọi thứ mà hắc xứng đáng được sở hữu: đế chế, sự Thăng Hoa, và sự tự do tự tại theo đúng nghĩa nguyên thủy của nó.

Bước đi đầy kính cẩn ngay sau vị hoàng đế với hai bên hông là những quân lính bảo vệ Shurima, càng tiến đến gần Bộ Đài Thăng Hoa vĩ đại, Xerath lại càng cảm thấy bất ngờ bởi sự nhẹ nhõm chợt ủa đến. Liệu

đây có phải là sự vui sướng? Phục thù mang lại vui sướng sao? Sự tác động của nó khiến hấn suýt bộc lộ cảm xúc.

Ngay khoảnh khắc đó, bộ giáp hoàng kim đầy cầu kì phía trước chợt đứng khựng lại. Gã, kẻ đã hành hạ hấn biết bao lâu nay, quay mình, rồi bước dần về phía Xerath.

Hấn biết rồi ư? Làm sao hấn có thể biết được? Thằng nhóc kiêu căng tự phụ này mà biết sao? Tên hoàng đế công chính, đạo đức giả với đôi bàn tay đẫm máu chẳng kém gì Xerath? Mà ngay cả hấn có biết, thì chuyện cũng đã rồi.

Xerath đã hồi lộ, thủ tiêu, thao túng, và mưu toan cả thập kỉ – hấn thập chí còn lừa được cả hai anh em quái vật Nasus và Renekton tránh xa ra khỏi nghi lễ này – nhưng đúng là không sợ vạn nhất, chỉ sợ nhất vạn. Vị hoàng đế của Shurima, Mặt Trời Hoàng Kim, Con Cưng của Mẫu Thân Sa Mạc, người sắp được Thăng Hoa, gỡ chiếc mặt nạ để lộ đôi lông mày kiêu hãnh cùng đôi mắt tươi vui, nhìn vào người bạn tín cẩn và lâu bền nhất của mình. Ngài cất lời nói về tình anh em, tình bạn bè, về những chiến thắng gian nan và những mất mát của các gia đình, của tương lai, và cuối cùng là về... sự tự do.

Lời nói vừa thốt ra, các quân lính bên hông Xerath lập tức tiến đến và rút gươm.

Thật là hoàng đế liệu việc như thần, kế hoạch của Xerath đã bị phát hiện sao?

Nhưng lũ binh lính ngốc nghếch lại khom người cúi chào. Chẳng phải thanh trừng, chúng đang vinh danh hấn.

Vì hấn đã được tự do.

Vị chủ nhân hấn luôn cảm hờn vừa giải phóng hấn – ngài đã giải phóng tất cả. Sẽ chẳng còn tộc nhân Shurima nào phải sống trong gông cùm xiềng xích. Hành động cuối cùng của Azir khi còn là nhân loại chính là sự giải phóng cho thần dân của ngài.

Tiếng hoan hô vang trời của đám đông bên dưới át hẳn tất cả những gì Xerath có thể thốt ra. Azir mang lại chiếc mặt nạ rồi sải bước về Bộ Đài, tất cả đều chú mục vào một sự kiện phong thần sẽ chẳng bao giờ diễn ra.

Xerath đứng trong bóng râm của chiếc Đĩa Mặt Trời đúc bằng đá tảng, biết rõ rằng số phận huy hoàng của đế chế vĩ đại này đã sắp đến hồi kết.

Đã quá trễ, người bạn của ta. Đã quá trễ, người anh em ạ. Đã quá trễ cho tất cả.

14. Truyền Thuyết Yasuo

Câu chuyện về một lưỡi kiếm được ghi lại bằng máu.

Yasuo là một người đàn ông đầy quyết tâm, một kiếm khách nhanh nhẹn biết cách vận dụng gió để trảm sát kẻ thù. Trở trêu thay, chàng dũng sĩ kiêu hãnh này đã bị vu cáo khiến anh ta không chỉ mất đi toàn bộ thanh danh, mà còn phải vất vả bỏ trốn khỏi những cuộc truy sát. Khi cả thế giới đã quay lưng lại với mình, anh buộc phải làm mọi cách để có thể lấy lại danh dự của mình, cũng như lời kẻ thù ác thật sự ra trước ánh sáng công lí.

Đã từng là một môn sinh tài năng tại trường Kiếm Thuật Ionia trứ danh, Yasuo là người duy nhất của cả trang lứa môn sinh có thể luyện thành công phong tuyệt kĩ trong truyền thuyết. Nhiều người tin chắc rằng định mệnh của anh ta là trở thành một anh hùng vĩ đại. Nhưng, mọi chuyện đã hoàn toàn thay đổi khi quân Noxus kéo tới xâm lăng. Yasuo được giao phó sứ mệnh bảo vệ Trưởng lão Ionia, và rồi, sự tự tin ngu muội rằng chỉ mỗi thanh kiếm của anh là quá đủ để tạo nên sự khác biệt, đã khiến anh rời bỏ vị trí để tham gia cuộc chiến. Đến khi anh trở lại, thì Trưởng lão đã trở thành một cái xác không hồn.

Hồ thẹn, Yasuo tự thú, với đầy đủ giác ngộ sẵn sàng gánh chịu mọi hình phạt để trả giá, dù là chính tính mạng của mình. Thế nhưng, hấn điếng hồn khi biết rằng tội danh không chỉ dừng lại ở sao nhãng nhiệm vụ, mà còn bị cáo buộc là chính thủ phạm của vụ ám sát. Dẫu bối rối và đau đớn vì tội lỗi của mình, hấn biết rằng lũ sát thủ sẽ có thể ung dung tự tại ngoài kia nếu hấn chấp nhận hình phạt thế chỗ chúng. Yasuo

vung kiếm lên chống lại cả học viện để đào thoát, bất kể hành động đó sẽ khiến cả Ionia quay lưng lại với hắn. Lần đầu tiên trong cả đời, hắn thật sự cô độc, nhưng vẫn phải lên đường tìm ra thủ phạm thật sự đã hạ sát Trưởng lão.

Yasuo trở thành một lữ khách trong những năm tiếp theo, tất cả chỉ vì một mục đích duy nhất, truy tìm bất kì manh mối nào giúp tìm ra kẻ thủ ác. Đó là mục tiêu phía trước, còn phía sau hắn luôn bị bám sát bởi những đồng minh thừa xua, và kết cục chỉ có thể là một, địch chết ta sống. Không có bất kì lựa chọn khác nào ngoài tiếp tục tiến tới, cho đến một ngày kia, khi kẻ địch mà hắn chẳng bao giờ muốn đối đầu nhất, xuất hiện – người anh của hắn, Yone.

Ràng buộc bởi cùng một nghi thức thiêng liêng, cả hai dũng sĩ đều cúi chào nhau rồi rút kiếm ra. Trong tĩnh lặng, cả hai đảo vòng quanh nhau thủ thế dưới ánh trăng. Khi cả hai cùng lướt tới, Yone chẳng phải là đối thủ của Yasuo; chỉ với một nhát chém bởi thanh kiếm thép lạnh lẽo, hắn đã trảm sát người anh của mình. Thanh kiếm tuột khỏi tay Yasuo, và hắn lao trở lại đến bên Yone.

Hắn phải biết, trong cảm xúc tuôn trào, vì sao chính ruột thịt của mình lại có thể nghĩ hắn đã làm điều đó. Yone hấp hối: “Trưởng lão đã bị trảm sát bởi một phong tuyết kĩ. Còn có thể là ai khác đây? ” Choáng váng, Yasuo lập tức nhận ra vì sao hắn lại bị cáo buộc tội danh đó. Vừa cầu xin sự tha thứ của anh trai, hắn vừa thề thốt sự vô tội của bản thân. Từng giọt nước mắt lăn dài xuống gò má của Yasuo, khi anh hắn nhắm mắt xuôi tay ra đi vĩnh viễn.

Yasuo chôn Yone xuống khi bình minh hừng sáng, nhưng thậm chí chẳng có thời gian để thương tiếc. Sẽ lại tiếp tục có người được cử đi săn hắn. Lời trăn trối của người anh trai đã cho hắn một đầu mối đầy quý giá dẫn tới kẻ thủ ác. Sau khi thu gom đồ đạc, hắn ngoái lại nhìn ngôi mộ của Yone lần cuối và lẩm nhẩm một lời tuyên thệ, rồi lại tiếp tục lên đường cùng những ngọn gió.

15. Truyền Thuyết Jinx

Jinx, cô nàng tội phạm tinh khí thất thường đến từ Zaun, sống để tàn phá mà chẳng bận tâm đến hậu quả. Mang theo một đàn vũ khí chết chóc, cô xả ra những vụ nổ chói lóa inh tai nhất, để lại chuỗi dài hỗn loạn phía sau. Jinx căm ghét sự buồn chán, và thích thú đem lại cảnh hoang tàn mang dấu ấn đặc trưng của chính cô ở mỗi nơi cô đặt chân tới.

Không ai rõ xuất thân Jinx ra sao, nhưng nhiều truyền thuyết đô thị và truyện dân gian đã được thêu dệt nên quanh cô. Có cái bảo rằng cô là một nữ tội phạm trẻ tuổi kết nhầm bè phái và, bị sang chấn tâm lý bởi quá nhiều cảnh giết chóc, chịu đựng quá nhiều đau đầu dưới bàn tay kẻ thù, hoặc đơn giản là phát điên bởi khói mù nơi hầm thấp. Vài cư dân lâu năm ở Zaun nhớ có một cô gái trẻ chắc phù hợp với miêu tả về Jinx, nhưng người họ nói đến khác xa kẻ sau này trở thành tai ương của Piltover. Ngọt ngào và ngây thơ, cô là một thợ hàn với những ý tưởng lớn lao, nhưng không thể hòa nhập và đã gặp kết cục tồi tệ. Có cái còn đồn rằng Jinx thậm chí không phải nhân loại, mà là một dạng linh hồn phục hận đến để gieo rắc hỗn loạn lên Piltover nhằm báo thù cho hàng ngàn người đã chết lúc Zaun chìm xuống đất sâu.

Jinx xuất hiện lần đầu vào Đêm Tinh Nghịch, một truyền thống hàng năm khi các cô bé cậu bé khắp Piltover bày trò chơi khăm gia đình và hàng xóm. Jinx chớp thời cơ này để tung ra phát súng mở màn cho hàng loạt vụ phạm tội; các cây cầu bị tắc nghẽn bởi bầy thú thả trộm từ gánh xiếc của Bá Tước Mei, các con đường bị thuốc nổ phá hủy đến mức không thể đi qua được, từng biển báo đều bị chuyển sang chỗ mới. Jinx đã thành công trong việc lan tràn hỗn loạn khắp nơi và khiến cả thành phố đình trệ. Một ngày thật đẹp.

Cục cảnh vệ, cho rằng những tội ác kia là do đám hóa-tặc làm, đã tùm cở hàng tá kẻ gây rối nổi danh và quảng chúng về lại Zaun. Để người khác “cướp công” không phải là việc Jinx thích làm, nên cô đảm bảo mình phải được nhìn thấy tại hiện trường của từng vụ trong tương lai. Các báo cáo ghi nhận một cô nàng Zaun tóc xanh thần bí, nhưng việc cô dùng chất nổ hóa-kỹ, súng phóng hỏa tiễn hình cá mập và súng liên thanh sớm bị gạt bỏ vì quá lố bịch. Sau cùng thì, làm sao một hóa-tặc Zaun đủ sức sở hữu những vũ khí chết người đó chứ?

Tội phạm tiếp tục leo thang điên cuồng đến khi Jinx đồng thời cho nổ một loạt địa điểm trong thành phố. Nhiều kiến trúc nghệ thuật do các gia tộc Piltover dựng nên đã bị phá hủy bởi đám cháy ngàn ngút thấp

sáng cả bầu trời tới tận bình minh. Vì lúc đó đã khuya, không ai bị thương cả, nhưng các tộc trưởng thì nổi cơn thịnh nộ khi thấy công trình vĩ đại của họ biến thành đồng gạch vụn.

Jinx hoành hành suốt nhiều tuần, còn các cảnh vệ thì vô vọng với mọi nỗ lực bắt cô. Tại hiện trường, những bức graffiti xác xược cùng những thông điệp đầy khiêu khích được để lại, nhắm vào đồng minh mới nhất của Piltover trong cuộc chiến chống tội phạm, Cảnh Binh Vi. Nét sơn hồng nguệch ngoạc cuối cùng cũng tiết lộ tên kẻ gây rối vừa trỗi dậy tại Thành Phố Tiến Bộ: Jinx.

Sau mỗi vụ án táo tợn, huyền thoại về Jinx càng đậm nét hơn. Người dân Zaun chia làm hai phe: một coi cô là vị anh hùng chống đối bọn Piltover, một coi cô là kẻ tâm thần nguy hiểm sẽ kéo toàn bộ lực lượng cảnh vệ xuống thành phố ngầm. Thời khắc đó ngày một đến gần khi Jinx phá hoại Cổng Mặt Trời và làm dòng thuyền chậm trễ hàng giờ – khiến lợi nhuận của các gia tộc điều hành thành phố chịu tổn thất to lớn.

Nhận ra mình cần tác động vào đâu, Jinx bày ra một thách thức không ai lờ đi được – cô đe dọa nguồn tiền của Piltover. Đồng hình vẽ lem nhem xuất hiện trên tường Ngân Hàng Nhật Thực, một trong những kho bạc an toàn nhất thành phố, kèm bức biếm họa Cảnh Binh Vi, cùng thông tin chi tiết kế hoạch đánh cướp nơi này của cô.

Cảm giác chờ đợi không mấy dễ chịu bao trùm Piltover và Zaun trong những tuần cận kề ngày Jinx tuyên bố thực hiện vụ cướp. Nhiều người ngỡ rằng cô nàng sẽ không có gan xuất hiện rồi liều mình trước một vụ bắt giữ gần như chắc chắn. Khi giờ G đến, Vi, Caitlyn và các cảnh vệ, không bỏ qua bất kỳ rủi ro nào, đã thiết lập cạm bẫy quanh kho bạc. Tháp đồng hồ rung chuông điểm giờ hẹn, nhưng chẳng có gì xảy ra. Cứ tưởng Jinx đã rút êm, nhưng thực ra cô đi trước tất cả những ai định bắt mình một bước.

Jinx, mặc cho những hành động thoát trông thì liều lĩnh, đã lên kế hoạch và chuẩn bị nó nhiều ngày. Cô ẩn thân trong một thùng tiền được sửa đổi trong Tháp Thuế của Cổng Mặt Trời và được đưa vào ngân hàng hai hôm trước đó. Jinx ở sẵn bên trong, và lúc này mới bày trò phá rối. Để lại chữ ký màu hồng trên mỗi bức tường mạ vàng, lắc lư những ngọn đèn treo, gắn thuốc nổ vào trong từng hộp khóa.

Nghे có tiếng lộn xộn từ trong tòa nhà, Vi nhận ra chuyện gì đang xảy ra. Cô lao vọt vào trong, bỏ qua mệnh lệnh phải đi theo đội của Caitlyn. Trận chiến của họ xé toang các kho hầm thành ngàn mảnh vụn trong một cuộc rượt bắt giằng co của cháy nổ và phá hủy. Cuối cùng, Vi đối mặt Jinx trong kho hầm sâu nhất, kiên cố nhất. Không ai biết diễn biến trong đó, bởi Vi đã đuổi theo Jinx trước mọi người rất xa. Khi cả hai cùng kẹt dưới lòng đất, Jinx bắn hỏa tiễn vào trần kho hầm, và cả kiến trúc sập xuống. Các cảnh vệ ở tầng trên thoát được trước khi toàn bộ công trình đổ sập, như Vi vẫn còn mắc lại. Nhờ nấp vào chính hộp khóa Jinx đã dùng để đột nhập, cô mới tránh bị đất đá đè chết. Tìm đường ra khỏi đồng tàn tích, Vi thoáng tự hỏi có phải Jinx nằm đâu đó trong đám gạch vụn không, cho đến khi cô nhìn thấy dòng sơn hồng nổi bật giữa cảnh tan hoang – lời khiêu khích Vi bắt được Jinx. Không tìm thấy dấu vết nào của kẻ nổi loạn tóc xanh đỏ, và như để tăng phần sỉ nhục, không một đồng nào bị lấy khỏi ngân hàng.

Jinx vẫn tự do cho đến giờ, và là cái gai thường trực trong mắt Piltover. Hành động của cô tạo cảm hứng cho nhiều băng hóa-tác Zaun bất chước, cũng như đủ trò châm biếm ở cả hai thành phố. Mục đích cuối cùng (hoặc lý do cô dường như bị ám ảnh với Vi) còn là bí ẩn, dù có một thứ chắc chắn: những vụ phạm tội của Jinx đang tiếp diễn và ngày càng táo tợn hơn.

16. Truyền Thuyết Lucian

Hãy biết ơn ta. Hạ sát người là ta giải thoát người khỏi sự đọa đày vĩnh cửu

Lucian sử dụng những vũ khí cường hóa bởi sức mạnh thượng cổ để chống lại binh đoàn xác sống. Quyết tâm sát đá của hắn chưa bao giờ lung lay, ngay cả khi phải đối mặt với những thứ khủng khiếp bị hủy diệt bởi cơn mưa đạn của hắn. Lucian bước đi đơn độc trên cuộc hành trình nhọc nhằn của mình: thanh tẩy những linh hồn bị trói buộc trong những xác sống, trong đó có tình yêu vĩnh cửu của hắn.

Giống như cặp vũ khí song sinh mà họ mang theo, Lucian và người vợ Senna là một cặp thanh mai trúc mã. Họ cùng nhau chống lại cái ác ở Runeterra, đem ánh sáng đến nơi tăm tối và thanh tẩy những kẻ sa ngã. Họ là những đại diện cho cái thiện: sự tận tụy vô bờ bến của Senna và lòng nhân ái của Lucian khiến bao sinh linh được họ cứu rỗi cảm động. Như hai mặt của một viên ngọc, không gì có thể tách rời họ.

Dù Lucian và Senna đã chứng kiến những thứ khủng khiếp có thể khiến những chiến binh mạnh mẽ nhất rung động, chẳng gì có thể sánh với Quần Đảo Bóng Tối. Khi những cư dân hắc ám của vùng đất bị nguyên rủa đó xâm chiếm Runeterra, Lucian và Senna ráo riết săn lùng và hạ gục chúng bất kể nơi đâu. Đó là một nhiệm vụ nguy hiểm, nhưng cặp đôi dũng cảm này luôn chiến thắng cho đến khi cuộc đụng độ bị kịch với Thresh, kẻ thu thập linh hồn, diễn ra. Lucian và Senna đã đối mặt với vô vàn xác sống nhưng chẳng có kẻ nào sánh được với Thresh về độ xảo quyệt và tàn độc. Khi trận chiến thảm khốc diễn ra, Thresh thực hiện một kế hoạch chẳng ai ngờ đến. Trong nỗi kinh hoàng tuyệt vọng của Lucian, con quái vật này dẫn dụ Senna và trói buộc linh hồn cô ta và giam giữ trong một nhà ngục ma quái. Không gì có thể đem cô trở lại. Senna ra đi và lần đầu tiên Lucian phải độc bước trên con đường mà cả hai đã chọn.

Dù gã Cai ngục đã lấy đi một nửa trái tim của Lucian, hắn đồng thời đã tạo ra kẻ thù nguy hiểm nhất của Quần Đảo Bóng Tối. Lucian trở thành một kẻ có quyết tâm sắt đá, kẻ không bao giờ dừng bước trong công cuộc quét sạch lũ xác sống ra khỏi Runeterra. Để tưởng nhớ Senna, hắn sử dụng luôn cả vũ khí của cô ấy và thề sẽ hoàn thành mục đích của cả hai. Giờ đây với cả hai vũ khí trong tay, Lucian chiến đấu chống lại bọn xác sống và thanh tẩy những linh hồn của Quần Đảo Bóng Tối. Hắn biết rằng linh hồn của Senna đã mất, nhưng vẫn hi vọng một ngày nào đó sẽ đem lại cho cô sự thanh thản.

“Hãy biết ơn ta. Hạ sát người là ta giải thoát người khỏi sự dọa dẫm vĩnh cửu.” – Lucian

17. Corki

Khi Heimerdinger và những người đồng tộc yordle của hắn di cư đến Piltover, họ đã quyết định khoa học là lẽ sống của mình, và nhanh chóng họ thực hiện được nhiều cống hiến to lớn cho cả cộng đồng khoa ma kĩ. Yordle thiếu chiều cao, họ bù lại bằng sự cần cù. Corki - Phi Công Quả Cắm - nhận được danh hiệu bằng cách bay thử một trong những thành tựu đó - thiết kế gốc của Máy Bay Trinh Thám Tiên Tuyến, một máy bay tiêm kích đã trở thành trụ cột của Lực lượng Viễn chinh Thành phố Bandle (BCEF). Cùng với phi đoàn - Yipsnake Gầm Rú - Corki vút bay trên bầu trời Valoran, trinh sát lãnh thổ và thực hiện những pha nhào lộn dành cho khán giả bên dưới.

Corki là một trong những người nổi danh nhất của Yipsnake Gầm Rú nhờ sự điềm tĩnh và can trường đến mức điên rồ. Trước khi gia nhập Liên Minh, hắn đã thực hiện nhiều phi vụ, chủ yếu là các nhiệm vụ tình nguyện yêu cầu xông pha trong lòng địch thu thập tin tình báo hoặc truyền tin tại các điểm nóng. Hắn không sợ nguy hiểm, mà còn tận hưởng chúng. Không chỉ là một phi công hiển hách, Corki còn tinh chỉnh máy bay của mình, thêm thắt các vũ khí mà nhiều người đoán rằng chỉ để cho đẹp chứ không có tác dụng gì. Khi chiến sự tạm lắng, chủ yếu do các hiệp ước tạo nên quanh sự hình thành Liên Minh, Corki buộc phải về hưu, hắn cảm thấy như “bị tháo máy và cắt đi đôi cánh”. Hắn cố thực hiện các trò điên rồ trên không, nhưng cảm giác chẳng thể nào được như trước, lúc mà mùi thuốc súng luôn nồng nàn quanh hắn. Khi Heimerdinger gia nhập Liên Minh Huyền Thoại, chẳng ai ngạc nhiên khi thấy Corki tham gia ngay sau đó, háo hức chờ đợi được đối đầu với những kẻ hùng mạnh nhất thế giới.

Hắn là Corki - tử thần trên cao!

18. Tiểu Sử Vi

Từng là một tội phạm trên các con phố hiểm ác của Zaun, Vi là một cô gái nóng tính, bốc đồng, đáng sợ, và không ưa gì những nhà cầm quyền cả. Trải qua một tuổi thơ đơn độc, bản năng sinh tồn của Vi được phát triển hoàn hảo cùng với máu hải hươc rất “hung hãn” của cô. Cùng với những Cảnh Vệ của Piltover bảo vệ bình an trong thành phố, cô dùng đôi gang tay Hextech đầy sức mạnh của một kẻ dễ dàng đập tan tường gạch cũng như mặt của bọn tội phạm.

Vi không còn nhớ nhiều về tuổi thơ của mình; và những gì còn đọng lại, Vi ước gì mình đã không nhớ. Lang thang cùng nhóm tội phạm Hầm Thấp, cô nhanh chóng học được cách sử dụng sự tinh ranh, cũng như nắm đầm của mình, để tồn tại. Độ trơ mắt cũng là một yếu tố quan trọng, và bất cứ ai đã từng gặp Vi đều biết cô là người có thể giải quyết vấn đề bằng cả lời nói lẫn nắm đầm. Thường thì, Vi chọn cách thứ hai.

Không một ai trong hội thời niên thiếu của Vi biết gì về cha mẹ của cô, hầu hết đều đơn giản cho rằng họ đã qua đời trong một tai nạn công xưởng, điều mà, đáng buồn thay, đã quá quen thuộc ở Zaun. Một vài người thì nhớ lơ mơ rằng Vi là một trong số những nhóc tí ở Nhà tình thương Hy vọng, một trại trẻ mồ côi đột nát nằm dưới những vách đá đầy hang động ở Zaun. Một kẻ thu gom đồ tai tiếng ở Zaun, trong những giây phút cuối đời, tự nhận đã tìm thấy Vi trong một cái nôi trôi dạt giữa đồng cỏ nát của một phòng thí nghiệm hóa học. Cuối cùng, Vi từ bỏ công cuộc tìm kiếm thông tin về cha mẹ, kết luận rằng đôi khi có những điều không nên được biết.

Những câu chuyện và tin đồn sớm vây quanh Vi với danh tiếng cô tạo nên trong số những băng đảng của thành phố. Với mái tóc hồng hoang dài đặc trưng, Vi sở hữu sự hiện diện độc nhất vô nhị trên những con phố của Zaun: khi thì chạy khỏi những người bán hàng giận dữ trong những sạp hàng lung linh ở Chợ Ranh Giới, khi thì rảo bước giữa khu bán hàng trên Đại lộ, hoặc ghé đi nhờ lên Piltover bằng những băng chuyền thủy lực Hextech. Bất cứ khi nào có những vụ ẩu đả hay những phi vụ lừa đảo, khả năng là Vi có mặt tại đó. Tuy mang danh tội phạm, nhưng Vi có một nguyên tắc nhất định, đó là không bao giờ cướp của người không thể mất những thứ cô lấy đi, và không bao giờ làm hại người không đáng bị hãm hại.

Càng lớn, cô nàng tội phạm vị thành niên này càng trở nên gan dạ và liều lĩnh, và thiết lập băng đảng của riêng mình. Ngổ ngáo và nóng tính, Vi vẫn ưa dùng nắm đấm hơn cần thiết; tuy cô luôn là người đứng vững cuối cùng trong bất kỳ pha tranh chấp nào, mắt bầm tím và môi rách rưới vẫn là những vết thương không thể tránh khỏi. Dần dần, Vi tìm được một người bạn, một chủ quán bar bên rìa Đại lộ, và người này đã có thể thuần hóa được lối sống bất cần của Vi. Ông củng cố nguyên tắc sống của Vi, dạy cô cách chiến đấu bài bản, cũng như cách để tận dụng tốt hơn cơn giận chỉ chực bùng nổ của cô.

Mặc dù có được sự chỉ bảo tận tình đó, băng đảng của Vi vẫn làm náo loạn khắp thành phố Zaun; và được giới quan chức Chem-Baron làm ngơ chỉ vì đôi khi họ có thể lợi dụng được đội tội phạm này. Vi giờ đây được biết tới là người có thể hoàn thành mọi công việc mà không cần hỏi nhiều. Tuy sống như tội phạm là thế, nhưng giờ đây lương tâm của Vi còn làm cô phiền muộn nhiều hơn, khi cô thấy được hậu quả của những điều cô và những băng đảng khác gây ra.

Giọt nước cuối cùng làm tràn ly là khi Vi làm việc cùng với một băng khác trong một phi vụ phá-cướp-và-chạy ở một xưởng công nghệ hóa học bất ngờ tìm được một vỉa quặng nguyên liệu đáng tiền. Với thời điểm giao tiền mua quặng nghe trộm được từ các thợ mỏ, Vi thiết kế một kế hoạch để cướp đi số vàng này. Tuy vậy, kế hoạch này cần nhiều người hơn cô có, vì vậy, Vi buộc phải viện sự trợ giúp của băng Quỷ Rừng Công Xưởng. Phi vụ được thực hiện đúng kế hoạch cho đến khi trùm băng Quỷ Rừng dùng một người máy khai thác quặng để giết chết chủ xưởng bằng Găng Tay Nghiền Nát của nó. Người của hắn dồn công nhân xưởng vào trong hầm mỏ, đẩy người máy kia bị quá tải, và phá sập đường ra. Những hành động sát nhân và tàn phá này khiến Vi giận dữ. Lẽ ra phi vụ đã trót lọt, nhưng bọn thần kinh ngu xuẩn này đã phá hỏng hết cả!

Với phần vàng được chia cho chúng, băng Quỷ Rừng tẩu thoát, bỏ lại những người thợ mỏ bị kẹt dưới hầm, dần dần hết đi dưỡng khí. Vi không thể để mặc họ chết, cô nhanh chóng lấy và đeo đôi găng tay của người máy trước khi nó quá tải và tự hủy. Cơ chế ở cổ đôi găng tay máy này găm sâu vào cánh tay Vi, nhưng cô chịu đau vừa đủ để phá ra một lối thoát cho những người thợ mỏ trốn thoát khỏi cái chết cận kề.

Sau khi những người thợ mỏ được tự do, Vi và băng của mình rời khỏi xưởng với số vàng còn lại. Ngày hôm sau, Vi “viếng thăm” băng Quỷ Rừng. Vẫn với đôi găng tay máy đó, cô trừng trị toàn bộ băng đảng của chúng, và câu chuyện đó đến tận ngày hôm nay vẫn còn được những băng đảng ở Zaun kể lại trong run sợ. Phi vụ hầm mỏ ngày hôm đó là giọt nước cuối cùng làm tràn ly với Vi, và cô thề sẽ không bao giờ làm việc với những kẻ cô không tin tưởng hoàn toàn nữa. Vi giữ lại đôi Găng Tay Nghiền Nát, và chỉnh sửa nó để không bị đau đớn nữa mỗi khi cô dùng chúng để phá những kết sắt tự xưng “không thể xuyên thủng”, mai phục những đoàn tùy tùng giàu có hay nhiều công nghệ, hay bất cứ thứ gì cô muốn lấy.

Vi biến mất khỏi Zaun trong quãng thời gian bước ngoặt, khi mâu thuẫn giữa hai thành phố lên đến đỉnh điểm. Tin đồn lang truyền trong nội bộ các băng đảng rằng Vi đã bị sát hại trong một vụ nổ lớn ở trung tâm thành phố, nhưng cũng có tin đồn rằng cô đã bỏ thành phố đi biệt xứ ở những vùng đất xa xôi. Sự thật cuối cùng cũng được hé lộ khi băng Sợ Khát Máu Xưa, một băng đảng giết người tàn bạo đến tận Piltover, bị hạ gục bởi Cảnh sát trưởng Piltover và người cộng sự mới... Vi. Trùm băng đảng xưa kia của Zaun giờ đây bắt tay làm việc cùng với quân ngục Piltover, và cô đã được nâng cấp. Đôi găng tay cũ đã

được thay bằng găng tay công nghệ Hextech thử nghiệm. Vì của ngày xưa trên phố Zaun, người ưa nắm đầm hơn giao tiếp, vẫn còn đó; nhưng cô đã trưởng thành và nhìn thấy được một kết cục tất yếu cho con đường cũ cô từng đi.

Không ai biết được làm sao Vi lại tới làm việc cùng Caitlyn, nhưng chắc chắn rằng điều đã mang bộ đôi này tới với nhau sẽ luôn là bí mật. Theo xu hướng tội ác đang xảy ra ở Piltover, người ta đoán rằng nó có liên quan đến nhân vật tóc xanh phá phách đó đến từ Zaun...

19. Truyền Thuyết Aatrox

Aatrox là một chiến binh huyền thoại, một trong năm người cuối còn lại của một tộc người cổ xưa được biết đến với cái tên Darkin. Với lưỡi kiếm to bản trong tay, hắn ta có thể chém nát cả những quân đoàn hùng mạnh bằng một cách mà vẫn giữ được phong thái mê hoặc. Mỗi khi kẻ thù nằm xuống, thanh gươm dường như có tri giác của Aatrox uống máu chúng, tăng cường sức mạnh cho hắn và duy trì hành trình tàn sát hung bạo nhưng vẫn thanh thoát của hắn.

Những chuyện kể đầu tiên về Aatrox cũng xưa cũ như những ghi chú lịch sử đầu tiên. Nó nói về một cuộc chiến giữa hai phe với tên gọi là Thuộc Địa và Đại Pháp Sư. Sau một thời gian, phe Đại Pháp Sư liên tiếp có những chiến thắng áp đảo và tiến gần đến việc quét sạch đối thủ truyền kiếp một lần và mãi mãi. Trong cuộc chạm trán cuối cùng, đội quân Thuộc Địa bị áp đảo về số lượng, kiệt sức và thiếu thốn trang bị. Họ chờ đợi thất bại không thể tránh khỏi.

Khi mọi hi vọng như đã mất đi, Aatrox xuất hiện giữa hàng ngũ Thuộc Địa. Chỉ với vài hiệu lệnh ngắn, hắn đốc thúc binh sĩ chiến đấu đến hơi thở cuối cùng trước khi tự mình băng vào biển máu. Sự hiện diện của hắn ủy lạo tinh thần những chiến binh trong bước đường cùng. Đầu tiên họ chỉ kinh ngạc đứng nhìn người hùng vô danh này chém nát đội hình địch, người và kiếm như một thực thể thống nhất. Rất nhanh sau đó những chiến binh Thuộc Địa cảm thấy cơ thể tràn ngập khát khao chiến đấu. Họ lao theo Aatrox, mỗi người chiến đấu với sức mạnh kinh hoàng của mười người cho đến khi họ giành thắng lợi không tưởng.

Aatrox biến mất sau trận chiến, nhưng cơn cuồng nộ mới được khai thông của phe Thuộc Địa vẫn còn đó. Chiến thắng bất ngờ đó mở đầu cho những vinh quang tiếp theo cho đến khi họ thắng lợi quay về quê hương. Người dân vinh danh họ như những người anh hùng, nhưng họ vừa cứu cả một nền văn minh thoát khỏi thảm họa diệt vong, bóng tối vẫn lẫn khuất trong tâm trí mỗi chiến binh. Cái gì đó bên trong họ đã thay đổi. Dần dà, kí ức chinh chiến của họ phai nhạt, chỉ còn lại sự giác ngộ u uẩn: chiến công hiển hách của họ thực ra là những hành vi tàn bạo thực hiện bởi chính đôi tay họ.

Những câu chuyện như thế xuất hiện trong truyền thuyết của nhiều nền văn minh. Nếu như tất cả đều là thật, sự hiện diện của Aatrox đã thay đổi cục diện của một vài cuộc chiến quan trọng nhất của lịch sử. Dù những câu chuyện này ghi nhớ về hắn như một vị cứu tinh trong những thời khắc tăm tối, di sản thực sự của Aatrox có thể là một thể giới chất chứa chinh chiến và hận thù.

20. Truyền Thuyết Lissandra

Nhắm mắt lại và chấp nhận cái lạnh đi

Ma pháp của Lissandra có thể biến sức mạnh của băng tuyết thành một thứ gì đó đen tối và khủng khiếp. Với sức mạnh của thứ băng tuyết đen tối đó, cô ta không chỉ đóng băng mà còn đâm xuyên và nghiền nát những kẻ ngang đường. Những cư dân phương Bắc, những kẻ lúc nào cũng khiếp sợ, gọi cô là Phù Thủy

Băng Giá. Sự thật còn khủng khiếp hơn: Lissandra là một muốn thao túng tự nhiên và bao phủ thế giới này trong một kỉ băng hà.

Cách đây nhiều thế kỉ, Lissandra phản bội bộ tộc của mình để theo những sinh vật tà ác, những kẻ được gọi là Băng Ác Thần. Đổi lại, cô ta được chúng trao cho thứ một sức mạnh ma quái. Đó là ngày cuối cùng mà dòng máu nóng còn chảy trong cô. Cùng với những kẻ tha hóa khác và sức mạnh của bọn Ác Thần, cô ta càn quét tất cả như một cơn bão tuyết hung hãn. Đế chế của cô ta càng bành trướng, thế giới càng lạnh lẽo và băng tuyết càng bao phủ trùng trùng. Khi Ác Thần bị đánh bại bởi những anh hùng cổ xưa, Lissandra vẫn không từ bỏ và thề rằng sẽ chuẩn bị để đón chúng trở lại.

Lissandra tìm cách để xóa đi tất cả những kiến thức về bọn Ác Thần khỏi thế giới này. Dùng ma pháp để hóa thành người, cô ta xuất hiện dưới dáng vẻ của những tiên tri và hiền triết. Qua nhiều thế hệ, cô ta đã viết lại những câu chuyện về Freljord, và lịch sử của những người sống ở đó cũng bị thay đổi. Giờ đây những mẩu chuyện còn sót lại về Ác Thần chỉ là những truyện để dọa trẻ con. Nhưng chỉ sự lừa dối này thôi thì còn chưa đủ - Lissandra còn cần một đạo quân.

Cô ta để mắt tới bộ tộc Băng Vệ danh giá. Lissandra biết rằng để tha hóa tộc Băng Vệ sẽ mất nhiều thế kỉ, do đó cô ta tung ra cú lừa ngoạn mục nhất. Cô ta hạ sát và giả dạng thành thủ lĩnh tộc Băng Vệ. Rồi cô ta từ từ thay đổi những truyền thống cao quý của bộ tộc. Khi lột người mà cô ta đang dùng giả đi, Lissandra giả chết rồi sát hại người kế vị để tiếp tục nắm quyền. Cứ mỗi thế hệ trôi qua, tộc Băng Vệ ngày càng độc ác và tàn nhẫn. Ngày nay, thế giới vẫn xem họ là một bộ tộc cao quý yêu hòa bình và chống lại những sinh vật tàn ác như Phù Thủy Băng Giá. Nhưng sự thật là giờ đây họ đang vực vù cô ta và chờ đợi sự trở về của bọn Ác Thần.

Lissandra biết rằng vào ngày đó, các quốc gia sẽ sụp đổ và thế giới sẽ tái sinh trong băng tuyết.

“Nhắm mắt lại và chấp nhận cái lạnh đi.” — Lissandra

21. Truyền Thuyết Trundle

Dùng cái đầu để đánh bại kẻ mạnh hơn và đánh bại kẻ thông minh bằng sức mạnh

Trundle là một con quỷ to lớn và cực kì xảo quyệt. Không có thứ gì mà hắn không thể đánh bại và bẻ theo ý mình cả, ngay cả băng tuyết. Với cây gậy đóng băng khổng lồ, hắn khiến kẻ thù lạnh buốt và xuyên thủng chúng với những mảnh băng sắc lém. Là một kẻ cực kì hung hãn khi kẻ khác xâm phạm lãnh thổ, Trundle sẽ truy đuổi cho tới tận cùng bất kì kẻ xâm nhập nào và phá lên cười khi máu chúng chảy trên lãnh nguyên.

Nhóm quân của Trundle từng phục tùng một tộc trưởng ngu dốt và hèn nhát. Với một lãnh đạo yếu kém như vậy, Trundle lo sợ rằng hắn và đồng bọn sẽ sớm bị tiêu diệt bởi những bầy quỷ rừng khác rải rác khắp vùng lãnh nguyên. Mặc dù tên tộc trưởng to lớn mà khỏe hơn, Trundle vẫn trực tiếp thách thức hắn, nhưng kết quả là Trundle thất bại muối mặt. Khi mà đa số những con quỷ khác sẽ chấp nhận thất bại, Trundle làm một việc không phổ biến lắm ở giống quỷ rừng: thay vì dùng nắm đấm, hắn dùng cái đầu. Hắn chế ra một câu chuyện về những tộc trưởng cổ xưa, nói rằng họ phải có những vũ khí hùng mạnh như những biểu trưng cho quyền hống lĩnh. Dù hắn mới vừa nghĩ ra câu chuyện này thôi, Trundle đoán chắc rằng hắn có thể tìm hoặc trộm được một vũ khí như vậy, và hắn sẽ trở thành lãnh đạo thực sự của bầy quỷ này. Bọn quỷ khác tin lời hắn, nhưng chẳng ai nghĩ rằng hắn có thể thực hiện được điều đó. Biết rằng gã to mồm này sẽ chết khi cố làm chuyện đại dốt này, gã tộc trưởng ngu ngốc đồng ý và Trundle rời đi trong những tràng cười chế giễu.

Cô độc nhưng đầy quyết tâm, Trundle đi vào lãnh thổ của Phù Thủy Băng Giá. Ở đó, ẩn giấu giữa những bí mật cổ xưa nguy hiểm, hắn dự định sẽ tìm một thứ vũ khí để chứng minh cho câu chuyện tưởng tượng của mình. Hắn quật quã bọn cảnh vệ của Phù Thủy Băng Giá và vượt qua những chiếc bẫy ma pháp của bà ta, nhưng hắn chẳng tìm thấy gì xứng đáng với thứ sức mạnh mà hắn đã kể cho đồng bọn của mình. Cuối cùng thì hắn cũng tìm ra một phần thưởng bất ngờ: một cây chùy phép khổng lồ làm từ Băng Vĩnh Cửu. Chộp lấy nó, hắn kinh ngạc trước sức mạnh băng giá tràn qua mình. Nhưng rồi Phù Thủy Băng Giá dùng đòn xuất hiện. Khi bà ta triệu hồi ma pháp của mình, Trundle tin rằng mình đã tận số và không thể trở về với đồng bọn, nhưng một ý tưởng tinh quái bật lên trong đầu hắn. Với một nụ cười xảo quyệt, hắn đưa

ra một lời đề nghị hấp dẫn: một đạo quân quý chắc chắn sẽ có ích cho bà ta hơn một cái xác quý chết. Hấn nói rằng nếu hợp tác, họ có thể chinh phục vùng Freljord. Phù Thủy Bang Giá đồng ý, và Trundle ra về với một đồng minh hùng mạnh – kẻ mà hấn chắc chắn rằng mình sẽ đánh bại được khi thời cơ chín muồi.

Khi Trundle trở về với nhóm quân của mình, những con quý khác cúi đầu trước hấn. Gọi thứ vũ khí của mình là “Boneshiver – Chùy Nghiền Xương”, hấn dành một khoảnh khắc để tận hưởng gương mặt bàng hoàng của gã tộc trưởng trước khi giáng mạnh cây chùy xuống đó. Lên nắm quyền, Trundle tuyên bố rằng sẽ không còn tộc trưởng nào nữa – chỉ có một vị Vua Quý Khổng Lồ mà bất kì ai cũng phải thuần phục. Lũ quý tập hợp về dưới trướng vị thủ lĩnh mới của mình và chuẩn bị cho cuộc chiến sắp đến. Với Trundle lãnh đạo, thời của loài quý cuối cùng đã tới.

“Dùng cái đầu để đánh bại kẻ mạnh hơn, và đánh bại kẻ thông minh hơn bằng sức mạnh.” – Trundle

22. Truyền Thuyết Sejuani

Ta được cắt ra từ băng, định hình trong bão tuyết, trui rèn trong giá lạnh

Sejuani được nuôi nấng và rèn luyện trong cái khắc nghiệt phương bắc. Trong khi những kẻ khác bị Freljord khuất phục thì cô cảm thấy hào hứng với nó và dần dần cơ thể trở thành sức mạnh, cơ thể là sự khích lệ và băng tuyết trở thành đồng minh của Sejuani. Trải qua nhiều gian khổ, cô học được rằng muốn tồn tại ở nơi mùa đông bất tận này, bạn phải trở nên lạnh lùng và nhẫn tâm như chính nó vậy. Trong mắt của Sejuani, những kẻ theo bước cô hoặc là đủ khả năng chống chịu hoặc là chấp nhận cái chết mà thôi. Khi mà cô chinh phục được Freljord, cô biết rằng những kẻ đã vượt qua sự khắc nghiệt này sẽ tạo ra một vương quốc đáng sợ.

Khi còn bé, lãnh đạo của tộc Vuốt Đông chứng kiến bộ tộc mình lụi tàn dần. Cái lạnh và cơ thể đã hạ gục tất cả, trừ những người lì lợm nhất. Trong số những anh chị em của mình, cô là người duy nhất vượt qua được mười năm đầu đời. Điều này khiến Sejuani chắc chắn rằng mình cũng sẽ phải gục ngã. Trong cơn tuyệt vọng, cô tìm kiếm sự hướng dẫn tâm linh của thầy mo bộ tộc. Nhưng bà ta lại không báo trước cái chết của Sejuani. Thay vào đó, bà ta phán rằng Sejuani sau này sẽ chinh phục và thống nhất tất cả các bộ tộc vùng Freljord.

Hoàn toàn tin vào số mệnh của mình, Sejuani buộc bản thân phải chịu đựng những điều kiện vô cùng khắc nghiệt sẽ lấy mạng bất kì ai không có được ý chí sắt thép như cô. Cô tiến vào những cơn bão tuyết mà không đem thức ăn hay áo ấm, rèn luyện trong đó mặc cho những cơn gió buốt cắt vào da thịt. Cô thử sức với những chiến binh mạnh mẽ nhất của bộ tộc, từng người từng người một, cho đến khi đôi chân không còn đứng vững. Khi cô bước lên nắm quyền thủ lĩnh, Sejuani ra lệnh cho tất cả những chiến binh phải học tập mình. Dưới sự lãnh đạo của Sejuani, bộ tộc trở nên mạnh mẽ chưa từng thấy.

Cuối cùng thì một hành động cầu hòa, không phải một lời gây chiến, lại đánh dấu mốc bắt đầu cho công cuộc chinh phục của Sejuani. Vào ngày đầu tiên của mùa đông, đoàn sứ giả từ bộ tộc của Ashe đến gặp Sejuani để tiến cống ngũ cốc từ Avarosa. Thông điệp của Ashe rất rõ ràng: nếu Sejuani thống nhất với bộ tộc của Ashe, tộc Vuốt đông sẽ không bao giờ phải chịu đói khổ nữa. Với Sejuani, thứ cống phẩm đó là một lời xúc phạm. Ở bộ tộc của Ashe, cô ta thấy chỉ những người đàn ông và phụ nữ, yếu đuối và mềm yếu, những kẻ chỉ biết trồng trọt thay vì chiến đấu. Cô ta căm ghét những kẻ như vậy.

Sejuani tập hợp bộ tộc của mình lại và đốt sạch tất cả cống phẩm. Cô tuyên bố rằng hành động từ thiện từ Ashe sẽ chỉ đem đến sự yếu đuối. Sau khi tước đi nhu yếu phẩm của đoàn sứ giả, Sejuani đuổi họ về với một lời nhắn: tộc Vuốt Đông sẽ chứng minh với tộc Avarosa rằng chỉ có kẻ mạnh mới tồn tại được ở Freljord. Khi đồng ngũ cốc vẫn đang bùng cháy sau lưng, Sejuani lên đường cùng với đội quân của mình để khởi đầu bài đầu tiên trong số nhiều bài học đau đớn khác trong tương lai.

“Ta được cắt ra từ băng, định hình trong bão tuyết, trui rèn trong giá lạnh.” – Sejuani

23. Tiểu Sử Quinn

Quinn là một do thám tinh nhuệ của Demacia, người thực thi những nhiệm vụ nguy hiểm tận sâu trong lãnh thổ quân thù cùng chú đại bàng huyền thoại Valor. Cả hai cùng chia sẻ mối ràng buộc không thể phá bỏ và cực kỳ ghê gớm. Kẻ địch thường nằm xuống trước khi kịp nhận ra chúng đang chiến đấu với không chỉ một, mà hai anh hùng Demacia.

Quinn và em trai song sinh, Caleb, sinh ra ở Uwendale, một ngôi làng vùng núi hẻo lánh ở đông bắc Demacia. Được nuôi dạy để tin tưởng vào sự thanh cao chính trực của các giá trị quê hương, cả hai trở nên không thể tách rời. Uwendale là một nơi toàn nông dân và thợ săn, được bảo vệ bởi những người gác núi chuyên ngăn chặn và tiêu diệt mọi quái vật mò xuống kiếm mồi.

Khi cặp song sinh còn nhỏ, vua Jarvan III ghé thăm Uwendale trong chuyến tuần du Đông Thành, rào chắn giữa Demacia và những thành bang vô luật lệ ngoài kia. Ngồi trên vai cha, Quinn háo hức dõi theo đức vua cùng các chiến binh oai vệ trong bộ giáp bằng thép mặt trời sáng loáng. Quinn và Caleb bị mê hoặc, hai đứa trẻ thể một ngày sẽ trở thành hiệp sĩ Demacia và chiến đấu bên cạnh hoàng thượng. Những trò chơi tuổi thơ của họ xoay quanh các hiệp sĩ anh hùng, dũng cảm bảo vệ đất đai khỏi đám quái vật xấu xa, dân Freljord hung bạo và bọn Noxus tàn ác.

Họ dành từng khoảnh khắc giữa chốn hoang dã quanh Uwendale. Mẹ họ – một trong những người gác núi giỏi nhất làng – đã dạy họ cách theo dấu động vật, cách sống sót ngoài thiên nhiên, và quan trọng nhất, cách chiến đấu. Nhiều năm trôi qua, Quinn và Caleb lập thành một đội đáng sợ, cùng nhau làm việc theo phương thức phát huy hết mọi khả năng của họ; đôi mắt tinh tường của cô, kỹ năng dụ mồi của anh, độ chính xác của cây cung, sức mạnh của mũi lao.

Nhưng một chuyến đi trên rừng núi cao phía bắc Uwendale đã kết thúc thảm khốc khi cả hai đụng độ một đoàn quý tộc Buvelle đang săn quái ngà, một loài thú săn mồi nổi danh với lớp da dày, cặp ngà dài sắc như dao và tính khí hung dữ. Đoàn quý tộc không thể hạ con vật đúng cách, và ác thú bị thương quay lại đánh trả, húc chết nhiều thành viên trong gia đình. Quinn và Caleb nhanh chóng can thiệp. Họ đẩy lùi con quái ngà bằng một trận mưa tên vào sọ, nhưng Caleb đã hy sinh khi cố cứu mạng nữ chủ nhà Buvelle. Gia đình quý tộc cảm tạ Quinn khôn xiết và giúp cô chôn cất anh trai trước khi thu thập thi thể những người thừa kế và quay về nhà để tiếc thương.

Cái chết của Caleb làm Quinn suy sụp. Họ đã mơ ước được chiến đấu cùng nhau, và khi không có người em song sinh bên mình, hy vọng trở thành hiệp sĩ của Quinn dường như đã hết. Cô hoàn thành bốn phần với làng, như người ta vẫn trông đợi ở mọi người con gái của Demacia, nhưng trái tim cô đã tan nát và niềm vui trước đây tràn đầy trong cô đã nhạt dần như ánh nắng cuối hè. Không có em trai, sự tự tin của cô giữa chốn hoang dã tan biến, cô bắt đầu mắc sai lầm. Không phải chết người gì, nhưng cô bỏ lỡ những dấu vết, nhầm trượt nhiều phát bắn, trở nên khắc khổ và khó giao tiếp.

Quinn thường đến thăm mộ Caleb ở nơi họ giao chiến với con quái ngà, không thể tiếp tục và mãi mãi sống trong khoảnh khắc mất mát đó. Một năm sau ngày Caleb hy sinh, cô quay lại ngọn núi để tảo mộ như nhiều lần trước đó. Đắm chìm trong buồn thương và suy tưởng, Quinn không nghe thấy tiếng con quái ngà tiến lại. Đầu nó vẫn còn lẩn vết sẹo từ những mũi tên cô và Caleb tung ra trong trận chiến trước đó.

Con quái vật lao đến, và Quinn tuyệt vọng chiến đấu cho mạng sống của mình trước con quái thú điên cuồng. Cô bắn hàng tá tên vào nó, nhưng chẳng mũi tên nào đủ chính xác để tìm đến yếu điểm của bộ da dày. Kiệt sức, Quinn trượt chân. Con quái xộc tới, cô cố bò khỏi đường nó đi nhưng quá chậm, và mũi ngà cắt qua cô từ hông đến tận xương đòn. Bị thương nặng, Quinn gục xuống trong lúc con quái đi quanh chờ đợi thời cơ tung cú kết liễu.

Quinn nhìn vào mắt con quái và biết đây sẽ là kết thúc. Cô rút mũi tên cuối cùng ra đúng lúc một chớp sáng xanh lam xẹt qua không khí. Một chú chim oai hùng bổ xuống và cào thẳng vào mặt con quái ngà. Đại bàng lam thạch, loài chim là cảm hứng cho biểu tượng của Demacia và từ lâu đã bị coi là tuyệt chủng. Chú chim nhào xuống hết lần này đến lần khác, dùng chim và mổ róc từng mảng da trên đầu con quái trong lúc cặp ngà của nó cũng vạch từng vết lên thân và cánh nó.

Quinn thở chậm lại, kéo căng mũi tên cuối cùng khi con quái vật gằm lên phần nộ. Cô thả tay, cây cung

kêu lên vun vút dưới sức giương. Nhưng cô nhắm chuẩn xác, và mũi tên bay thẳng qua miệng con quái vật, đâm vào não. Thi thể con quái tạo thành một rãnh sâu trên mặt đất trước mặt, nhưng nó đã chết và Quinn thở phào nhẹ nhõm. Cô bò đến nơi chú đại bàng đang nằm, cánh gãy gập, và thấy trong mắt nó sự đồng cảm dạt dào.

Cô băng bó cho chú chim và quay lại Uwendale với cặp ngà của con quái làm chiến tích. Chú chim bị thương đậu trên vai cô cả quãng đường không chịu rời. Cô đặt tên chú là Valor, và chăm sóc chú đến lúc bình phục. Mối liên kết giữa họ nhen nhóm ngọn lửa trong tim Quinn, và một lần nữa, suy nghĩ của cô lại hướng đến việc phục vụ Demacia trên chiến trường. Được cha giúp đỡ, cô tạo nên thứ vũ khí mới từ ngà con quái, một cây nỏ liên hoàn có thể xả ra một trận mưa tên chỉ bằng một cú kéo cò.

Được cha mẹ chúc phúc, Quinn và Valor đi đến kinh thành và xin gia nhập hàng ngũ hiệp sĩ do thám của Demacia. Thông thường, cần mất nhiều năm huấn luyện để được phục vụ trong quân đội kỷ luật cao của Demacia. Quinn không được huấn luyện như thế, nhưng cô dễ dàng vượt qua mọi thử thách đội hiệp sĩ do thám đặt ra.

Các sĩ quan không biết làm sao để một thợ săn đơn độc cùng chú chim đại bàng độc đáo của cô hòa hợp được vào bộ máy chỉ huy nghiêm khắc của họ, nên chuẩn bị loại cô. Nhưng trước khi phán quyết được đưa ra, Công nương Lestara Buvelle, nữ quý tộc được Caleb cứu mạng, đã can thiệp và chứng minh trái tim dũng cảm và kỹ năng tuyệt vời của Quinn.

Quinn ngay lập tức được nhận vào quân đội Demacia. Dù tỏ ra là một hiệp sĩ do thám tài năng, cô vẫn khó khăn trong hệ thống cấp bậc cứng nhắc và (theo quan điểm của cô) những luật lệ khô khan quá mức cần thiết. Đồng đội công nhận sức mạnh của cô, nhưng vẫn coi cô như một quân bài bí ẩn, một người Demacia thích hoạt động bên ngoài khuôn khổ, một kẻ tự đặt ra những nhiệm vụ riêng và đến đi tùy ý. Cô không bao giờ ở lại trong thành phố lâu, mà hay sống ngoài hoang dã thay vì phải ở bên đồng đội. Chỉ vì quá giỏi trong việc phát hiện các mối nguy ẩn giấu và bắt giữ các kẻ thù rình rập mà cô mới có một chỗ đứng trong hàng ngũ Demacia.

Khi một sát thủ Noxus hạ sát chỉ huy lâu đài Jandelle trong Ngày Tắt Nắng, tài năng của Quinn mới lại được thể hiện. Kẻ sát nhân trốn được hàng đoàn hiệp sĩ được phái đi lùng bắt, nhưng Quinn và Valor lần ra rồi tiêu diệt hắn chỉ sau một đêm đầy chạp bẫy chết người, phản kích và tập kích lẫn nhau. Cô đem lưỡi dao của tên sát thủ về, và từ đó có biệt danh Đôi Cánh Demacia. Quinn ở lại Jandelle đủ lâu để nghe mấy lời ngợi khen trước khi rời thành phố trở về với thiên nhiên hoang dã, nơi cả hai thấy thoải mái nhất.

Kể từ đó, Quinn đã đi khắp chốn để phụng sự Demacia, những hành trình đầy rủi ro xa tận Freljord phương bắc hay sâu trong đế quốc Noxus. Mỗi lần cô cùng Valor quay lại đều đem theo những tin tình báo chiến lược cho đội biên phòng Demacia. Dù các phương pháp cô dùng không hợp lắm trong cơ cấu chặt chẽ của lực lượng vũ trang Demacia, nhưng ai cũng chắc chắn Quinn và Valor sẽ tỏa sáng rực rỡ trên chiến trường.

24. Truyền Thuyết Zed

Zed là ninja đầu tiên trong vòng 200 năm có thể giải mã những cấm thuật cổ xưa. Hắn chống lại tổ chức và sự phụ của mình, phá vỡ sự cân bằng và giới luật đã kiểm giữ hắn cả cuộc đời. Giờ đây, Zed hứa hẹn quyền lực cho những kẻ nào tiếp nhận kiến thức của những chiếc bóng, và dĩ nhiên là kèm cả hạ sát những ai chối từ mình.

Là một đứa trẻ mồ côi, Zed được thu nạp và huấn luyện bởi một ninja bậc thầy. Trong đám môn đồ của ông, duy chỉ có một học trò khác được xem là tài năng ngang ngửa với Zed - chính là con trai của vị sư phụ, Shen. Có vẻ như Zed không bao giờ có được sự ưu ái của thầy mình khi mà mọi trận đấu giữa hắn và Shen luôn có kết quả hòa. Bực bội và ghen tức, Zed tìm kiếm một lợi thế cho mình. Gã ninja trẻ tiến vào khu vực bị niêm phong của ngôi đền thiêng, nơi hắn tìm thấy một chiếc hộp được chạm trổ cầu kì. Cảm nhận được sức mạnh đen tối bên trong, Zed biết mình không nên mở ra, nhưng hắn không kìm được tò mò mà vẫn hé nhìn vào. Ngay lập tức, những chiếc bóng đen ma quái chạm vào tâm trí hắn, khai sáng những

tuyệt kỹ thất truyền từ lâu. Giờ đây, khi đã có trong tay một lợi thế bí mật, hắn khiêu chiến Shen. Lần này, Zed đã giành được phần thắng trước con trai của sư phụ mình. Hắn thèm khát những lời ngợi khen trong khoảnh khắc chiến thắng này nhưng bằng cách nào đó, vị sư phụ biết Zed đã dùng cấm thuật, rồi khai trừ hắn ngay lập tức.

Gã ninja trẻ lang thang nhiều năm trong túi nhục. Nỗi cay đắng của hắn dần chuyển thành tham vọng. Zed bắt đầu huấn luyện tuyệt thuật về những chiếc bóng cho những kẻ khác. Khi sức mạnh của Zed gia tăng thì những kẻ dưới trướng hắn cũng ngày một đông dần lên. Nhưng quanh quất đâu đây trong tâm trí mình, hắn biết rằng không có chiếc hộp thì sức mạnh của bản thân sẽ không bao giờ hoàn thiện. Một ngày nọ, Zed nhìn vào đám đồ đệ của mình và nhận ra hắn đang có cả một đạo quân. Hắn dẫn chúng trở về ngôi đền để đoạt lấy phần thưởng của mình. Ở cổng vào, hắn kinh ngạc khi thấy sư phụ đang đứng đợi, chào đón Zed và đám đồ đệ như những vị khách quý. Vị ninja già đặt kiếm của mình dưới chân Zed và nói rằng ông đã thất bại ở cương vị một người thầy. Khi đuổi Zed đi, vị sư phụ đã đẩy Zed vào vòng tay của những chiếc bóng thay vì dắt hắn trở lại với đạo cân bằng. Vị ninja già khuyên Zed vào ngôi đền để phá hủy chiếc hộp, dẫn dắt các đồ đệ của hắn trở về với sự cân bằng. Gã ninja bóng tối theo bước vị sư phụ vào trong. Một lúc sau, đám ninja môn đồ đang tập hợp bên ngoài bỗng nghe tiếng Zed hét lên trong đau đớn. Nhưng thật lạ kì, hắn bước ra mà không chẳng hề hấn gì, trên tay là thanh kiếm đầy máu. Hết lên trong điên loạn, Zed lệnh cho đồ đệ của mình hạ sát tất cả những ninja khác và chiếm lấy chiếc hộp.

Ngày hôm đó, lực lượng ninja cổ xưa tan vỡ. Dù nhiều người ngã xuống, vẫn có một số thoát được nhờ nỗ lực kiêu hùng của Shen. Giờ đây, ngôi đền là nơi rèn luyện của Hội Bóng Đêm. Zed lãnh đạo hội và tôn chỉ của hắn rất đơn giản: hoàn thiện kỹ năng của mình, hạ sát tất cả những ninja nào từ chối cấm thuật của những chiếc bóng.

“Sự cân bằng đơn thuần là dối trá – chúng ta mới là ninja thực thụ” – Zed

Đọc và tải ebook truyện tại: <http://truyenclub.com/tieu-su-cua-cac-tuong-lien-minh-huyen-thoai>